

# diễn đàn

số 1 / 1-10-1991

## F O R U M

### thay lời phi lộ

Một tờ báo ra đời. Một số báo ra mắt. Thông thường thì ban biên tập của nó phải trình bày mục tiêu, đường hướng để độc giả biết nó là ai mà tìm đọc (hay không tìm đọc). Và qua đó, tờ báo cũng đi tìm bạn đọc của mình.

Báo Diễn Đàn này ra khỏi thông lệ đó : ban biên tập và độc giả của nó vẫn là bạn cô tri. Độc giả là hàng ngàn bạn đọc của báo Đoàn Kết những năm qua, đông nhất là ở Pháp (kể cả các tỉnh và lãnh thổ hải ngoại) và Tây Âu, Bắc Âu, rồi đến Bắc Mỹ, Đại Dương châu, Đông Á, châu Phi, gần đây là các nước Đông Âu. Cũng là hàng trăm bạn đọc ở trong nước, người nhận được thường xuyên, người thỉnh thoảng đọc được một số, thậm chí một bài, sao đi chụp lại nhiều lần. Ban biên tập cũng như các bộ phận kỹ thuật, quản lý, là toàn bộ ê-kíp báo Đoàn Kết.

Trên Đoàn Kết số 434 (đề tháng 5, nhưng thật ra, tháng 8.91 mới in xong), chúng tôi đã trình bày phương hướng và lập trường của Diễn Đàn, nhắc lại sơ nhầm. Nên, trong số ra mắt này, chỉ xin lưu ý bạn đọc đôi ba điểm :

1) Trung thành với tinh thần Đoàn Kết, Diễn Đàn cũng sẽ từng bước triển khai những hướng mới, đặc biệt là góp phần suy nghĩ về những vấn đề cơ bản của đất nước, của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, trong bối cảnh một thế giới đang biến chuyển về nhiều mặt và nhanh chóng đên chóng mặt.

2) Nhờ sự đóng góp vật chất của một số bạn đọc và của bản thân mỗi người trong ban chủ trương Diễn Đàn, chúng tôi đã hội đủ 25 000 FF để in và gửi 2 000 số tới tay bạn đọc quen biết của báo Đoàn Kết và một số bạn đọc mới. Đây là món quà ra mắt, chủ yếu là để đáp tình nghĩa của bạn đọc cô tri, trong đó có bạn đã không ngần ngại đóng tiền mua báo Đoàn Kết cho đến năm...1993 (mà vì nguyên do pháp lý, chúng tôi không thể chuyên sang số sách của báo Diễn Đàn). Song vẫn liêng của Diễn Đàn ngừng ở đó : kể từ số 2 (ra ngày 1.11.91), chúng tôi chỉ có thể gửi báo tới những bạn đọc đặt mua dài hạn báo Diễn Đàn.

3) Hai năm qua, vì nhiều lý do, báo Đoàn Kết rã chậm kinh niên. Nay, tuy điều kiện kỹ thuật khó khăn hơn nhiều, chúng tôi đổi cách thực hiện để báo ra đúng đầu tháng. Bước đầu, còn lúng túng, lỗi chính tả còn sót, song chúng tôi đặt ưu tiên cho việc ra đúng ngày, mong bạn đọc thông cảm.

4) Mọi công việc biên soạn, đánh máy, trình bày và quản lý đều do anh chị em Diễn Đàn làm chùa, không thù lao (ngoại lệ duy nhất là những món tiền nhuận bút gửi về cộng tác viên ở trong nước). Chi phí của tờ báo (chủ yếu là tiền in, gửi báo và lệ phí liên lạc qua bưu điện) sẽ hoàn toàn dựa vào tiền mua báo của bạn đọc. Việc trang bị về vật chất và phát triển sự phát hành Diễn Đàn sẽ dựa vào sự ủng hộ thêm của thân hữu, và nếu có, vào sự tài trợ không điều kiện của những tổ chức phi chính phủ.

Cùng với lời cam kết trung thành với tinh thần Đoàn Kết, cam kết cố gắng cải tiến nội dung tờ báo và phát hành đúng ngày, Diễn Đàn xin tỏ lòng biết ơn tất cả các bạn đã giúp vốn để sản xuất số báo ra mắt này. Và xin cảm ơn sự hưởng ứng nhiệt tình của bạn đọc qua việc ghi mua dài hạn và ủng hộ Diễn Đàn.



suy nghĩ gần xa

## Có chỗ cho mọi người

Tản mạn một số ý về hành động riêng và kết quả chung cho mọi người.

Cách đây hơn một năm, bức "Tâm thư" kiên nghị dân chủ đa nguyên với lãnh đạo cộng sản cầm chính quyền ở Việt Nam được nhiều bác, anh chị em ký, trong đó có hầu hết các anh chị em "nhóm Đoàn Kết lúc đó" và cũng là "nhóm chủ trương Diễn Đàn ngày nay". Nhưng có người không ký; tôi thuộc loại thứ hai này. Không ký, và đồng thời không chấp nhận những gán ghép (cho rằng những người khởi xướng "Tâm thư" có những ý đồ đen tối hay cho rằng có bàn tay của người ngoài ở đằng sau lèo lái<sup>1</sup>). Đã có những câu hỏi, cũng đã có vài suy luận "nhiều chiều" về những người không ký. Nhưng những suy luận đó không từ phía "nhóm Đoàn Kết lúc đó" và cũng là "nhóm chủ trương Diễn Đàn ngày nay": một thí dụ trong nhiều thí dụ chứng tỏ anh chị em đủ hiểu biết và thông minh, để tôn trọng cách nhìn và chỗ đứng của mỗi người.

Diễn Đàn sẽ "tôn trọng mọi ý kiến, kể cả những ý kiến khác biệt và trái nghịch, miễn là những ý kiến đó không đi ngược lại với những giá trị nhân bản phổ biến của nhân loại và truyền thống hòa hợp đích thực"<sup>2</sup>. Tôi coi đó như là một lời giao ước để, đối với Diễn Đàn, có chỗ cho mọi người, cho bạn đọc cũng như cho người viết.

Còn về mục tiêu "diễn đàn (để góp phần) vì dân chủ và phát triển" đất nước Việt Nam<sup>3</sup>, nếu có ai không chấp nhận (vì cho rằng quá ngông?), xin cho tôi được có một lời nói vui, mặc dù mục tiêu kể trên và sự việc kể dưới đây có tầm cỡ khác nhau:

Mười năm trước đây, nhân đọc một cuốn hồi ký cách mạng – mà nay tôi không còn nhớ tên – có một đoạn làm tôi chú ý, đại ý như sau: tác giả kể lại giai đoạn (có lẽ là khoảng những năm 30, 40, còn thời Pháp thuộc, và trong khung cảnh làm cách mạng giành độc lập, chưa có vấn đề "quốc / cộng") ông ta bị một viên quan người Việt Nam bắt. Bị đánh đập tra tấn rất đau, ông ta mới bảo viên quan đó rằng: "Chúng tôi làm cách mạng là để đuổi ngoại xâm, gian nan nguy hiểm chúng tôi chịu; nếu thành công, nước ta được độc lập, cả nước cùng hưởng, các quan là người Việt Nam cũng được hưởng, sao lại đánh chúng tôi?"

Ng. V.

<sup>1</sup> Phải nói một lần cho rõ: anh chị em đó là những người đã có nghề nghiệp và địa vị nhất định trong xã hội định cư, không ai mua chuộc được, và cũng không phải là những "chính khách" lưu vong tìm dịp để trở lại "chính trường" ở Việt Nam.

<sup>2</sup> và <sup>3</sup> Xem Đoàn Kết số chót (434, để tháng 5-1991)

Bạn Đọc

và

diễn đàn

FORUM

Tin Diễn Đàn sẽ ra đầu tháng 10, với toàn thể anh chị em đã làm tờ Đoàn Kết cho tới số 434, theo tờ DK cuối cùng này tới tay bạn đọc vào giữa những ngày hè. Báo chưa ra, nhưng chí trong hơn ba tuần lễ sau hè, chúng tôi đã nhận được ngót trăm lá thư, kèm theo tiền mua báo và ủng hộ. Rất nhiều lời chúc DĐ sống lâu, thành công, gặp nhiều may mắn... và cả hỏi thăm sức khoẻ ban biên tập...

Chỗ giới hạn, xin trích dẫn vài dòng tiêu biểu.

1. Bạn DHZ ở Castelnau-dary ghi mua 1 năm báo DĐ kể từ số 1, với ước vọng :

- DĐ sẽ ra đúng kỳ hạn mỗi tháng;
- DĐ giữ vững lập trường xây dựng một nước VN thực sự dân chủ, tự do;
- DĐ với ngòi bút quét sạch bọn bảo thủ muôn đi ngược dòng lịch sử nhân loại, để ... một ngày nào đây tin vui sẽ đến từ Tổ quốc.

2. Bạn T.V.D., Paris gửi Diễn Đàn bản sao lá thư gửi ban Giám đốc tờ Đoàn Kết sau số 434 :

(...) trân trọng kính xin ông Giám Đốc báo Đoàn Kết vui lòng chuyển số tiền còn lại mua báo dài hạn sang báo Diễn Đàn.

Bởi vì, kể từ số 435, Đoàn Kết sẽ được thay đổi, và chắc chắn 100% những bài đăng trên báo không phải viết theo ý nghĩ của mình, mà là theo ý nghĩ của những người có quyền sai bảo; Mà tôi lại không thích đọc những loại báo này từ khi tôi biết đọc báo.

3. Bạn HK, ở một nước Đông Âu : Tôi đã được đọc báo Đoàn Kết cách đây khoảng 20 năm một cách lén lút tại Sài Gòn, và bây giờ cũng chưa phải là được đọc công khai ! Tôi xin bày tỏ lòng quý mến dành các ngòi bút đã thông cảm với nỗi đau khổ của đồng bào mình và sẽ chuyển tay nhau đọc tờ Diễn Đàn...

4. Bạn VNQ, Paris : Khi nhận được tờ DK số 400 (tháng 3.1988), tôi có gửi thư tới chúc báo sống tới số 1280, để tròn 100 tuổi ... Vậy tờ báo từ giờ độc giả hơi sớm đây ! (...) Chúc Diễn Đàn nhiều độc giả và cộng tác viên mới và cũ.

...  
Trong những ngày chuẩn bị ra số đầu tiên này, chúng tôi biết nói gì hơn là **một lời cảm ơn chung** tất cả, với một lời hứa cõi gắng tiếp tục xứng đáng, với những tin cậy của bạn bè thân thiết. Một mỏ dầu cụ thể, số báo này **sẽ đưa in đúng hạn**, để tới tay bạn đọc vào những ngày đầu tháng 10 như đã hứa...



# việt nam...đã qua...sắp tới...việt nam...đã

## Nợ xí nghiệp : 10 000 tỷ đồng

Trước tình hình các xí nghiệp không thanh toán nợ giữa nhau, làm tê liệt hoạt động kinh tế, chính phủ Việt Nam đã phải thành lập " Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ " do một phó thủ tướng đứng đầu và huy động hơn 8 000 cán bộ các ngành để giải quyết công nợ " dắt dây " từ hơn một năm nay. Nhân kỳ họp quốc hội tháng 7, thực trạng đã được phơi bày : có gần 15 000 xí nghiệp, mà phần lớn là quốc doanh, đang chiếm dụng tiền lẫn nhau hơn 10 000 tỷ đồng (tương đương non mít tỷ đôla) !

Bản báo cáo Ban thanh toán nợ cho biết : nhiều xí nghiệp thuộc các bộ quốc phòng và nội vụ không chịu ký xác nhận nợ ; một số xí nghiệp lớn thuộc các bộ nông nghiệp và công nghiệp nặng chưa chịu kê khai nợ ; còn các bộ thương nghiệp, năng lượng và tổng cục đường sắt thì chỉ đạo cho các xí nghiệp không kê khai những khoản nợ trong nội bộ của ngành. Trong điều kiện đó, mục tiêu trước mắt của Ban thanh toán nợ là đòi cho được khoảng 30 đến 35 % tổng số 10 000 tỷ.

Trong những nguyên nhân của thảm trạng kinh tế này, phải kể những chủ trương tài chính và tiền lương đã đưa đẩy các xí nghiệp sử dụng vốn vô nguyên tắc, " *mượn đầu heo nâu cháo* " :

– một mặt, đó là chính sách cho các xí nghiệp quốc doanh quyền được vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp (lãi suất có bù lỗ). Lợi dụng đặc quyền đó, phần lớn các cơ sở quốc doanh đã lây tiền của ngân hàng cho tư nhân vay lại với lãi suất cao, đặc biệt qua các hợp tác xã tín dụng. Sự sụp đổ của hệ thống tín dụng năm 1990 đã biến thành mây khói mây ngàn tỷ đồng.

– mặt khác, đó là chính sách cho phép mọi cơ quan Nhà nước thành lập những " xí nghiệp đời sống ", " trung tâm dịch vụ " để cải thiện đồng lương quá thấp của cán bộ, công nhân, viên chức. Sau một thời gian nở rộ, hàng vạn xí nghiệp loại này (một số không ít mang tên quốc doanh nhưng bên trong là tư nhân) đã lâm vào tình trạng thua lỗ, phá sản với những món nợ từ hàng chục triệu đến hàng tỷ đồng. Ban thanh toán nợ chưa có thông kê chính xác, song nhận định rằng trong 10 000 tỷ, con số mà các loại xí nghiệp đời sống " đóng góp " không phải là nhỏ.

(theo *Tuổi trẻ Chủ nhật* 18.8.91 và *Tiền Phong* 20.2.91)

## Ngân hàng CREDIT LYONNAIS và chương trình tư nhân hóa xí nghiệp Việt Nam

Ngân hàng Pháp Crédit Lyonnais đã chấp nhận cỗ vấn chính phủ Việt Nam trong việc tư nhân hóa các xí nghiệp quốc doanh và thiết lập một thị trường chứng khoán tại Hà Nội. Theo ông Jim Walker, giám đốc khu vực của Crédit Lyonnais, Hà Nội chỉ muốn tư nhân hóa 100 % một số ít xí nghiệp, còn phần lớn thì cổ phần hóa khoảng 45 % thôi. Hà

Nội cũng không muôn tư nhân hóa các ngành công nghiệp có nguồn nguyên liệu căn bản trong nước (như ximăng). Vào tháng 10, một vài chương trình tư nhân hóa sẽ được đưa ra thị trường để gọi vốn đầu tư. Ông còn cho biết Hà Nội hy vọng hình thành một thị trường chứng khoán trong vòng ba năm.

Ngân hàng của ông Walker đã quyết định thiết lập một quỹ đầu tư cho Việt Nam vào khoảng từ 75 đến 150 triệu đôla. Ngoài ngân hàng Crédit Lyonnais, công ty Anh **Smith New Court Far East** cũng đã khai trương một quỹ đầu tư 30 triệu đôla. Theo những nguồn tin từ Hồng Kông, tham gia " Quỹ Việt Nam " này sẽ có nhiều công ty Anh (Bovis, Genesis Fund Management), Hồng Kông (Asia Securities Global), Liên Xô (Technoexport, Technoproexport), Thái Lan (Mutual Fund), Nam Triều Tiên (Samsung), Malaixia (Darby) (theo *Tuổi Trẻ* 3.8.91, *Lao Động* 4.7.91)

## Tiến tới hình thành thị trường hối đoái

Trung tâm giao dịch ngoại tệ vừa ra đời tại Thành phố Hồ Chí Minh, chủ tịch là ông Nguyễn Văn Trứ, giám đốc Ngân hàng Nhà nước thành phố.

Trung tâm có chức năng tổ chức mua bán ngoại tệ cho các xí nghiệp có nhu cầu, công khai xác định tỉ giá từng thời điểm, làm đầu mối trung gian giữa cung, cầu ngoại tệ để tiến tới thành lập một thị trường hối đoái. Tham gia trung tâm này có Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại, các công ty kinh doanh vàng bạc, một số xí nghiệp xuất nhập khẩu lớn. Được biết mục tiêu của trung tâm không phải là thoả mãn mọi nhu cầu ngoại tệ mà là công khai việc mua bán ngoại tệ, do đó chỉ có thể đáp ứng được lượng ngoại tệ cần thiết cho một số xí nghiệp theo tỷ giá hợp lý.

(*Thanh Niên*, 4.8.91)

## 48 chiếc cầu sắp sập ở Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi cầu Xóm Chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh bị sập, giám đốc sở giao thông công chánh thành phố, ông Ngô Lực Tải, đã cho biết danh sách 48 chiếc cầu sẽ chung số phận nếu không được sửa chữa. Trong danh sách này có các cầu Ông Lãnh (quận 1), Trương Minh Giảng (quận 3), Tân Thuận (quận 4), Chà Và (quận 5), Kinh Ngang số 1, Hiệp An 2 (quận 8), Rạch Chiếc (Thủ Đức), Cầu Quang (Hóc Môn), An Nghĩa (Duyên Hải), Rạch Miếu (Nhà Bè), Ông Tạ (Tân Bình), Tôn Thọ Tường (Bình Thạnh), Thầy Cai (Củ Chi), Chợ Cầu (Gò Vấp)...

Ông Ngô Lực Tải cho biết Thành phố Hồ Chí Minh có 219 cây cầu, trong đó chỉ có 32 % còn chất lượng tương đối tốt. Để trùng tu hoặc đại tu các cầu còn lại, cần mỗi năm khoảng 300 đến 400 tỷ đồng kinh phí, trong khi ngân sách năm 1991 của cả ngành giao thông vận tải công chánh thành phố chỉ được 61 tỷ đồng.

Để giải quyết vấn đề vốn đầu tư xây dựng và nâng cấp cầu

# qua...sắp tới...việt nam...đã qua...sắp tới..

đường, bộ trưởng giao thông vận tải và bưu điện, ông Bùi Danh Lưu, đề nghị biện pháp "lấy cầu đường nuôi cầu đường", tức là thu lệ phí cầu đường! Ông cho biết biện pháp này đã áp dụng thí điểm tại cầu Chuông Dương ở Hà Nội. Hiện nay ngân sách Nhà nước chỉ đáp ứng khoảng 25% nhu cầu kinh phí của ngành giao thông vận tải (khoảng 1000 đến 1200 tỷ đồng)

(Tuổi Trẻ, 16 và 30.7.91)

## Tình hình kinh tế - xã hội

### 6 tháng đầu năm

Bản báo cáo về tình hình kinh tế xã hội sáu tháng đầu năm của chính phủ trình bày trước Quốc hội có những thông tin như sau :

- **Lương thực** : vụ đông xuân ở các tỉnh phía bắc chỉ đạt được 2 triệu tấn, thiếu hụt 1,4 triệu tấn. Số người thiếu ăn tăng lên nhiều mặc dù Nhà nước đã đưa ra khoảng một triệu tấn lương thực từ phía nam.
- **Công nghiệp** : sản xuất công nghiệp chỉ tăng 2% so với cùng thời kỳ năm 1990 trong khi sản xuất tiêu thụ công nghiệp giảm 3%. Hai nguyên nhân trực tiếp là giá nguyên, vật liệu tăng và thị trường xuất khẩu bị thu hẹp.
- **Vốn** : ngân hàng phải huy động vốn với lãi suất cao nhưng khi cho khu vực kinh tế quốc doanh vay (chiếm 90% vốn cho vay) thì áp dụng lãi suất thấp. Chỉ riêng khoản này, hằng năm Nhà nước phải bù lỗ trên 400 tỷ đồng.
- **Xuất nhập khẩu** : kim ngạch giảm 28% so với cùng thời kỳ năm ngoái. Riêng kim ngạch xuất khẩu sang Liên Xô và Đông Âu giảm 85% (trước đây là 1 tỷ rúp hàng hóa mỗi năm). Và từ đầu năm nay, khoản viện trợ của Liên Xô -xấp xỉ 20% ngân sách Nhà nước (cho phép nhập siêu hàng năm 1,5 tỷ rúp hàng hóa) – không còn nữa.
- **Đầu tư nước ngoài** : Thêm 60 dự án được cấp giấy phép với tổng số vốn đầu tư 636 triệu đô la. Lần đầu tiên đầu tư công nghiệp chiếm 52% (bình quân ba năm trước đây chỉ chiếm 13%).
- **Giá cả** : Trong 6 tháng đầu năm, bình quân tăng hàng tháng 4,7%. Song, giá đô la và vàng gần đây lại tăng nhanh.
- **Thuế** : mức thu ngân sách so với các năm trước có giảm sút. Số thuế thu sáu tháng đầu năm là 200 tỷ đồng.

- **Trợ cấp xã hội** : ngân sách Nhà nước chi 460 tỷ đồng (cùng 11 tỷ đồng của các ngân sách địa phương) để trợ cấp cho những thành phần ăn lương, nghỉ hưu, gia đình liệt sĩ. Song do giá cả không ổn định nên cuộc sống của những thành phần này gặp nhiều khó khăn hơn.

- **Nạn tham nhũng và buôn lậu** tiếp tục làm cho ngân sách thất thu trầm trọng, chèn ép sản xuất trong nước, tranh giành các cơ hội kinh doanh của người làm ăn minh bạch, tha hoá cán bộ. Hậu quả kinh tế, xã hội tới mức nào đó trở thành vẫn đề chính trị nghiêm trọng.

Bản báo cáo đưa ra kết luận : " Trước tình hình đó mà nền kinh tế xã hội không có những đảo lộn lớn chứng tỏ việc

điều hành của Hội đồng bộ trưởng đã có những thành công nhất định, tuy tốc độ phát triển kinh tế không đạt được mức Quốc hội đã đề ra "

(Tuổi Trẻ, 6.8.91 và Sài Gòn Giải phóng, 7-10.8.91))

## Chia đôi 5 tỉnh

Chủ trương sáp nhập ồ ạt 72 tỉnh thành 44 tỉnh năm 1975, theo thẩm định của Quốc hội, là việc làm "vội vàng" và hiện nay "không còn phù hợp". Theo đề xuất của chính phủ, các đại biểu đã tán thành phân chia lại một số tỉnh :

- chia Nghệ Tĩnh thành hai tỉnh Nghệ An (tỉnh lỵ : Vinh) và Hà Tĩnh (tỉnh lỵ : Hà Tĩnh)
- chia Hà Tuyên thành hai tỉnh Hà Giang (tỉnh lỵ : Hà Giang) và Tuyên Quang (tỉnh lỵ : Tuyên Quang)
- chia Hoàng Liên Sơn thành hai tỉnh Lào Cai (tỉnh lỵ : Lào Cai) và Yên Bái (tỉnh lỵ : Yên Bái)
- chia Hà Sơn Bình thành hai tỉnh Hà Tây (tỉnh lỵ : Hà Đông) và Hòa Bình (tỉnh lỵ : Hòa Bình)
- chia Gia Lai - Công Tum thành hai tỉnh Gia Lai (tỉnh lỵ : Plây Cu) và Kontum (tỉnh lỵ : Kontum)
- thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (tỉnh lỵ : Vũng Tàu) gồm đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và ba huyện Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc của tỉnh Đồng Nai.
- điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội từ nay gồm 4 quận nội thành (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đồng Da, Hai Bà Trưng) và 5 huyện ngoại thành (Tứ Liêm, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Sóc Sơn); chuyển 5 huyện Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì, Thạch Thất, và thị xã Sơn Tây về tỉnh Hà Tây, và huyện Mê Linh về tỉnh Vĩnh Phú.

Các tỉnh Hà Nam Ninh, Thuận Hải, Cửu Long, Hậu Giang cũng đưa đề nghị chia tỉnh nhưng chưa được chính phủ đề xuất lần này. Riêng đề nghị chia Hậu Giang thành hai tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng được 234 đại biểu biểu quyết tán thành song chưa đủ đa số cần thiết (246).

(Sài Gòn Giải phóng, 13.8.91)

## Bốn luật mới và dự án cải cách chế độ tiền lương

Trong kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội đã thông qua 4 văn bản luật :

- **Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em** : Quốc hội đã biểu quyết việc khám và điều trị miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, sau khi bộ trưởng tài chính cho biết ngân sách Nhà nước đủ sức đảm bảo.
- **Luật phổ cập giáo dục tiểu học** : luật bắt buộc phổ cập giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5 đối với tất cả trẻ em từ 6 đến 14 tuổi, song để thực hiện, Nhà nước phải dành 15% ngân sách cho ngành giáo dục, trong khi thực chi hiện nay chỉ 9% (khoảng 1000 tỷ đồng). Bộ tài chính cho biết ngân sách Nhà nước chỉ có khả năng chi cho mỗi đầu học sinh tiểu học 70 000 đồng (phân nửa mức yêu cầu) nhưng là gấp đôi mức hiện nay).
- **Luật bảo vệ và phát triển rừng** : hiện nay đã có tới 9,5 triệu hecta đổi trọc ("về cắn bản, chúng ta đã phá rừng gần

# việt nam...đã qua...sắp tối...việt nam...đã

## Chính phủ Võ Văn Kiệt

Quốc hội Việt Nam, trong kỳ họp thứ 9 kéo dài hai tuần lễ (từ 27.7 đến 12.8), đã cử thủ tướng mới và thay đổi thành phần chính phủ. Ông **Võ Văn Kiệt** (69 tuổi) được bầu vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng thay ông Đỗ Mười nay là Tổng bí thư Đảng cộng sản Việt Nam. Trong tổng số 490 đại biểu Quốc hội, có 445 đại biểu tham gia bỏ phiếu, và ông Kiệt đắc cử với 426 phiếu. Được một số đoàn đại biểu đề cử, ông **Phan Văn Khải**, chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Nhà nước, đã rút tên. Ông Khải (58 tuổi) được cử làm phó chủ tịch và trở thành nhân vật thứ hai của Hội đồng chính phủ.

Các đại biểu Quốc hội đã bỏ nhiệm đại tướng **Đoàn Khuê** làm bộ trưởng Quốc phòng thay đại tướng Lê Đức Anh, nhân vật số 2 của Bộ chính trị và Ban bí thư Trung ương ĐCSVN, và, theo những nguồn tin đáng tin cậy, sẽ được đề cử làm chủ tịch Hội đồng Nhà nước (hay chủ tịch nước) trong kỳ họp cuối năm của Quốc hội. Thủ trưởng **Bùi Thiện Ngộ** thay thế ông Mai Chí Thọ làm bộ trưởng nội vụ. Phó chủ nhiệm **Đỗ Quốc Sam** trở thành chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Nhà nước thay ông Phan Văn Khải. Thủ trưởng **Lê Văn Triết** thay thế ông Hoàng Minh Thắng làm bộ trưởng thương nghiệp và du lịch. Đại sứ tại Liên Xô **Nguyễn Mạnh Cầm** được cử thay thế ông Nguyễn Cơ Thạch làm bộ trưởng ngoại giao sau khi thủ trưởng Trần Quang Cơ không nhận ứng cử – lần đầu tiên từ nhiều năm nay, bộ trưởng ngoại giao không phải là ủy viên Bộ chính trị DCS, điều này không thể hiện một chủ trương “tách rời” đảng và chính quyền, mà biếu lộ sự xuông cẳng của bộ ngoại giao trong lãnh vực đối

1	Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng	Võ Văn Kiệt (a)
2	Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng	Phan Văn Khải (a)
3	Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng	Nguyễn Khánh
4	Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng	Trần Đức Lương
5	Quốc phòng	Đoàn Khuê (a)
6	Ngoại giao	Nguyễn Mạnh Cầm
7	Nội vụ	Bùi Thiện Ngộ (a)
8	Ủy ban kinh tế Nhà nước	Đỗ Quốc Sam
9	Thương mại và du lịch (c)	Lê Văn Triết
10	Ủy ban Nhà nước về hợp tác đầu tư	Đậu Ngọc Xuân
11	Ủy ban vật giá Nhà nước	Phan Văn Tiệm
12	Tài chính	Hoàng Quy (b)
13	Thông đốc Ngân hàng Nhà nước	Cao Sỹ Kiêm
14	Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm	Nguyễn Công Tạn
15	Công nghiệp nhẹ	Đặng Vũ Chư
16	Công nghiệp nặng	Trần Lum
17	Lao động, thương binh, xã hội	Trần Đình Hoan
18	Xây dựng	Ngô Xuân Lộc
19	Giao thông, vận tải và bưu điện	Bùi Danh Lưu
20	Năng lượng	Vũ Ngọc Hải
22	Thủy lợi	Nguyễn Cảnh Dinh
23	Thủy sản	Nguyễn Tân Trịnh
24	Lâm nghiệp	Phan Xuân Dợt (b)
25	Giáo dục và đào tạo	Trần Hồng Quân
26	Văn hóa, thông tin, thể thao (c)	Trần Hoàn
27	Y tế	Phạm Song
28	Tư pháp	Phan Hiển (b)
29	Văn phòng miền núi và dân tộc	Hoàng Đức Nghi
30	Ủy ban khoa học Nhà nước	Đặng Hữu
31	Ban tổ chức và cán bộ của HĐBT	Phan Ngọc Tường
32	Tổng thanh tra Nhà nước	Nguyễn Kỳ Cầm

(a) ủy viên Bộ chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

(b) 3 bộ trưởng không phải là ủy viên Ban chấp hành trung ương, ông Hoàng Quy và ông Phan Xuân Dợt không được tái cử tại Đại hội 7, ông Phan Hiển chưa hề.

(c) lãnh vực du lịch từ nay ghép với thương nghiệp (trước đây gắn với văn hóa, thông tin và thể thao).

ngoại : hai người phụ trách chính về đối ngoại, sau Đại hội 7, là tướng Lê Đức Anh (bộ chính trị) và ông Hồng Hà (ban bí thư). Các phó thủ tướng Võ Nguyên Giáp và Đồng Sĩ Nguyên rời

khỏi chính phủ sau khi ra khỏi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản.

Thành phần Hội đồng bộ trưởng hiện tại như trên.

xong”, một đại biểu đã nói). Luật quy định những quyền sử dụng, chuyển nhượng, thừa kế của người được giao rừng.

– **luật sửa đổi bộ luật hình sự** : tăng mức hình phạt tội đa trong các tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản và tội hối lộ (tử hình), tội thiêu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (12 năm tù).

Riêng về luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, các đại biểu đã không tán thành dự án của bộ tài chính và giao cho Hội đồng bộ trưởng xây dựng lại dự luật thuế nông nghiệp khác

để trình kỳ họp sau của Quốc hội.

Ngược lại, Quốc hội đã cơ bản tán thành phương án cải cách chế độ tiền lương và giao cho Hội đồng bộ trưởng tiếp tục hoàn chỉnh phương án. Chính sách tiền lương mới được xây dựng trên cơ sở thừa nhận sức lao động là hàng hoá (qua việc quy định tiền lương tối thiểu) và xoá bao cấp (trước tiên là bao cấp về nhà ở) để tính đúng, tính đủ giá sức

(xem tiếp trang 31)

# Cách mạng Nga lần hai

## và vấn đề Việt Nam

Sự " nổ top " <sup>(1)</sup> của Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết do nó lập nên, chỉ trong vài ngày sau khi cuộc đảo chính ngày 19.8.1991 bị thất bại, sẽ còn là đề tài cho nhiều bài bình luận, nhiều công trình nghiên cứu. Nhiều câu hỏi còn thiếu những yếu tố để được trả lời một cách nghiêm chỉnh, những diễn biến ở các nước cộng hòa thuộc Liên bang Xô viết cũ chưa hoàn toàn ngã ngũ. Phản ứng của từng người dĩ nhiên có rất nhiều khác biệt. Vui mừng có, hả hê nhiên. Uất ức, lo sợ, hoặc đắn đo cũng có... Song, một chuyện đã rõ ràng : cái cỗ gắng tuyệt vọng của những kẻ nuôi tiệc trật tự cũ không ngăn cản được con đường dân chủ hóa xã hội Nga, đoạn tuyệt với một quá khứ chất chứa quá nhiều tội lỗi, nhiều tiêu cực dưới mắt người dân<sup>(2)</sup>.

Bài này không có tham vọng phân tích cuộc Cách mạng Nga lần hai này. Chỉ nhân đây, trong vị trí của một người Việt hôm nay, xin được góp vài nhận xét và suy nghĩ rất riêng tư, chung quanh vài sự kiện liên quan tới chúng ta hơn.

1. Có lẽ không ai ngạc nhiên lắm về các phản ứng của nhà cầm quyền Việt Nam, mà các hãng thông tấn, các nhà báo thế giới đều đã đưa tin : cùng với một sự im lặng thận trọng về mặt quốc tế, những mừng vui ban đầu khi nghe tin cuộc đảo chính không che dấu được trên mặt báo<sup>(3)</sup>. Theo những nguồn tin đáng tin cậy, một quan chức cao cấp trong " ban tư tưởng văn hóa " đã triệu tập gấp rút các tổng biên tập báo chí trong nước để thông tin về hành động của " những đồng chí trung kiên của chúng ta ". Nỗi ám ảnh về một tình trạng bất ổn định (không phải hoàn toàn không có cơ sở), chen lẫn với sự sợ hãi mất quyền lực của một bộ phận (đa số ?) đảng viên khiên cho, đã từ lâu Đảng Cộng sản Việt Nam nhìn những cỗ gắng cải tổ của ông Gorbatchev với con mắt ngờ vực, e ngại, nếu không nói là hoàn toàn chống đối, thậm chí thù hận. Sự khép lại mau chóng những cởi mở đối với trí thức, văn nghệ sĩ trong nước (kéo dài không đầy hai năm 1987-88) không ngoài lý do đó. Với các biến động ở Đông Âu, những lực lượng bảo thủ trong Đảng đã dễ dàng đem con ngoáo ộp " mâu thuẫn " làm chủ bài đầu đá nội bộ, và khi thắng thế đã lập tức tìm mọi cách dập tắt trước hết những tiếng nói phê phán (dù chưa hẳn là phản kháng) các biểu hiện tiêu cực gắn quá gần gũi với bản chất cực quyền của bộ máy, với lề sống còn của nó. Bước thứ hai, sự khâu đầu xin sáp lại gần với các bậc đàn anh tư tưởng đang ngự trị ở Bắc Kinh, để xin được thiên triều bảo hộ, coi như cũng đã được thực hiện xong xuôi...

Mọi việc đã an bài, có còn gì để nói ?

2. Thời thế thật không biết chiều những toan tính khôn

ngohan nhất !

Sự thất bại của cuộc đảo chính, dù xa xôi, sẽ dội tới những làn sóng " độc " không dễ dập tắt. Tình hình Liên xô, " tốt nhất " dĩ nhiên là cuộc đảo chính thành công. Hoặc giả, cứ dùng dằng, co kéo, làm cho Gorbatchev khó đi xa hơn về những cải tổ chính trị (giả thuyết làm việc của Đại hội 7 ?), thì Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn có thể cảm thấy (tạm) yên tâm để tiến hành " đổi mới kinh tế thành công ", không cần nhượng bộ gì về chính trị trước những đòi hỏi của xã hội. Dằng này...

Theo Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (FEER, 12.9.1991), ngày Quốc khánh 2.9, truyền đơn chồng chính phủ đã được rải trên các phố Hà Nội có các quan chức cao cấp ở. Trước đó, vào ngày 28.8, tân tổng bí thư Đỗ Mười đã gặp các ông Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu ...

Áp lực đòi dân chủ hóa từ trong xã hội sẽ gia tăng đã đành, mà áp lực đòi đổi thay xuất phát từ trong nội bộ Đảng hiên nhiên cũng sẽ không chịu tan đi sau thất bại ở đại hội 7.. Sự đàm áp đã đạt tới một đại hội " nhất trí cao ", dù tinh vi (cao tay nhất là không để xảy ra một Thiên An môn Việt Nam, theo ý của một quan chức cao cấp lâu nay không thay xuất hiện nhiều trên bầu trời tư tưởng) cũng vẫn là đòn áp, sẽ để lại những tình cảm gì trong lòng những người đảng viên mong muốn đổi thay nhưng buộc phải im lặng vì sợ, sợ mang tiếng " đi ngược đường lối của Đảng " hay một nỗi sợ vô hình hoặc khó chịu nhận khác ? Những nỗi sợ thường chuyển biến thành các hành động " khó kiểm soát " khi mất đi lý do tồn tại. Mà, sự sụp đổ của đảng đàn anh (hom nay : Liên Xô; ngày mai, ai biết được Bắc Kinh sẽ ra sao ?) dù sao cũng khó tính được vào những " nhân tố tích cực " để tăng cường những nỗi sợ thật tiện lợi đó ! Đảng - hay đúng hơn, bộ máy nắm quyền ở Đảng - tính gì trong tình thế hiện nay ? Bản tin của FEER nói trên còn nói thêm, ông Đỗ hứa sẽ gặp gỡ một nhóm 120 trí thức do Phan Đình Diệu triệu tập. Một tín hiệu chuyển biến, một cuộc đổi thoại sẽ bắt đầu giữa nhà cầm quyền và xã hội ? Bài báo này viết khi Diễn đàn chuẩn bị lên khuôn, những tin tức chúng tôi nhận được, dù có một phần nằm trong chiều hướng đó, chưa đủ để xác nhận một chuyển biến thật sự như mọi người mong đợi.

3. Dẫu sao, dấu hỏi trên " tín hiệu " nói trên khó có thể bỏ qua, nhất là khi người ta được đọc trên tờ Quân đội Nhân Dân<sup>(4)</sup> chỉ vài ngày sau khi ông Đỗ Mười gặp các ông Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu, một bài xã luận coi " diễn biến hòa bình " như một thủ đoạn nguy hiểm nhất của " đế quốc và những lực lượng phản động " để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa !

Đúng là người ta chẳng e ngại chi lắm những hoạt động chống đối vũ trang (tất nhiên lại càng chẳng sợ gì những hô hào bạo động của các lực lượng " kháng chiến " mà quá khứ đánh thuê cho Mỹ chỉ có thể được sử dụng tối ưu... trong việc tống tiền những kiều bào sống ở nước ngoài). Điều hiển nhiên : dân Việt Nam đã quá ngán chiến tranh tàn khốc, và chẳng tin tưởng gì hơn ở những người muôn thê chủ nghĩa Cộng sản bằng chủ nghĩa chống Cộng sản ! Nhưng cũng hiển nhiên không kém : những đòi hỏi cơm no, áo ấm ngày càng được nhận thức rõ là không thể tách rời những đòi hỏi một cuộc sống bình thường, với những quyền tự do tối thiểu, không còn những tác động oai quyền đầy tùy tiện của bộ máy, của các ông bà cán bộ đứng trên mọi pháp lý,

mọi sự kiểm soát của xã hội. Người ta đã quá ngán, và chắc chắn nếu có dịp là tìm cách chối bỏ một chủ thuyết đã là nguyên cớ (nếu không muốn nói là nền tảng) của bao nhiêu tội ác tàn khốc, trong khi những người được quyền nhân danh nó để hành động thì luôn luôn tìm được đủ mọi nguy lý để bào chữa cho các tội ác đó, dù tội cho đủ mọi nhân tố bên ngoài. "Diễn biến hòa bình" mà thay đổi được sự thống trị của một bộ máy đàn áp thì thực là một dịp bằng vàng, sao lại chẳng năm lấy? Phải chăng, số đảng viên Cộng sản nghĩ như thế ngày càng nhiều, và không phải chỉ ở những cấp thấp, nên báo Quân đội Nhân dân mới phải ra tay cảnh cáo trước? Tín hiệu, lần này đã rõ: có những thế lực đang cầm quyền ở Việt Nam sẵn sàng xả súng bắn vào nhân dân để bảo vệ sự thống trị của họ.

Người ta có quyền chờ đợi ở ông tổng bí thư mới một câu trả lời dứt khoát trước đe dọa tối tăm đó.

4. Những người không còn tin được vào những chuyển biến dân chủ hóa trong một ổn định tương đối, tránh được tối đa những cuộc trả thù, chém giết, có thể mỉa mai sự chờ đợi nói trên. "Niềm tin" của riêng tôi, thú thực, không đủ lân áp một cảm giác ngày càng rõ nét, rằng một ngày "mất ổn định" thế nào rồi cũng sẽ tới. Như mọi quỷ lắc có đà không bao giờ chịu ngừng ngay ở đường thăng đứng, những đồn nén lâu ngày, của nhiều người, sẽ có dịp nô ra, và đi hết cơn phẫn nộ của mình rồi mới dịu lắng. Vẫn để là, cái đà lắc sang phía bên kia ấy sẽ xa tới đâu? Mới một hôm gần đây, vào cuối tháng 8, tôi còn nghe một quan viên than phiền về



Trần Đạo

## Phương pháp Gorbatchev

Bắt kẻ chủ ý của ông là gì, lịch sử sẽ ghi ký công của Gorbatchev, người đầu tiên giải phóng được dân tộc mình khỏi chế độ toàn trị (totalitarisme) mà (hầu như) không phải đổ máu.

Quá trình 6 năm cầm quyền của ông cho thấy ông vừa hiểu biết sâu sắc bản chất của chế độ, vừa biết sáng tạo hoàn cảnh và những bước đi để thoát khỏi nó, vừa không đủ sức hay đủ bản lĩnh để làm chủ tình hình tới cùng.

Bước đầu là giải phóng con người khỏi sự sợ hãi, khiến nó dám suy nghĩ độc lập, dám nói công khai, bắt đầu học làm công dân.

Bước thứ hai là tạo điều kiện cho sự hình thành của dư luận trong xã hội, khuynh hướng trong Đảng, trong Nhà nước.

Bước thứ ba là làm tê liệt khả năng phản kháng của guồng máy Đảng - Nhà nước, bằng cách tạo ra tình hình hai chính quyền song song, chính quyền dân cử hợp pháp nhưng bất lực vì không nắm guồng máy Nhà nước, kinh tế, thông tin... và chính quyền của guồng máy, vẫn tồn tại nhưng lại bất hợp pháp nếu không được sự đồng ý của ông, và do đó, mất khả năng tiến công, chỉ còn khả năng chống cự và phá hoại ngầm.

(xem tiếp trang 9)

sự cầm Đảng Cộng sản hoạt động (dúng hơn là "treo giò") ở một vài nước cộng hòa cũ Liên bang Xô viết. Khi nghe tôi hỏi lại, thê anh có phản đối gì không về việc Đảng Cộng sản khi cầm quyền đã cầm toàn bộ những hoạt động của các lực lượng chính trị khác, anh ta đã thản nhiên trả lời, "đó là một vận đề khác"! Tôi biết sẽ can ngăn ai, và can ngăn thế nào, để ngày mai đây, những sự việc cầm đoán trả thù chẳng có gì hay ho ấy đừng xảy ra...

Nhưng, xin trở lại một chút với tình hình Liên Xô. Cuộc cải tổ của ông Gorbatchev dĩ nhiên còn quá ngắn ngủi để giải quyết được hết những vấn đề của một xã hội Nga bước thăng từ nền phong kiến Sa Hoàng tới một thứ chủ nghĩa xã hội trại lính, đã kèm hãi, đè nén nhiều dân tộc hơn 70 năm qua. Song, một kết quả khó chối cãi của quá trình 6 năm cải tổ và trong suốt ấy, chính là đã tạo được một nếp sống dân chủ mới - chưa hẳn thăng thế hoàn toàn nhưng đủ thăm sâu vào nhiều tầng lớp xã hội Nga -, giải tỏa nhiều nỗi sợ thậm căn trong dân chúng, khiên cho cuộc đảo chính khó có thể thành công. Đồng thời, cũng chính nếp sống dân chủ mới mẻ ấy đã làm dịu đi nhiều những uất ức của người dân, để một cuộc trả thù tắm máu không xảy ra sau cuộc chính biến. Tác giả của quá trình cải tổ ấy, chứ không phải là ai khác, lại đã dùng cảm lêng chấn đứng một cuộc đấu tố ngược với những người Cộng sản, ngay trong những ngày bão táp chưa qua đỗi với chính ông,

Tại sao diễn biến ấy không thể thực hiện được ở nước ta?

Nếu tín hiệu của tổng bí thư Đỗ Mười được xác nhận, tôi tin là những trí thức Việt Nam, kể cả những người từng trực tiếp chịu những áp bức của guồng máy, như nhà văn Dương Thu Hương, bác sĩ Nguyễn Đan Quế..., sẽ không bỏ qua một cơ may, dù trong thâm tâm họ có nghĩ là rất nhỏ nhoi chẳng nữa, để bắt tay vào việc.

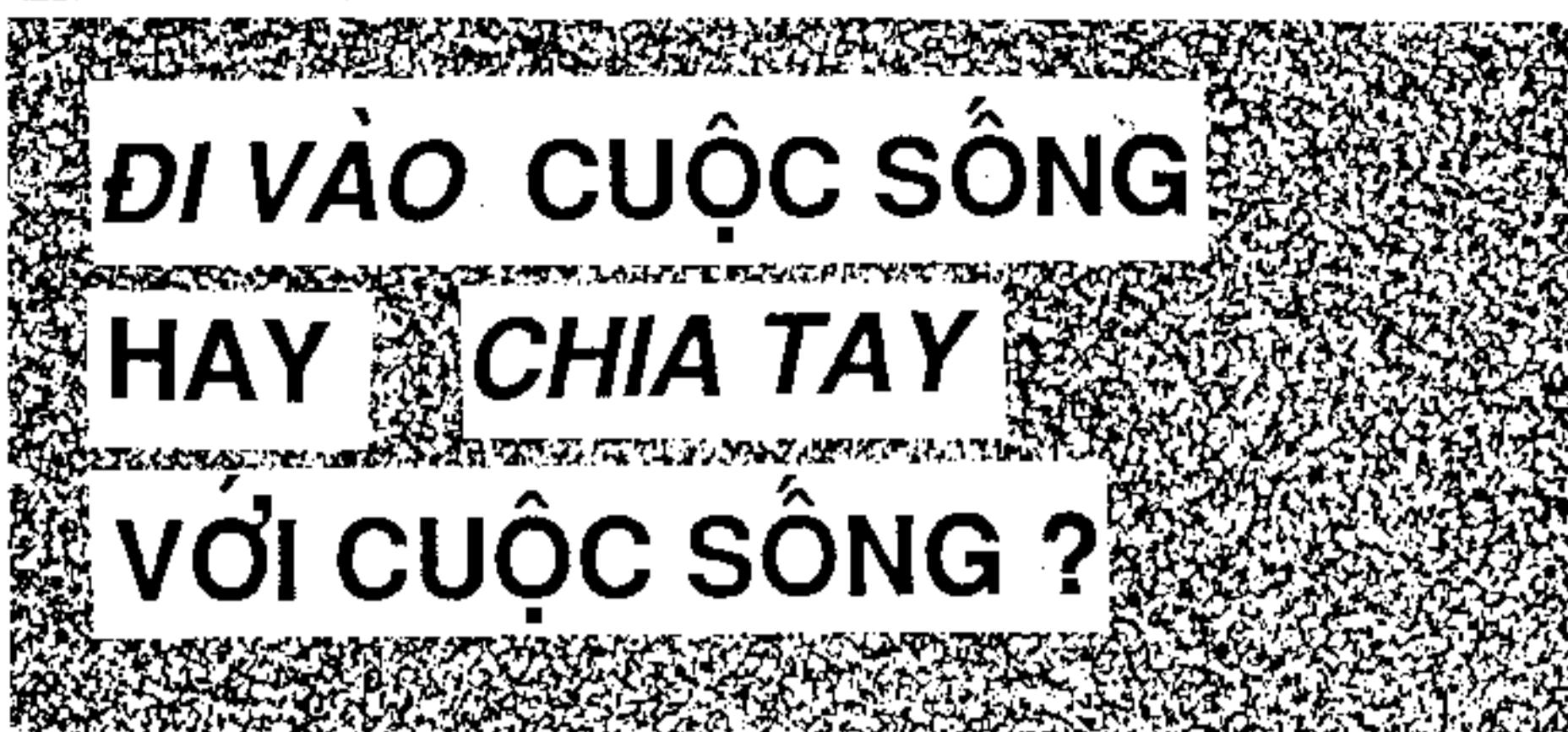
21.9.1991  
Hòa Văn

1. Nô top: tạm dịch chữ Implosion. Trong nghĩa vật lý, từ này chỉ hiện tượng một vật thể rỗng ruột bị top lại dữ dội do áp suất bên ngoài tăng lên mạnh, và sức đề kháng bên trong không đủ để giữ quân bình. Với quan niệm tổ chức của mình, Đảng Cộng sản rõ ràng tự biến mình thành một vật thể riêng biệt đối với xã hội chung quanh. Sự so sánh thiêt nghĩ không có gì khập khiễng.

2. Tất nhiên, Lịch sử rồi sẽ khách quan, và nhìn nhận những yếu tố tích cực mà nhân dân các nước Cộng hòa Liên Xô đạt được, trong những năm ấy. Chủ nghĩa xã hội, dù đã bị biến chất dưới bàn tay đẫm máu của Stalin, trước hết là một cuộc phản kháng đối với những áp bức của chế độ tồn tại trước nó. Nhưng khó có ai cứ nhân danh mãi một tượng lai chưa bao giờ thấy, để làm bất cứ điều gì, kể cả tội ác, mà không chịu quyền phán xét của những người đang sống.

3. Ngày 20.8, gần hết trang tư tờ Nhân Dân được dành đưa tin "(Liên Xô) Thành lập ủy ban nhà nước về tình trạng khẩn cấp" (tựa lớn), "đồng chí G.I. Y-a-na-ép làm quyền tổng thống"..., với những tuyên bố, sắc lệnh, kêu gọi của "ban lãnh đạo Liên Xô", của chủ tịch xô việt tối cao... Ngày 21, Nhân Dân vẫn dành gần trọn trang tư cho tin này, dưới tựa lớn "Nhân dân ủng hộ các biện pháp đang áp dụng" (sic)... Ngày 23, cùng với tin Gorbatchev trở về Mạc Tư Khoa, Nhân Dân đưa tin "báo chí Trung Quốc ca ngợi thành quả công cuộc đổi mới ở Việt Nam"!

4. Sở dĩ ngày 2.9.1991.



Đại hội 7 của Đảng cộng sản Việt Nam kết thúc. Như thường lệ, báo chí trong nước lại lạm phát những mý tư đại ngôn : *thành công tốt đẹp, trí tuệ của toàn đảng, toàn dân, đưa nghị quyết vào cuộc sống....*

Nhưng cuộc sống vẫn cứng đầu và bướng bỉnh. Đại hội 7 nêu quyết tâm sớm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, thì giá gạo tháng 9 này tăng 20 % so với trước đại hội, giá vàng từ 380 000 đồng một chỉ nay gần 500 000 đồng, đôla tháng 6 : 7 800 đồng, trung tuần tháng 9 : 11 400 đồng.

Gieo gì gặt nấy. Đại hội 7 đã được chuẩn bị và tiến hành một cách thiều dân chủ, những đề nghị, kiến nghị hợp lý bị gạt phắt, tranh luận hầu như không có, còn nguyên những cõi tật duy ý chí, áp đặt, không khí lo sợ về " an ninh " đè nặng lên đại biểu các cấp sau những cuộc bắt bớ, giam cầm, trục xuất....Để hiểu là nghị quyết của một đại hội như vậy là cuộc sống, ắt phải chia tay nhau.

Các nghị quyết nhắc đi nhắc lại hơn 20 lần những công thức kiêu " xây dựng chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn duy nhất vì đã được Bác Hồ lựa chọn ". Không thể thuyết phục bằng những lập luận khoa học, chỉ còn một cách là viện Bác Hồ, quên chính họ đã không thèm để xem đến Di chúc của Bác Hồ như thế nào.

Đại hội 7 vừa nhận định rằng : các nước xã hội chủ nghĩa đang gặp những khó khăn to lớn, nhưng đó chỉ là những khó khăn tạm thời ; rồi chủ nghĩa xã hội vẫn sẽ thắng lợi trên phạm vi thế giới, vì nội dung cơ bản của thời đại ngày nay vẫn là : bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Cuộc đảo chính ở Liên Xô nổ ra ngày 19.8, chỉ không đầy hai tháng sau Đại hội 7. Phải chăng đây là điều mà **thâm tâm các nhà lãnh đạo ĐCSVN mong đợi**. Đã từ lâu, qua các hội nghị trung ương 7, 8 và 9 (khoá 6) năm 1989 và 1990, họ đã nhận định rằng Đảng cộng sản Liên Xô đã phạm nhiều sai lầm trong công cuộc cải tổ, rằng những người lãnh đạo Liên Xô đã đi theo con đường của chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, xa rời hoặc từ bỏ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Khi nhận định về Đại hội lần thứ 28 của DCSLX, hội nghị trung ương lần thứ 9 đã cho rằng " lực lượng của đồng chí Ligachop là lực lượng tích cực, truyền thống, trung kiên ", tuy bị thất bại tạm thời, song có thể sẽ trở lại ở cương vị lãnh đạo. Họ đã cho rằng Goócbachop đã đi quá xa, quá trớn trong đổi mới về chính trị ; rằng chính do DCSLX dưới sự lãnh đạo của Tổng bí thư Goócbachop đã từ bỏ chủ nghĩa quốc tế vô sản mà các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lần lượt bị đổi màu, để mặc cho chủ nghĩa đế quốc tha hồ thực hiện diễn biến hòa bình tại đó. Và trước đó, báo Nhân Dân đã vồ vập, đăng lớn những bài báo của Italia bôi bác chuyên đi Mỹ của Enxin.

Ngay ngày đầu của cuộc đảo chính, ông Thái Ninh, phó

ban tư tưởng và văn hoá trung ương, đã nhanh nhau nhận định với những người phụ trách báo chí, phát thanh, truyền hình rằng : **đây là những đồng chí trung kiên của chúng ta, các đồng chí này lên nắm quyền lực sẽ đưa quan hệ Việt-Xô trở lại tốt đẹp như cũ !** Một cán bộ cao cấp giàu tên nói với phóng viên hãng Reuter sáng 20.8 rằng : **Goócbachop đã phạm nhiều sai lầm**, làm mất uy tín của đảng cộng sản và chủ nghĩa xã hội, làm suy yếu các nước xã hội chủ nghĩa...và chiều 20.8, bà Hồ Thủ Lan, người phát ngôn của bộ ngoại giao trong cuộc họp báo quốc tế cũng nói theo tinh thần và nhận định như trên.

Sau đó, tin hết sức bất ngờ đồi với họ là Tổng thống Goócbachop trở về Moscou, bọn cầm đầu đảo chính bị bắt... đều bị đưa rất chậm, rất sơ lược trên báo chí Việt Nam. Và đài Hoa Sen chuyên tiếp chương trình truyền hình của Liên Xô liền bị hỏng kỹ thuật... Nhân dân khao khát thông tin phải nghe BBC, VOA, RFI.... Báo chí đành phải đưa tin Liên Xô, nhưng dưới dạng tông hợp rất ngắn gọn. Và ngày Quốc khánh 2.9, báo Nhân Dân và Quân đội Nhân dân đều lên giọng : dù bất kể tình hình thế giới diễn biến ra sao, Đảng CSVN quyết tâm lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo con đường Bác Hồ đã lựa chọn... Lại lên gân, lại quyết tâm.

Nhớ lại mùa hè năm 1989, khi công đoàn Đoàn Kết giành thắng lợi qua bầu cử, báo Nhân Dân nhanh nhau đăng xã luận : " Tình hình Ba Lan và thái độ của chúng ta " lên án công đoàn Solidarnosc là bọn phản động và nhận định đây là một cuộc đảo chính phản cách mạng, còn tự đe xuất ra việc ủng hộ nhân dân Ba Lan anh em vùng dậy lật đổ bọn phản động cầm quyền ! Chính ông Trần Trọng Tân, trưởng ban tư tưởng văn hoá là người viết bài xã luận " nổi tiếng " này, lại còn ra chỉ thị cho các nơi họp mít tinh hưởng ứng bài xã luận. Ngay chiều hôm ấy (29.8.89), đại sứ quán Ba Lan tại Hà Nội đã chính thức phản đối.

Đầu năm 1990, khi lãnh đạo Liên Xô đề ra việc phối hợp với Việt Nam để in tuần báo **Tin tức Matxcova** bằng tiếng Việt ở Hà Nội, thì chính ông Đào Duy Tùng, ủy viên Bộ chính trị, phụ trách công tác tư tưởng, đã trực tiếp từ chối. Và cũng từ đó, có chỉ thị của Ban tư tưởng và văn hoá trung ương cho tất cả các phương tiện truyền tin đại chúng : **không được đưa bài viết hay dịch của nước ngoài nào nói đến Stalin**.

Ngay từ hội nghị trung ương 8 (tháng 3.1990) đã có ý kiến đề xuất là nên sớm " làm lành " với **Đảng cộng sản Trung Quốc**, khi mà " DCS Liên Xô đã xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản " vì dù sao hai đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam cũng giống nhau về ý thức hệ, đều " bảo vệ " chủ nghĩa Mác - Lênin, đều giữ vững " chủ nghĩa quốc tế vô sản ", đều giữ nguyên tắc " chỉ một đảng cộng sản lãnh đạo đất nước ".... Họ sẵn sàng quên khuây những lời lèn ám : chủ nghĩa đại Hán ; chủ nghĩa bành trướng bá quyền phuơng Bắc ; kẻ cỗ vũ và nuôi dưỡng bọn diệt chủng Khơme đỏ ; kẻ mạnh tám dùng người Hoa làm đội quân ngầm, đội quân chính trị - kinh tế thứ 5...

Sai lầm lớn nhất của Đại hội 7 vẫn là chủ quan, duy ý chí, giáo điều, bảo thủ, chứng tỏ một lần nữa là lãnh đạo DCSVN thiều khả năng lắng nghe để tiếp thu những đề nghị xây dựng, thiều khả năng hiểu biết và thích ứng với tình hình thế giới ngày nay.

Đại hội nghị quyết một đằng, cuộc sống ắt phải đi một néo.

Thành Tín

# PERESTROIKA

## THEO KIỀU VIỆT NAM

Hè vừa qua về Việt Nam tôi thấy nước ta đã đổi mới một cách cơ bản trong một số lãnh vực cơ bản. Không biết chừng Việt Nam đang làm được cái chuyện mà ông Đặng, ông Gorbatchev chịu thua.

Bất ngờ đầu tiên xảy ra ngay tại sân bay. Anh công an lật hộ chiếu của tôi, không tìm ra dấu chiếu khán, bảo tôi chờ đó. Tôi ngạc nhiên. Có điện mới vác mặt đèn đây mà chưa sắm visa. Một lúc sau anh ta trả lại : " Mời ông qua bên kia làm visa ".

Tôi tự nhủ : chắc phải đút lót rồi. Nhưng không, hoàn toàn không có chuyện hồi lộ. Đây là một quầy bán visa đàng hoàng, sòng phẳng, công khai. 130 đô, mại dô. Một cơ quan kinh doanh của bộ nội vụ ?

Tôi đã chuẩn bị dành nhiều thời giờ cho chuyện giày tờ. Ở đâu, đi đâu cũng phải chạy giày, tôi đã quen. Không ngờ chuyện này không mất một giờ nào. Bồ tôi bảo :

– Đừng mất công đi, cứ đưa ít đô cho thằng X., nó mang về ngay.

Tôi do dự :

- Làm chuyện bất hợp pháp, lỡ năm tới không được về ?
- Dâu có, nó làm rất công khai, hợp pháp. Chỉ nhanh hơn.

Coi như dịch vụ.

Tôi sực hiểu. Bây giờ chính quyền địa phương cũng làm kinh tế, cũng có cửa hàng bán giày phép.

Tôi đến Công ty du lịch thuê xe hơi. Lập hồ sơ xong, cô nhân viên hẹn chiều trả lại. Tôi vừa ra khỏi cửa đã có người mời :

– Đừng thuê xe Công ty tên tiền. Thuê của tôi, có ngay, nửa giá.

Tôi hỏi :

- Xe và giày phép ở đâu ?
- Thị xe Công ty thiều gì ? Đang sửa. Cứ ghi là còn đang sửa vài ngày trong khi ta dùng.

Đúng là quy luật cạnh tranh trong thị trường tự do, hơi dị dạng một tí, nhưng cũng là cạnh tranh !

Tôi định mua vé và giữ chỗ xe lửa. 180 000 đồng. Bồ tôi gạt : " Mắt thời giờ mà chưa chắc có. Cứ ra bến xe sẽ có và rẻ hơn ". Tôi liều thử. Quả nhiên, có cả toa xe sẵn đón. Trả 110 000 đồng ngay trên bến, có giường ngủ đàng hoàng. Thằng bạn tôi lầy máy bay vào Sài Gòn cũng vậy. Một ngày có ba chuyến máy bay : 18g, 18g05, 19g30 hay 19g45 giờ đó. Các giờ kỳ quặc đó có lý do của nó. Người ta dồn hết người có vé chính thức vào hai chuyến bay đầu. Sò chỗ còn lại ở chuyến chót, ai muốn đi, cứ đến sân bay mua vé, chẳng cần sắp hàng. Tổ chức đến thế thì đã hơn hàng không của Pháp !

Cô em họ tôi làm việc ở mỏ than Hòn Gai. Mang tiếng là nhân viên Nhà nước mà không có lương cố định. Có việc, Công ty kêu, hết việc, Công ty đuổi. Cuối tháng tính lương, có khi được nửa, có khi chỉ lãnh một phần ba. Thế là còn may.

Hải quan, ngày về. Vợ tôi đeo vài cái nhẫn địa phuông. Cô nhân viên không cho mang ra. Tôi tính gửi lại. Cô đề nghị đóng thuế. Tôi tìm biên lai để cô tính thuế. Cô bảo : " Thời không cần,

(1) TƯ là viết tắt chữ Trung Ương, nhưng trong câu chuyện tiêu lâm dân gian, nó trở thành tư.

ông chỉ cần trả bằng đô là là được ". Tôi hỏi : " Bao nhiêu ? ". Cô ngắm nghía mày chiếc nhẫn : " Hai mươi đô ". Tôi trả tiền và đi qua hải quan. Lúc đó có đủ mặt anh hùng, từ trưởng phòng trở xuống. Chẳng ai ngạc nhiên, chẳng giây tờ lôi thôi gì hết. Đúng là quầy bán thuê, không cần biên lai !

Lúc ở Việt Nam tôi chú ý khơi chuyện về Đại hội 7. Chẳng ai thèm bàn. Cũng chẳng ai thèm chê hay cười. Cái buổi họp TƯ (1) đó có vẻ không hấp dẫn bằng chuyện đánh ghen ở lối xóm.

Nghĩ lại những sự việc, tôi bàng hoàng. Đảng Cộng sản không còn nữa ? Chẳng lãnh đạo được dân, chẳng chỉ đạo được Nhà nước, chẳng quản lý được chính mình. Ai làm gì thì làm, mạnh ai nấy " buôn ". Chỉ còn một việc liên kết giữa những cá nhân, những phe nhóm, để tồn tại và mần ăn ? Nhà nước không còn nữa ? Nó chẳng còn quản lý cái gì, kể cả giày tờ ? Chỉ còn những quầy hàng công khai và bán công khai để buôn bán quyền lực ? Kinh tế quốc doanh không còn nữa ? Chỉ còn những cơ quan khai thác tài sản quốc gia để bồi dưỡng lẫn nhau ?

Vietnam đã bắt đầu đi vào kinh tế thị trường năm 1986. Đảng Cộng sản đã mất những yêu tố cơ bản nhất của bắt cứ một chính đảng nào : đường lối, niềm tin, quyền lợi chung của một giai cấp, một phong trào quần chúng. Nhà nước đã mất một chức năng cơ bản của mọi Nhà nước : quản lý đời sống chung của xã hội. Chỉ còn lại vài nét cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa cũ : vô luật lệ, buôn bán quyền hành, chuyên chính thông tin.

Tình hình này sẽ dẫn tới đâu, khó mà đoán được. Cũng có thể Việt Nam đang rời chủ nghĩa xã hội một cách yên ả, qua sự tan rã âm thầm của Đảng, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, và sự bành trướng vô luật lệ của thị trường. Có điều đây là thị trường buôn đi bán lại nhiều hơn là thị trường phục vụ sản xuất công nghiệp. Ngày nào đó không còn sức nuôi bón cái tập thể khổng lồ phi sản xuất là quân đội, công an, Nhà nước và " bộ máy " Đảng nữa, ngày đó có loạn ?

T.D.

### Phương pháp Gorbatchev (tiếp theo trang 7)

Lập luật để giải phóng công dân, dựa vào công dân để xây dựng luật, dựa vào luật để trần áp guồng máy Đảng – Nhà nước, ông đã tỏ ra là nhà chính trị sâu sắc : không có quần chúng, luật pháp chỉ là mớ giấy.

Không chế độ nào có thể tồn tại lâu dài với hai hệ thống chính quyền song song. Tới giây phút quyết định, ông vẫn là kẻ đứng giữa, và vì thế, Gorbatchev đã mất vai trò quyết định. Dù sao, ngay cái thế đứng giữa ấy cũng có thể coi như đóng góp cuối cùng của ông ? Một mặt, nó khiến cuộc đảo chính không chỉ là một cuộc đảo chính đối với Nhà nước, mà còn là một cuộc đảo chính đối với Đảng ! Điều này đã góp phần làm tê liệt thêm guồng máy Đảng cộng sản Liên Xô ? (Hiện tượng một bà Nina Andreevna nào đó có quyền khai trừ một cựu tổng thư ký đảng, vẫn là ủy viên ban chấp hành trung ương và ban bí thư tuy khôi hài, nhưng cũng đầy ý nghĩa). Một mặt khác, nó có thể góp phần tạo một chỗ đứng trong lòng dân tộc cho những người còn lưu luyến những giá trị nhân bản đã khai sinh ra lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tránh phần nào một cuộc săn bắt, thanh trừng mù quáng ?

Ông Gorbatchev sẽ không thừa hưởng công lao của ông. Lịch sử thường hay chơi ác như vậy. Thời thế đã tạo ra Gorbatchev, Gorbatchev lại tạo thời thế... cho người khác. Như thế là đẹp. Nhân vật lịch sử là những người mở đường.

Trần Đạo

# NAISSANCE D'UNE DEMOCRATIE

« Le parti veut s'autodissoudre. Le parti a toujours raison. »  
(Dessin extrait de Die Tagesszeitung.)

N. Q.

Un instant, comme dans les films d'horreur, on a cru que le cadavre bougeait et voulait se remettre à marcher. Mais ce n'était vraiment que du cinéma ; la momie n'aura pas fait trois pas que la maison lui sera tombée sur la tête. Ainsi après trois quarts de siècle, aurons - nous assisté à la dernière séance : la parenthèse leniniste se referme et un système trépasse qui, pourtant, incarna un temps le sens de l'Histoire et prétendait ne finir qu'avec elle. Beaucoup trop de gens – dont le soussigné – avaient prédit la ruine de la " maison Lénine " pour qu'on s'étonne encore aujourd'hui de sa chute. Cependant, la rapidité exemplaire de son écroulement ne manque pas de frapper : elle révèle l'usure extrême de ses structures face à la poussée des forces nouvelles.

## Maladie sénile

Les trois instruments du pouvoir leniniste sont connus : il s'agit de l'Armée dite populaire, de la Police dite politique, du Parti dit dirigeant. Dans les événements récents, et pour des raisons sur lesquelles nous reviendrons, l'Armée et le KGB en ont fait le moins possible. Ou plutôt, pour reprendre l'expression d'un officier, ils ont " tout fait pour ne rien faire ". Le Parti, lui, s'est mis aux abonnés absents – avant, pendant, et après : ce n'était manifestement pas l'instigateur du putsch, encore moins son agent ; s'il a appuyé tacitement la junte, à aucun moment celle - ci ne s'est réclamée de lui ; enfin, après l'échec, et une vaine tentative de se faire une virginité, il s'est laissé sans réagir " suspendre " dans une république après l'autre, et pour finir, sur tout le territoire de l'Union. De la part d'une organisation de 20 millions de membres qui s'est confondue avec l'Etat pendant plus de 70 ans, qui a disposé de tous ses pouvoirs et de toutes ses ressources, sans contrôle ni partage, une telle passivité est proprement stupéfiante. Sauf capacités de dissimulation extraordinaires ( auxquelles nous ne croyons pas ), elle ne peut signifier qu'une chose : si le Parti n'a pas bronché devant son arrêt de mort, c'est qu'il était déjà mort. De sénilité. D'épuisement idéologique, d'incapacité d'entreprendre, et même d'impuissance à réprimer. Que dans la " patrie du socialisme ", mais aussi un empire – continent de 280 millions d' habitants et 26 000 ogives nucléaires – une bande d'apparatchiks ait tenté de prendre le pouvoir sans aucun autre " programme " que de maintenir l'ordre ( pour le peuple ) et le pouvoir ( pour eux ), voilà qui donne une idée du vide idéologique né de la domination du Parti. Depuis nombre d'années déjà, le modèle dont se réclamait le Parti s'était vidé de son contenu humain et historique. Il n'était plus exportable \* , parce qu'il n'était plus porteur d'espérance. Il était même devenu le contraire de l'espérance, synonyme plutôt d'immobilisme, d'obscurantisme, de faillite. *A posteriori*, les tentatives héroïques de Gorbatchev pour le " réformer de l'intérieur " apparaissent comme de l'acharnement thérapeutique. Ni le rajeunissement des instances dirigeantes après 1985, ni l'essai de démocratisation

de 1988, ni l'adoption, il y a 18 mois, d'un nouveau programme à tonalité social-démocrate, ni l'abandon de l'article 6 de la Constitution (proclamant le " rôle dirigeant " du Parti)… rien n'y a fait. Le système, par essence, est irréformable parce que l'essence du système, c'est que le Parti doit avoir tout le pouvoir, ou alors aucun pouvoir. Or, dans la société de la *pérestroïka*, le Parti ne pouvait plus avoir tout le pouvoir, parce qu'il n'avait plus de légitimité.

## Légalité et Légitimité

Ceux qui ont suivi le déroulement du coup d'Etat n'ont pu qu'être frappés par son aspect " bataille pour la légalité ". On sait que Gorbatchev, pour éviter d'être à la merci du Comité Central et d'être déchu comme Kroutchev en 1964, avait pris soin de se faire élire Président de l'Union par le Congrès soviétique. D'où l'obligation pour les putschistes, pour le renverser " dans les formes ", de s'empêtrer dans des manœuvres qui ne brillaient ni par l'invention, ni par la vraisemblance : " raisons de santé " évoquées, mise en avant du vice - président, promesse de convocation du Soviet suprême, etc... D'où l'opportunité pour l'opposition ( et notamment pour Boris Eltsine, qui a manœuvré avec habileté ) de dénoncer le caractère anti - constitutionnel du coup et d'en appeler au peuple pour le rétablissement de la légalité. D'où enfin les arguments juridiques pour les pays occidentaux, après un moment de flottement, pour ne pas reconnaître le gouvernement installé par la junte. Mais au-delà de l'aspect tactique, on peut aussi voir dans cette bataille de la légalité, et pour la première fois dans le système leniniste, l'*émergence d'un Etat de droit*. Ce n'est pas un mince acquis de la *pérestroïka* que d'avoir, à force de réformes judiciaires, législatives ou constitutionnelles, brouillonnes mais incessantes \*\*, introduit l'idée du droit dans un système où, jusqu'alors, la loi s'inclinait devant le Parti. Ce souci nouveau de la légalité est apparu des deux côtés des barricades. Du côté des militaires, on a pu voir des tankistes échanger avec la foule des arguties juridiques surréalistes, sur la constitutionnalité ou l'anti-constitutionnalité du Comité d'Etat pour l'état d'urgence (La meilleure façon de gripper une machine militaire – et le KGB en est une, mais aussi le Parti – c'est de lui donner des ordres contradictoires, qu'elle ne sait plus interpréter et qui lui donnent le hoquet). Du côté de la foule, on a pu entendre crier " La légalité ou la mort ! ". C'est qu'en exigeant le rétablissement de Gorbatchev dont, la veille encore, elle réclamait le départ, la population signifiait clairement que le Président soviétique peut être impopulaire, mal ( car indirectement ) élu, mais qu'il représentait la légalité, alors que les putschistes ne représentaient qu'eux-mêmes.

Cependant, la meilleure façon pour Gorbatchev de se protéger contre toute entreprise factieuse n'eût-elle pas été ( comme l'en pressait A. Sakharov ) d'obtenir sa légitimation par le suffrage universel ? Ce n'est pas un hasard si la



résistance au putsch s'est cristallisée autour du Parlement de Russie et du Président de Russie, les seuls élus démocratiquement de toute l'Union Soviétique. En cherchant à ruser avec le suffrage universel, Gorbatchev a joué perdant sur tous les tableaux : il s'est exposé au coup d'Etat, il a laissé le monopole de la résistance à un Boris Eltsine dont la légitimité surpassait sa propre légalité, il va de toute façon devoir – et en position de faiblesse – aller chercher cette légitimité devant les électeurs.

## Naissance D'une Société Civile

Les détracteurs de Gorbatchev lui ont plus que souvent reproché le peu de résultats obtenus en six ans de réformes. C'est vrai sur le plan économique. Sur le plan politique, les acquis de la *perestroïka* étaient considérables, mais peu visibles. Ils viennent seulement d'éclater au grand jour, sur les barricades : ce qu'on a vu face au putsch, c'est une *société civile*, née (ou ressuscitée) de six ans de desserrement du carcan totalitaire. *Glasnost* et *perestroïka* ne sont pas les valeurs en elles-mêmes, au même titre que liberté ou démocratie. Mais en réformant les institutions, en instaurant le dialogue social, en rétablissant la circulation des hommes et des idées, en rendant une certaine indépendance à l'information, elles ont libéré la société de l'isolement et de la peur – ces deux mamelles du totalitarisme – et permis l'éclosion du *sentiment démocratique*. On s'est beaucoup étonné, ces jours derniers, de l'incroyable amateurisme des putschistes : ils ont envoyé des troupes encercler le central téléphonique de Moscou, occuper les immeubles de la radio et de la télévision, fermer les journaux indépendants. Mais ils semblaient ignorer totalement ces moyens de communications modernes que sont les téléphones portatifs, les photocopies, les fax, les fibres optiques, la TV par satellite... A croire qu'ils avaient monté leur coup en suivant un manuel des années 60, quand il suffisait d'arrêter un vieux dirigeant et de le remplacer par un autre pour mettre la population devant le fait accompli. Il y a dix ans, ou même cinq, le coup eût pu réussir en frappant à la tête de l'Etat et de l'*intelligentsia*, en mettant à l'ombre quelques leaders, quelques dizaines de dissidents, quelques centaines de journalistes... Aujourd'hui, c'est par centaines de milliers qu'il aurait fallu arrêter les gens – et encore, sans garantie de succès, car il s'agit de gens qui ont vu et retenu les leçons de Varsovie, de Prague, de Berlin... Il serait bien sûr exagéré de dire que c'est la population entière qui est entrée en résistance contre le retour au "socialisme de caserne" (ils étaient tout au plus 100 000 au plus grand meeting de l'opposition) ; mais il n'empêche, c'est ainsi que naissent les mythes fondateurs : l'Histoire retiendra qu'un certain mois d'août 1991, une société civile regénérée a administré la preuve qu'elle pouvait, non seulement refuser un système totalitaire, mais également la détruire.

(A suivre)

N.Q.

\* Depuis 1975, pratiquement plus aucun mouvement de libération nationale ne s'est réclamé du leninisme.

\*\* Ce n'est peut-être pas un hasard si Gorbatchev est juriste de formation.

## TRÊN ĐỀ

(tiếp theo trang 13)

tại, chỉ có một Nhà nước với đầy đủ chức năng và quyền hạn cần có, được đa số nhân dân tín nhiệm qua tự do bầu cử, mới đảm đương nổi cái nhiệm vụ lịch sử : xây dựng một nền kinh tế xã hội hài hòa, năng động và vững mạnh, xây dựng một nhà nước pháp quyền thực sự dân chủ tự do trong đó mọi thành phần xã hội đều có quyền tham gia bàn và làm việc nước nhằm đưa dân tộc đến tự do và sung túc.

Bùi Mộng Hùng

- 1- Trung Vũ Rau Đông-Xuân Sao Nông Dân Vẫn Nghèo, *Sài Gòn Giải Phóng* 11.03.91.
- 2 - Tiếp Tục Sự Nghiệp Đổi Mới Tiền Lên Theo Con Đường Xã hội Chủ Nghĩa, do Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh đọc tại phiên họp khai mạc Đại hội ngày 24-6-1991, *Nhân Dân* 25.06.91.
- 3 - Người Chăn Nuôi Bò Sữa Mới Mừng Dâ Lo, *Sài Gòn Giải Phóng* 11.06.91.
- 4 - Còn Một Số Công Kỹ Nghệ Gia Chưa Mạnh Dạn Đầu Tư Vào Sản Xuất, *Sài Gòn Giải Phóng* 31.05.91.
- 5 - Cán bộ công đoàn góp ý kiến về dự thảo cương lĩnh : Cần Phân Biệt Rõ Vai Trò : Đảng Lãnh Đạo Và Nhà Nước Quản Lý, *Tuổi Trẻ* 05.01.91.
- 6 - Dự Thảo Cương Lĩnh Xây Dựng Chủ Nghĩa Xã Hội Trong Thời Kỳ Quá Độ, *Nhân Dân* 1.12.1990.
- 7 - Tiếp Tục Đổi Mới Nội Dung Và Phương Thức Lãnh Đạo Của Đảng, Giải Quyết Tốt Mối Quan Hệ Giữa Đảng, Nhà Nước Và Các Đoàn Thể Nhân Dân, Tiền Hành Cải Cách Bộ Máy Nhà Nước, Bài nói của Tổng bí thư Đỗ Mười tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 8, *Nhân Dân* 29.07.91.
- 8 - Nghị Quyết Về Nhiệm Vụ Phát Triển Kinh Tế - Xã Hội Năm 1991 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990, *Sài Gòn Giải Phóng* 24.12.90.
- 9 - Kim Phi, *Tuổi Trẻ* 20.04.91.
- 10 - Murray Hiebert, Poor harvest dampens Vietnam's rice-export prospects Output cropped ; *Far Eastern & Economic Review* 27.06.91.
- 11 - Chiến Dịch Chống Buôn Lậu, *Đoàn Kết* số 429, 12.1990.
- 12 - Trên Mặt Trận Chống Buôn Lậu Kết Quả Đạt Được Ban Đầu Không Thể Tính Bằng Tiền, *Sài Gòn Giải Phóng* 20.05.91.
- 13 - Cái Được Và Chưa Được Qua Một Năm Chống Tham Nhũng Và Buôn Lậu, *Nhân Dân* 22.07.91.
- 14 - Chuyện Sang Nhượng Ruộng Đất Ở Xã An Phú Đông, *Sài Gòn Giải Phóng* 27.05.91.
- 15 - Xem danh sách một loạt con cháu các Ủy viên Bộ chính trị nắm chức vụ trong các doanh nghiệp Trung quốc trong : Le Fléau Du Népotisme : De Haut... ; Problèmes Politiques et Sociaux, série Extrême-Orient , n° 630, *La Documentation Française* 13.4.90.
- 16 - F. Lazare : Affairisme à La Soviétique. La privatisation des entreprises s'improvise sur fond d'illégalité et d'absence de morale, *Le Monde* 29.05.91.

# TRÊN ĐÈ

Bùi Mộng Hùng

Đầu năm nay cả một vùng, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh, Gò Vấp... trúng to vụ rau đông xuân. Diện tích gieo trồng có ít hơn năm ngoái nhưng năng suất tăng gấp đôi. Tại xã Tân Xuân, một trong những trọng điểm trồng rau của huyện Hóc Môn, có đến khoảng 1500 hộ nông dân trồng trên 300 mẫu bắp cải, cà chua, đậu đũa, khoai, dưa, bầu bí..., thu hoạch đến 30 tấn một mẫu. Xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, năng suất lúa đã thấp mà lại chỉ làm được một vụ, người nông dân trồng vào rau trái; tới mùa nô nức trồng cải, dưa gang, bầu bí..., trung bình mỗi nhà gieo 5 công đất. Dưa gang trúng mùa, trái nằm đặc đất.

Được mùa mà rau quả ngoài chợ vẫn cao giá : người nội trợ đi chợ Bến Thành, Bình Tây, Bà Chiểu,... phải trả 1000 đồng một kí cà chua, 400 đồng một chục đậu bắp, 4000 đến 5000 đồng một kí nấm rơm, 1500 đến 1800 đồng một kí khoai. Ngay tại chợ rau Tân Xuân ở Hóc Môn kề bên ruộng rẫy giá bán vẫn lên đến 700-800 đồng một kí cà chua, 500 đồng một kí bắp cải...

Thê mà bà con nông dân, đã phải bầm bụng đi vay vàng làm vốn, phải trải mây tháng trời một nắng hai sương chăm chút đâm dưa, ruộng rau như con đẻ, chỉ mong lầy công làm lời, chưa hết mừng thầm vì được mùa, lại đành chịu " phu tay ", mất sạch cả công lắn vốn. Chỉ vì bị ép giá. Bọn con buôn thông đồng với nhau, kênh kiệu, trả giá rẻ mạt : 100 đồng một kí bắp cải, 150 đồng một kí cà chua, 150 đồng một kí khoai, 50 đến 100 đồng một trái bầu nặng 3, 4 kí lô, 500 đồng một thùng đậu bắp cà trăm trái, 1000 đồng một kí nấm rơm... Răng rắc. Ai kè kèo, họ không thèm mua, bỏ cho chết luôn !

Những hộ trồng cà chua nổi tiếng như ông Nguyễn Văn Biên , ông Phạm Văn Hôn xã Bình Hưng Hòa, không chịu nổi giá rẻ mạt đó đành phải bỏ nghề ruộng rẫy chuyên đi sửa xe, làm hồ, làm thuê mướn....<sup>(1)</sup>

Báo cáo của Ban chấp hành trung ương khóa VI Đảng cộng sản Việt nam về các vấn đề trình Đại hội VII vừa qua khẳng định : " Đã bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận động theo cơ chế thị trường...." <sup>(2)</sup>

Mới chỉ bước đầu mà người nông dân đã " lãnh đủ " búa rìu qui luật sắt thép của kinh tế thị trường. Thứ qui luật thị trường tư bản man rợ thời thế kỷ 19, mạt mùa phai táng gia bại sản đã đành mà được mùa cũng vẫn sát nghiệp, bán vợ đợt con mà đi làm mướn.

Mà nào phải chỉ có người chuyên nghề ruộng rẫy ! Nhà chăn nuôi cũng điêu đứng trăm bề. Nghị quyết của thành ủy, của ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trương phát triển ngành nuôi bò sữa. Giá sữa trên thị trường không ngừng tăng, chỉ trong vòng có hai tháng, từ tháng tư đến tháng sáu vừa qua, sữa tươi tiệt trùng tăng giá ba lần, một bịch 250 gram từ 750 đồng vọt lên 1200 đồng. Trong lúc đó thì người chăn nuôi bò sữa lại gánh chịu lỗ vốn tất cả. Chỉ

vì nhà máy sữa Thông Nhật nắm độc quyền trong tay, đơn phương quyết định tiêu chuẩn chất lượng và giá thu mua <sup>(3)</sup>.

Công kỹ nghệ gia cũng chẳng hơn gì, như gà phải cáo. Hậu quả nạn các hợp tác xã tín dụng vỡ nợ chưa dứt lại đương đầu với nguy cơ hàng ngoại nhập lậu lan tràn, chiến dịch chèo buôn lậu phát động được cả năm nay mà vẫn chưa ngăn chặn nổi một cách căn cơ. Các nhà sản xuất trong các ngành kim khí, điện máy, phụ tùng, vải, hóa mỹ phẩm, v.v.... ngày đêm lo ngay ngáy <sup>(4)</sup>.

Nói cho ngay, câu chữ dùng trong báo cáo của Ban chấp hành trung ương khóa VI còn có thêm một về quan trọng : " Đã bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước " <sup>(2)</sup>.

Hai chữ " Nhà nước " có chỗ nhập nhằng. Cho tới nay " vẫn để Đảng không can thiệp vào quản lý Nhà nước thì đã nói nhưng chưa sửa " <sup>(5)</sup> Cương lĩnh <sup>(6)</sup> vẫn dùng cách nói " Đảng và Nhà nước ". Và trong bài phát biểu của Tổng bí thư Đỗ Mười tại kỳ họp Quốc hội ngày 27 tháng 7 vừa qua lại nhấn mạnh cả về mặt lý thuyết lẫn thực tiễn đến " Sự lãnh đạo của Đảng....chẳng những không màu thuẫn hoặc hạn chế vai trò của các cơ quan Nhà nước, ngược lại bao đảm phát huy mạnh mẽ vai trò đó " <sup>(7)</sup> Không thầy chỗ nào nói tách bạch vai trò Đảng lãnh đạo với Nhà nước quản lý ra sao. Trong tình trạng như vậy, xin được dùng hai chữ " Guồng máy ". Từ " Nhà nước " để dành cho một Nhà nước xứng đáng với danh nghĩa của nó.

Một Guồng máy dường như chỉ biết quay theo lề lối cung cách của riêng nó. Bất chấp nghị quyết của Đảng, bất chấp nhu cầu sống còn của cả dân tộc.

Phát triển sản xuất là vấn đề tiên quyết của ta hiện nay. " Nhiệm vụ quan trọng nhất, vừa cơ bản vừa cấp bách là ra sức đẩy mạnh sản xuất " <sup>(2)</sup> Báo cáo của Tổng bí thư trước Đại hội bảy cũng như nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 : " Phát huy mọi khả năng các thành phần kinh tế, ... nhằm phát triển sản xuất " <sup>(8)</sup> đều khẳng định như vậy.

Nghị quyết thì mặc nghị quyết ! Bộ máy chỉ biết tà tà làm theo bình quân chủ nghĩa của mình. Năm nay theo chỉ tiêu qui định, trên 30 cơ sở chế biến gỗ của Thành phố Hồ Chí Minh không được cấp một mét khối gỗ nào. Lý do là Thành phố không có rừng. Còn các tỉnh được cấp chỉ tiêu cao thì lại không có cơ sở chế biến. Muốn có gỗ cho chạy máy chỉ còn cách mua bán " quota ", " phải trái " với nhau. Bao nhiêu là kê hở để thắt thoát tiền bạc, để có những người ngồi chơi xơi nước trên đầu trên cổ người lao động sản xuất <sup>(9)</sup>.

Linh động là qui luật cơ chế thị trường. Rị mọ chậm chạp là chết. Từ người sản xuất nông nghiệp đến người trong các ngành dệt, nhựa, sơn, may mặc..., ngành nào cũng cần nhiều loại nguyên liệu nhập. Suốt mấy tháng đầu

năm nay nhiều loại hàng nhập cần thiết cho sản xuất chỉ được tạm cấp nhỏ giọt, chậm chạp, lắt nhắt, trong khi thị trường quốc tế không ngừng dao động, giá sợi polyester 75D chẳng hạn tăng từ 3,2 đôla lên 3,7 đôla một kí. Nhiều cơ sở của ta trong cái tình trạng, "ngày nay ăn, ngày mai mất" này không sao tính toán để ổn định nội sản xuất, cứ lóng ngóng đứng ngồi chờ danh mục hàng cấm, hạn ngạch, chỉ tiêu cụ thể : Ba tháng đầu năm đã qua mà các Bộ chuyên ngành còn tà tà ngồi đó tính toán cân đối kế hoạch chưa xong (9) !

Xuất khẩu là dường khỉ đồi với kinh tế của ta. Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 1991 khẳng định là phải "Tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu để bảo đảm yêu cầu nhập khẩu các vật tư quan trọng và thiết bị, công nghệ mới cho kế hoạch năm 1991" (8). Và vừa qua trong Báo cáo trước Đại hội VII, Tông bí thư Nguyễn Văn Linh cũng xem xuất khẩu như là một mục tiêu quan trọng trong năm năm tới : "Trong phát triển các ngành kinh tế, cả sản xuất và dịch vụ, chú trọng huy động tiềm năng, phát huy lợi thế tương đối... hướng mạnh về xuất khẩu" (2).

Gạo với dầu thô là hai món hàng xuất khẩu quan trọng đứng hàng đầu của ta hiện nay. Nhưng suốt mấy tháng đầu năm, chỉ ba đơn vị kinh doanh trung ương được phép độc quyền xuất khẩu gạo. Mặc dầu về khả năng tài chính ba doanh nghiệp đó chỉ đủ sức thu mua 60.000 tấn gạo ở đồng bằng sông Cửu Long trong khi gạo vùng ây sản xuất dồi thửa ra đến 400.000 tấn. Kết quả là trong sáu tháng đầu năm khôi lượng gạo xuất khẩu tụt ngay xuống 243.000 tấn, giảm 76% so với cùng thời gian năm ngoái. Mãi đến tháng tư tháng năm, lệnh nói trên mới bãi bỏ và các công ty địa phương được phép xuất khẩu gạo thì đã quá muộn. Các chuyên gia quốc tế ước lượng rằng cho cao lâm thì năm nay ta chỉ xuất nồi 800.000 tấn, còn xa mới đạt chỉ tiêu qui định ban đầu là 1,7 triệu đến 2 triệu tấn. Dù cho mùa màng đông xuân miền Bắc có phần thất bát đi nữa, cái gì nêu không chính cái bệnh mệnh lệnh chủ quan là nguyên nhân đã làm cho năm nay ta còn xa mới đạt nồi lượng gạo xuất khẩu thực sự có trong tầm tay (10) ?

Thiếu vốn là vẫn để gay gắt trong sản xuất kinh doanh hiện nay. Người đầu tư sản xuất đỏ mắt chạy vốn, è cổ trả lãi, trong khi vàng và ngoại tệ tuồn vào buôn lậu; tám tháng đầu năm 1990 buôn lậu đã tiêu mất 26 tấn vàng và 258 triệu đôla trong khi dự trữ ngoại tệ của cả nước không tới 20 triệu đôla (11). Chính những nhập nhằng trong cung cách tổ chức Guồng máy, đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhưng không ai trách nhiệm đã là nguyên nhân để ra tệ nạn buôn lậu và tham nhũng. Chính vì thế mà dù cho Hội đồng bộ trưởng đã triết khai đồng bộ tập trung cả nước chống buôn lậu, tham nhũng được gần trọn năm mà kết quả vẫn chưa thâm vào đâu. Chính vì thế mà cả năm sau "ta đánh chưa trúng bọn đầu sỏ" (12). Chính đó là nguyên nhân sâu xa của sự kiện "một số cơ quan và đơn vị kinh tế Nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang không những không tham gia chống tham nhũng và buôn lậu, mà ngược lại đã trực tiếp buôn lậu hoặc tiếp tay cho bọn gian thương thực hiện những vụ buôn lậu nghiêm trọng". Chính đó là nguyên nhân của "Một tình trạng đáng quan tâm là một số cơ quan và một số người được giao quyền xử lý những vụ tham nhũng và buôn lậu...sợ rút dây động rừng, đã tìm mọi cách nương nhẹ cho kẻ phạm tội..." và ta hiểu tại sao "Hiện nay, việc can thiệp đã đạt tới trình độ tinh vi và kín đáo đến mức, người được

giao quyền xử lý vi phạm có thể biết là làm theo ý kiến cấp trên là không đúng pháp luật, nhưng vẫn phải làm..." (13).

Với cơ chế hiện hành đầy kẽ hở - như ví dụ gần đây một số kẻ đã lạm dụng chức quyền, nấp dưới danh nghĩa "nhượng quyền sử dụng đất", lây đất công, lây đất bà con công hiền, "sang nhượng" cho các nhà máy, các xí nghiệp từ nội thành đưa ra ngoại thành, để làm giàu nhanh chóng (14) - thì nhìn vào những việc đang xảy ra trong các nước đàn anh mà thê chè cũng tương tự như ta, lây gì đảm bảo là sau khi Mỹ bỏ cấm vận sẽ không xảy ra việc như bên Trung quốc, con cháu các vị quan cao chức trọng chiếm lấy ghế tông giám đốc những công ty hợp doanh béo bở (15) ? Hay đến lúc cần phải bán một số tài sản công cho tư nhân, lây gì bảo đảm là các vị có quyền chức trong Guồng máy không làm như các đồng nghiệp Liên Xô, tư túi bán cho tư bản nước ngoài hay chiếm đoạt làm của riêng với giá rẻ mạt các sở hữu của toàn dân (16) ?

Ngay đúng lúc nền kinh tế non nớt của ta va chạm với cơ chế sắt thép của thị trường, ngay lúc cần hàng loạt biện pháp pháp lý, tài chính, thuế khóa, hành chánh, đúng đắn và đồng bộ nâng đỡ thì may ra mới hình thành nội một cấu trúc kinh tế xã hội đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, dù cho thủ tục làm ăn có giản tiện mau chóng, vồn liềng có vay mượn được dễ dàng đi nữa thì cũng đã là muôn vàn khó khăn cho người người sản xuất kinh doanh trong tình trạng nước ta hiện nay, thế mà đúng lúc cần được nâng đỡ thì cái tổ chức nhập nhằng của Guồng máy lại công rắn về nhà để cho hàng lậu tha hồ lọt vào tay oai tá quái tung hoành cạnh tranh bắt chính giết chết những mầm công nghiệp trứng nước của ta, lúc cần vồn như trời hạn trông mưa thì cũng những sơ hở của tổ chức làm cho vồn liềng đã chẳng là bao lại thất thoát vào tham nhũng, phung phí, buôn lậu, lúc cần phải linh động ứng phó thì lại bị cái lôi tư duy cố hủ, cái cung cách lề mề của Guồng máy trói chặt tay chân. Có thê nói rằng dân tộc ta đang bị nằm trên cái đe Guồng máy mà "chịu trận" những nhát búa của thị trường đang và sẽ giáng xuống càng ngày càng nhiều và không xót thương !

Trong báo cáo trước Đại hội VII Tông bí thư Nguyễn Văn Linh đã nhấn mạnh rằng : "Đánh giá một nền dân chủ không thể chỉ căn cứ vào những khẩu hiệu nó nêu ra, mà phải xem được thực thi như thế nào trong đời sống thực tế. Nền dân chủ ấy thực chất hay chỉ là hình thức hoặc giả hiệu, dân chủ cho đa số nhân dân hay chỉ là thiểu số giai cấp thống trị bóc lột. Đây là nguyên tắc cơ bản không thể mơ hồ, lẩn lộn." (2).

Đúng là phải xét việc làm chứ không thể nhầm mắt mà nghe khẩu hiệu.

Hơn bao giờ hết đời sống nhân dân ta cần được ổn định. Trong công cuộc bước vào cơ chế thị trường đầy chông gai và không thể tránh né này, chỉ có một tiền triết hài hòa và đồng bộ, kinh tế xã hội văn hóa chính trị, mới đảm bảo được cái thê ổn định trong phát triển mà mọi người đều mong ước.

Chứng lại trong bất cứ một mặt nào, chính trị hay mặt nào khác, sẽ làm tắc nghẽn, tức nước vỡ bờ đưa đền đổ gãy, một đô gãy mà không một công dân có tinh thần trách nhiệm nào nghĩ rằng dân tộc ta còn sức chịu đựng. Ba mươi năm loạn lạc gian khổ vẫn rành rành trong trí nhớ của mỗi người.

Kinh tế đã có những bước đổi mới. Chính trị phải đi theo. Xã hội nhiều thành phần của ta ngày nay là một thực

(xem tiếp trang 11)

# P h ò n t h ē m C ủ a m ột thi ē n ph ó ng s ú

Buôn Lậu

Biên giới và buôn lậu - là câu chuyện dài, nhiều tập, là thiên phỏng sự lớn chưa có chương cuối. Hắn bạn đọc đã từng bắt gặp những tít lớn đầy hấp dẫn, giật gân trên các sách báo nói về những vụ buôn lậu lớn, nhỏ ở biên giới nước ta. Bạn đọc có thể tìm thấy ở đó đầy ắp những số liệu, những sự kiện, những tội ác... Vậy mà, điều trớ trêu là ở chỗ : buôn lậu không chỉ là tội ác mà còn là nước mắt, là bi kịch.

Bị thôi thúc mạnh mẽ bởi rất nhiều tiếng khóc của những nạn nhân sau những "cú đánh nốc ao", sau "những vụ chìm tàu", chúng tôi viết thêm phần bé nhỏ cho thiên phỏng sự lớn : Buôn lậu qua biên giới Việt - Lào.

## Một hiện thực đầy nước mắt

Bích Trung, một xóm nhỏ thuộc xã Tân Thành. Các đồng chí công an cho chúng tôi biết đây thật sự là một tụ điểm buôn lậu có cỡ của Lao Bảo. Bích Trung : bến đỗ của những "bạn hàng" Đông Hà, Huế, Đà Nẵng... Bích Trung : bãi đáp của hàng ngàn tấn đồng, nhôm... Bích Trung : điểm tập kết của những két hàng ngoại chờ giờ G để phóng về thành thị... Và, cũng quặn đau với một Bích Trung thế này nữa : trẻ em thất học và rượu chè; người lớn thì say sưa với những "phi vụ" những "cú đánh quả" (...)

Với một tâm trạng như vậy về một Bích Trung - hình ảnh thu nhỏ của "làng" buôn lậu Lao Bảo -, chúng tôi đến nhà Nguyễn Hữu Cường. Cường là nạn nhân số một của "cú đánh nốc ao" do Nguyễn Khánh Toàn và đồng đội của anh thực hiện.

Ngày 26 tháng 10 năm 1990, chiếc xe "đánh quả" mang biển số TH29-11 (thuộc trung đoàn 683 Cục Vận tải, Bộ Quốc phòng) mang trên nó 8000 kg hàng lậu (đồng và nhôm đúc) đã rời Đà Nẵng. Theo kè hoạch, Bích Trung là bến đỗ của nó. Nhưng, chỉ còn cách biên giới Việt Lào - biên giới của lợi nhuận chưa đầy 10 km, tội ác đã kịp thời bị chặn lại.

Và cùng với nó là nước mắt, là bi kịch. Chúng tôi được biết, trong số 8 tấn hàng đó, riêng Cường chiếm 4 tấn. Giá tại Đà Nẵng : 26 triệu đồng. Con số thật không nhỏ chút nào so với tuổi của Cường !

Tại nhà Cường, chúng tôi gặp gần như đầy đủ các "võ sĩ" đã bị "rớt đài". Họ đang ăn dầm nằm dề ở đây với một hy vọng rất mỏng manh : xin được đánh thuế số đồng, nhôm đang bị tạm giữ ( họ biết đâu rằng, số hàng đó công an và phòng Tài chính Hướng Hóa đã bán sung vào công quỹ mất rồi !).

(...)

Câu chuyện cởi mở dần lên nhờ rượu. Nguyễn Minh Hùng (Duy Xuyên, Quảng Nam - Đà Nẵng) nói với chúng tôi :

— Làm văn, làm báo như các ông dễ ợt. Nhưng mà

cũng tầm thường, nhạt nhẽo lắm. Các ông cứ bu dít mấy thằng "trần lột" (chữ mà cảnh con buôn dùng gọi đội cảnh sát cơ động) để viết về chúng tôi. Nào là bao nhiêu tần đồng đã bị bắt, bao nhiêu cây ba sô bị tịch thu... Và rồi, còn khen chúng nó "tài tình" nữa. Thứ hàng ây, nói thật các ông đừng giận, là hàng dởm. Sẽ không có ai đọc, ai nghe thứ hàng phiền diện, một chiều ây. Các ông có giỏi, có gan hãy viết về chúng tôi đây này. Những kẻ thất nghiệp, những người chạy gạo bữa cho gia đình. Những người vay vốn và đang lâm nợ. Những người đang đói khát...

Tôi cắt ngang lời Hùng : — Thôi được, ông chủ tự tôi thế đã chưa ? Anh có thể cho biết đôi điều về bản thân ?

Và đây là "lý lịch trích ngang" của Hùng : sinh năm 1959 tại Đà Nẵng. Năm 20 tuổi vào Đại học kinh tế - kế hoạch thành phố Hồ Chí Minh. Tốt nghiệp vào năm 25 tuổi. Thất nghiệp từ ấy đến giờ. Lang thang khắp nơi với đủ thứ nghề : bán hàng, buôn chuyền, đai vàng. Nghề trước khi bị nốc ao là ... buôn lậu. Tình trạng hiện nay : nợ nần rất lớn, sức khỏe yếu kém.

Hùng cho biết anh bị mất một tần đồng cùng với xe của Cường. Hiện tại, Hùng còn lâm nợ cả thảy gần 6 triệu đồng. Nợ chủ đồng ở Đà Nẵng (Đũng ngựa) là 5 triệu. Nợ Cường 500 000 đồng. Còn lại là nợ các quán xá từ Tân Phước đến Đà Nẵng. Tôi định nói đôi điều để an ủi Hùng; nhưng ân tượng về cách nói lắc cắc, hỗn láo của anh ta khiến tôi dừng lại. Tôi quay sang một chàng thanh niên da ngăm đen, từ đầu cuộc đến giờ chưa nói một lời, chỉ lặng lẽ uống. Tôi hỏi : Còn anh ? Anh cũng bị nốc ao chứ ?

— Vâng, tôi là Lê Quang. Trú ở 14 Lê Độ, Đà Nẵng. 30 tuổi. Chưa cưới vợ được vì chưa có tiền. Đang học dở 12 thì chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra. Tôi bị gọi đi lính. Ở Campuchia ba năm, tôi đọc và viết khá thành thạo tiếng K. Xuất ngũ, tôi làm việc ở nhà xuất bản Đà Nẵng. Tôi có được một thời "hoàng kim" ở đó. Nhưng rồi, cũng như bao đơn vị làm ăn thua lỗ khác, nhà xuất bản Đà Nẵng lâm vào tình trạng sa sút : lưỡng bông không ra hồn, việc làm ngày một ít đi. Người ta gào lên tinh giảm biên chế. Không chịu nổi sự "bình bầu", "chọn lựa", tôi tự nguyện nghỉ việc. Và rồi, Lao Bảo và lợi nhuận đã hấp dẫn, mời mọc tôi. Trong vụ chìm tàu với Cường, tôi bị 5 tạ, tương đương với 2 triệu rưỡi. Và nợ nần thì hơn mức ây nhiều. Bởi vì tôi làm không có vốn, mà tất cả là do vay mượn mà có. Bi kịch của tôi cũng là một "mảng đời trôi theo cõm áo".

Gương mặt gầy đen, hiền như con gái và giọng nói rất truyền cảm của Quang đã gây trong tôi một nỗi xao xuyến : chàng lẽ anh, một chàng trai thông minh và đầy tâm trạng thê kia lại có thể trôi theo cõm áo một cách đầy đau thương như vậy ! ?

Sau một hồi nói chuyện với Hùng và Quang, tôi quay lại Cường — một "võ sĩ" nặng ký nhất và cũng là người bị chơi cú "nốc ao" nặng nề nhất. Tổng số nợ hiện nay của Cường hơn 20 triệu. Nợ chủ mua hàng người Lào 1 triệu tiền Kip,

theo thời giá hiện nay tương đương với 12 triệu tiền Việt Nam. Nợ chủ bán hàng ở Đà Nẵng 13 triệu, nhưng đã trả dần được 3 triệu rưỡi. Bán khoán lớn nhất của Cường là làm sao trả được món nợ của Lào. Cường nói với tôi : tụi hắn sẽ không để cho tôi yên đâu. Chúng sẽ... "làm thịt"

Day dứt trong tôi một nỗi đau : Từ đây cho đến cuối đời, Cường không thể nào trả nổi món nợ không lồ ày. Vậy thì làm sao đây ? — Chẳng lẽ đó là một câu hỏi không có lời đáp.

Chia tay với Cường và tất cả, chúng tôi lặng lẽ đi về phía chợ. Trong trạng thái thể chất rá rời và mệt mỏi về tâm lý, chúng tôi tạm bằng lòng với những thành quả đã gặt hái được sau một ngày lặt lội.

Vẫn còn nhiều, rất nhiều những hoàn cảnh, những số phận chan chứa nước mắt. Hầu hết, họ đều lâm vào tình trạng nợ nần kéo dài, nợ cũ thanh toán chưa xong lại để ra nợ mới. Càng bị mất, họ "đi" càng mạnh với một hy vọng gỡ lại số vốn đã mất, sẽ làm lại cuộc đời. Nhưng chính điều đó là một môi nguy hiểm, đe dọa lớn. Lưới pháp luật ngày càng chặt chẽ. Biện pháp chống buôn lậu mỗi ngày mỗi ưu việt và triệt đê hơn. Mà thủ đoạn buôn lậu thì có... "lim" của nó. Vì vậy, vẫn còn không biết bao bi kịch đang rình đón họ.

Làm sao có thể nói trước được rằng, sau những lần vấp ngã như thế, họ sẽ tìm cách gượng dậy, cõi sống và khảng định nhân cách của mình. Đã có những người trong số họ vì sự thối thíc của nợ nần, vì cơm áo của gia đình đã phải chấp nhận bán mình cho quý dữ...

#### Buôn lậu... nhức nhối những nỗi đau

(...)

Chúng tôi đã gặp gỡ và chuyện trò với khá nhiều chị em phụ nữ trong làng buôn lậu. Khách quan mà nói, phần đông họ là những thiều nữ, thiều phụ có nhan sắc, lanh lẹ, cởi mở... Mỗi người trong họ đều là một... "ca đặc biệt" : hoặc là con đồng, chồng ôm yêu và thắt nghiệp, hoặc là bỏ chồng, hoặc là chồng bỏ, hoặc là "rắc rối" trong yêu đương. Hầu hết họ đều với nghề buôn lậu trong sự trắc ái và nhiều bất hạnh trong đường tình duyên, chồng vợ.

Chị Mai thị Hương (Gia Hội, Huế, Thừa Thiên) mặc dù đã lớn tuổi nhưng vẫn còn rất... hắp dẫn, tươi mát. Nhìn chị người ta nghĩ đến một thời con gái vàng son đầy "oanh liệt" của chị. Sau những câu chào hỏi đúng thủ tục xã giao, tôi vào đề một cách vui vẻ :

— Phần lớn chị em đi buôn lậu đều đẹp và rất đẹp. Chị nghĩ sao về điều này ? Và chị có thể cho biết là các đức ông chồng nghĩ sao, khi họ thừa biết rằng, hàng ngày các chị thường xuyên tiếp xúc với dân tài xế, Lào có, Việt có. Mà cánh lái xe thì như các chị biết đây, họ có... thiện lương lắm đâu ?

Gòn giã một nụ cười, chị đáp :

— Các ông chồng ư ? Họ ghen một cách kinh khủng. Nhưng họ bị gài vào thế bí, họ phải chọn lựa giữa hai khả năng : hoặc là vợ nghỉ đi buôn, hoặc là... chết đói. Lặng đi một lát, chị tiếp : mà nói vậy thôi, chứ tụi chị cũng khổ lắm em à ! Có mấy ai chịu hiểu cho đâu. Cứ thây lên xe, xuống cõi là tưởng triệu phú cả rồi. Cứ thây ngồi trong cabin với tài xế là nghĩ... "đưa đồ" cả rồi. Chị buôn lầm. Nhưng vì sinh nhai nên đành phải chấp nhận chịu tiềng chứ biết làm sao !

Trong cảm giác cảm thông, tôi nói : Nhưng chị thây đấy, vẫn có...

— Ừ, vẫn có, nhưng loại trừ những cô gái làm tiền ra,

người đàn bà đi buôn nào cũng chỉ mong sống được vào đồng lời, chứ không ai muốn chuyện đó. Cũng đã có không ít chị em... hư hỏng cùng với buôn lậu. Nhưng tất cả là do cùng đường, kẹt sô.

Vâng, do cùng đường, kẹt sô. (...)

Nguyễn thị Trâm (sinh năm 1965 tại Triệu Phong, Quảng Trị) là một cô gái đẹp. Yêu lăng nhăng từ năm 15 tuổi. 17, bị ép gả lấy chồng. 18 tuổi có con trai đầu lòng và bị chồng ruồng bỏ. Buồn đời, buồn tình, Trâm lao mình về phía Lao Bảo... Đã có lúc, vồn của cô lên đèn hai cây vàng. Nhưng rồi, "Khe Sanh đi dễ khó về. Khi đi hai chỉ, khi về chỉ không". Mắt mát liên tục, Trâm hết vồn. Vậy là ...

(...)

Sẽ rất thiều sót, nếu chúng tôi không đề cập tới "mảng" này : đội ngũ những người chồng buôn lậu. Họ là những ai ? Là bộ đội biên phòng, là cảnh sát giao thông, là thuê vụ, là quản lý thị trường, là hải quan cửa khẩu. Có không ít người trong số họ đã trở nên giàu có, ăn sung mặc sướng, xây cửa xay nhà, sắm sửa tiện nghi sang trọng... là nhờ vào buôn lậu. Đã có những cú ngoéo tay lên tới 15 lạng vàng. Và cũng có những cú "thuyên chuyển công tác" không chỉ đơn giản là "giải quyết nội bộ". Vẫn để là ở chỗ, vẫn còn có những nhà chức trách lợi dụng đục nước béo cò. Sự "chiếm đoạt" có khi không chỉ là tiền bạc mà còn cả thân xác phụ nữ nữa. Tôi hoàn toàn không dám nghi ngờ vào sự thiện lương và trong sạch của các nhà chức trách, nhưng cũng mãi "áy náy" thế này : bằng vào nguồn nào mà các vị có thói quen chỉ uống được bia ngoại và hút được thuốc lá ngoại mà thôi. Và bằng vào nguồn nào mà các vị sắm được xe cub đời mới một cách dễ dàng như vậy ? Không chỉ riêng chúng tôi, mà chắc chắn đông đảo nhân dân cũng sẽ đồng thanh hỏi : các vị lấy tiền từ túi ai mà tiêu xài dữ vậy ?

Và nữa, đã có những "cán bộ" hẹn giải quyết hàng hóa cho các chị em vào những thời gian rất... bất tiện : rất thiều ánh sáng (!).

Quả thật, buôn lậu là một câu chuyện dài, nhiều tập. Tham vọng thì nhiều, nhưng như người xưa đã dạy là cần phải "tri chí". Chúng tôi ước mong sao có một phép lạ nhiệm mầu nào đó và tự khắc mọi chuyện sẽ đâu vào đó : sẽ hết đi những "phi vụ" đen tối, sẽ hết đi những giọt nước mắt, những bi kịch, sẽ hết đi, sẽ hết đi... Ấy vậy mà...

Dòng Sêpôn vẫn chảy.

Chúng tôi trở lại chợ Tân Phước vào một chiều đầy nắng. Bụi mịt mù tung. Chợ vẫn đầy ắp hàng ngoại. Xe honda thô vẫn rầm rầm rộ rộ. Ngôn ngữ chợ búa vẫn không ngọt bên tai. Vẫn gặp ở đây những gương mặt đầy nước mắt ngày nào. Bé Lùn và Loan Truồi. Hương Song và Sáu Huế. Quang đen và Năm ròm. Luật râu và Hằng lửa đảo. Hồng mắt xanh và Trang mập. Điện công an và Nga Hòa Khánh. Nam đen và Sơn mát. Vững Bích Trung và Hường gù. Tý nuôi và Thanh bầu... Nhiều, nhiều nữa những cái tên. Xe U-oat vẫn không ngừng cơ động.

Và nghĩa là, dòng Sêpôn vẫn chảy, tội ác vẫn tiếp tục diễn ra, những con thiêu thân vẫn tiếp tục lao vào chỗ chết, nhiều kẻ có chức có quyền săn lùng tham vẫn tiếp tục được vỏ béo...

Lao Bảo, tháng Giêng 1991

Lâm Chí Công.

(trích theo tạp chí Cửa Việt, số 7, tháng 4.1991)



# cộng đồng..đó đây...

## Sinh viên Mỹ sang Việt Nam du học

Tổ chức trao đổi sinh viên **Experiment in International Living** (ở Brattleboro, tiểu bang Vermont) đã được phép của Washington và Hà Nội để tiến hành chương trình du học cho sinh viên Mỹ ở Hà Nội mùa thu này, và ở Thành phố Hồ Chí Minh vào năm học 1992.

Trong sáu sinh viên Mỹ đầu tiên đến Hà Nội nghiên cứu lịch sử Việt Nam, có một người gốc Việt Nam, anh **Lê Liêm**. Sang Mỹ năm 1975 khi mới 5 tuổi, Liêm là con một sĩ quan quân đội Sài Gòn, ông Lê Văn Lý, đã từng ở trại cải tạo rồi vượt ngục và vượt biên.

(*Newsweek* 29.7.91, *Phụ nữ diễn đàn* 9.91)

## Một phụ nữ Việt Nam làm giám đốc tài chính thành phố Montreal

Hồi đầu năm nay, báo chí ở Canada đã dành nhiều cột với những tựa lớn để nói về bà Hoàng Thiệu Quân, người phụ nữ đầu tiên giữ chức vụ giám đốc tài chính của thành phố Montréal, một thành phố cỡ lớn trên thế giới.

Với sự cộng tác của bốn phó giám đốc đặc trách các khâu tài chính, ngân sách, thuế khoá, quản lý và 500 người giúp việc, bà Hoàng Thiệu Quân sẽ quản lý một ngân sách khá đồ sộ : 1,7 triệu Mỹ kim.

Bà Hoàng Thiệu Quân năm nay 40 tuổi. Bà là con gái thứ tư của cụ Hoàng Duy Tử, trước kia là giám đốc sở thuế ở miền Trung. Cụ Hoàng Duy Tử còn là tác giả các cuốn sách văn học "Đường thi tuyển dịch" và "Nguyễn Du, thơ chữ Hán". Gia đình họ Hoàng là một gia đình hiếu học.

Sau khi học ở đại học Lausanne năm 1970-71, bà Hoàng Thiệu Quân qua Pháp học trường Cao đẳng Thương mại (HEC). Năm 1974, bà qua Mỹ và lấy bằng Master of Business Administration. Năm 1975, gia đình bà rời Sài Gòn sang Canada. Lúc đó, đang học tại đại học kinh tế ở Laval, bà Quân bỏ học đi Montréal với gia đình. Tại đây bà làm ở Sở Giáo dục với chức Giám sát tài chính (Financial Auditor). Năm 1981, bà được cử làm giám đốc tài chính. Lúc đó bà mới 29 tuổi. Sau đó, bà còn được làm giám đốc ở nhiều lĩnh vực khác. Tháng 5.1988, bà được chọn làm giám đốc ngân sách của thành phố Montréal. Năm 1989, bà được Hội những chuyên gia tài chính của các thành phố ở Canada và Mỹ trao tặng bằng khen về tài năng xuất sắc của bà trong lĩnh vực làm kế hoạch tài chính cũng như trong lĩnh vực trình bày ngân sách.

(dựa theo Thái Chi và các báo *La Presse*, *Le Journal de Montréal*, *The Gazette*)

## Những chủ nhân người Việt ở Mỹ

Theo Cục thống kê Liên bang Mỹ, trong vòng 5 năm gần đây (1982-1987), số cơ sở kinh doanh do người Mỹ gốc Việt làm chủ đã tăng lên gấp bội lần (415 %), Từ con số 4 989 năm 1982, 5 năm sau đã thành 25 671. Tổng doanh số của những cơ sở này lên tới 1,4 tỉ đô la.

Trong khi đó, các cơ sở của người Mỹ gốc Nam Triều Tiên, hoặc Ấn Độ chỉ tăng có hơn gấp đôi. Sự tăng vọt của những xí nghiệp Mỹ Việt nói trên vượt hơn hẳn tỷ lệ tăng dân số (135 %) của người Mỹ gốc Việt trong vòng 10 năm nay. Theo thống kê, số người Mỹ gốc Việt trên toàn lãnh thổ Mỹ năm 1990 là 614 546 người, so với 261 729 người năm 1980. Riêng ở Quận Cam (Orange County, California) có khoảng 1 500 xí nghiệp nhỏ kiều gia đình. Hai phần ba những xí nghiệp Mỹ Việt là những hàng buôn lẻ, hoặc chuyên về dịch vụ. Non một phần tư tổng số các xí nghiệp có thuê người làm công, số còn lại thường chỉ dùng người nhà : bố mẹ, anh chị em, họ hàng.

Theo ông Carl Haub, một nhà nghiên cứu về dân số ở Hoa Thịnh Đốn, những người rời xứ sở ra đi thường là những người trước đó đã có cơ nghiệp. Khi họ đặt chân đến đất Mỹ, họ chỉ có một mong muốn là làm sao gây dựng nên cơ nghiệp mới.

Theo ông Vota Chouc, giám đốc phòng thương mại ở Quận Cam, gần 40 % những người Việt lập nên cơ nghiệp là với tiền đê dành : " Thoạt tiên, họ đi làm công cho người ta, đèn kia có vốn, họ ra mồ cửa hiệu riêng. Ngoài ra, một phần tư khác, hoặc nhờ gia đình giúp đỡ, hoặc vay mượn mà có vốn."

Năm 1987, số cơ sở kinh doanh do người Mỹ gốc Á Đông làm chủ được thống kê như sau :

Trung Hoa : 89 717, tăng 82 % (so với 1982)

Nam Triều Tiên : 69 304, tăng 124 %

Nhật Bản : 53 372, tăng 23 %

Ấn Độ : 52 266, tăng 120 %

Phi Luật Tân : 40 412, tăng 73 %

Việt Nam : 25 671, tăng 415 %

Các dân chau Á - Thái Bình Dương khác :

20 310 cơ sở, tăng 117 %.

(theo bài của Tim Bovee, hãng thông tấn AP)

## Các băng đảng Việt, Hoa tiếp tục hoành hành ở Mỹ.

Cảnh sát Mỹ gọi chúng là những tên " cao bồi ", vì lôi la hét và rút súng ra dọa nạt của chúng khi ập vào nhà những người đồng hương hoặc những kiều dân gốc Á để tống tiền. Đây là những thanh niên Mỹ gốc Việt, hoặc gốc Hoa từ Việt Nam qua, họp nhau thành băng đảng để đi ăn cướp và có vây cánh ở nhiều nơi trên đất Mỹ, thậm chí ở cả Canada.

Hồi tháng 2 năm nay, một bọn 5 tên đã xông vào một nhà thờ công giáo ở Wheat Ridge (Colorado) trong khi mọi người đang vui vẻ ăn Tết âm lịch. Chúng dùng vũ khí bắt ép mọi người trao tiền bạc và đồ trang sức cho chúng, và không ngần ngại dùng súng bắn vào người nào kháng cự. Sau đó, bọn này đã bị bắt trên xa lộ gần thành phố Denver (Kansas).

Tháng 10 năm ngoái, một băng từ Texas đột nhập tỉnh Lowell thuộc tiểu bang Massachusetts, nơi có nhiều người tị nạn gốc Miên và Việt ở. Nội trong một cuối tuần, chúng đã

cướp 15 cửa hiệu. Tám tên trong bọn này đã bị cảnh sát bắt được.

Tháng 4 năm nay, bốn thanh niên gốc Á Đông đã đền cướp một cửa hiệu bán hàng điện tử ở tỉnh Sacramento (California). Chúng bắt giữ 30 con tin và đòi nhà chức trách phải đưa cho chúng 4 triệu Mỹ kim và cấp cho chúng máy bay để bay sang Thái Lan. Nhưng cảnh sát đã không nhượng bộ và đã tấn công cửa hiệu. Ba con tin bị bọn cướp giết và ba tên cướp bị cảnh sát bắn chết, một tên bị trọng thương. Bốn tên này, theo cảnh sát, thuộc băng đảng người Á châu có tên là Oriental Boys.

Ở thành phố Toronto (Canada), trong ba tháng đầu năm nay đã xay ra ba vụ thanh toán đẫm máu giữa các băng đảng : 5 người chết, 8 bị thương. Các nhân chứng cho biết bọn cầm súng còn rất trẻ, tuổi học trò. Cảnh sát Toronto mới bắt được một chúa đảng tên Trương Chí Trung, người Việt gốc Hoa từ Mỹ qua.

Ông William Cassidy, một nhân viên cảnh sát ở Los Angeles, chuyên theo dõi hoạt động của các băng đảng, cho biết : " Đây là những tên cướp chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và có hệ thống tổ chức trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ. Chúng đương trở thành một thứ Mafia, chuyên đi ăn cắp xe hơi, ăn cướp, tống tiền... Chúng là những đứa trẻ một mặt không thừa nhận cỗi rễ của mình, nhưng mặt khác cũng không chấp nhận cái xứ mình đến nhập cư. Cuối cùng là chúng không thừa nhận một luật pháp nào cả".

Ông Nguyễn, một nạn nhân đã từng bị bọn cướp trộm lột, nói : " Chúng tôi đến đất này là để mưu sống. Chúng tôi muôn được sống yên ổn như mọi người khác. Chúng tôi không muôn có trộm cướp ở xung quanh. Những băng đảng trộm cướp này là một môi nhục cho cộng đồng người Việt ở đây."

(theo David Foster, thông tấn xã AP)

## Một phi hành gia gốc Việt Nam sẽ bay trên phi thuyền Columbia của Mỹ năm 1992.

Theo tin AP, một nhà khoa học gốc Việt, tên Eugene H. Trinh, thuộc Phòng thí nghiệm sức đẩy phản lực (Jet Propulsion Laboratory) của Mỹ sẽ tham gia một chuyến bay trên phi thuyền con thoi Columbia vào năm 1992. Ông E. Trinh sinh tại Sài Gòn năm 1951, và lớn lên ở Pháp, học đại học tại Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp cử nhân (BA) tại đại học Columbia, và cao học (MA) tại đại học Yale, sau đó trình luận án tiến sĩ (PhD) vật lý cũng tại Yale. Ông là tác giả của 6 bằng sáng chế và sở trường về nghiên cứu vật lý học âm thanh, động lực học thể lỏng...

Ông đã làm việc tại JPL từ 12 năm nay, và vào năm 1985 đã được huấn luyện làm phi hành gia phụ tá cho phi hành gia Taylor Wang nhân một chuyến bay không gian khác. Kỳ này, ông được NASA (Cơ quan quản trị Hàng không và Không gian Quốc gia, Mỹ) chỉ định làm chuyên gia trên phi thuyền Columbia, cùng với phi hành gia Lawrence Delucas, thuộc đại học Alabama ở Birmingham.

(theo báo Thanh Niên, 18.8.1991)

## Phạm Việt Dũng biểu diễn violin ở Việt Nam

Phạm Việt Dũng, một thanh niên Việt kiều ở Pháp, nhạc sĩ

violin, trong chuyến về thăm quê hương lần đầu tiên, đã biểu diễn một chương trình nhạc cổ điển tại Đà Nẵng, Huế, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh hè năm nay, với những tác phẩm dành cho violin của Mozart, Chopin, Beethoven, Brahms...

Ở thành phố, được sự hỗ trợ của Hội Âm nhạc và Nhạc viện TPHCM, lại thêm được các nhạc sĩ trẻ đầy hứa hẹn như Đào Trọng Tuyên, Vịnh Hùng đệm piano, Phạm Việt Dũng đã thể hiện tài năng đẽ lại ấn tượng mạnh trong người xem. Dũng năm nay 27 tuổi, là thành viên của Nhà hát Opéra Paris từ năm 1989. Anh là anh ruột của Vinh Phạm, một tài năng trẻ về violin nổi tiếng ở Pháp.

(theo Tuổi Trẻ, 27.8.1991)

## Đỗ Quân Phong đoạt một giải nhất mandoline tại Mỹ.

Trong một cuộc thi âm nhạc do Hội nhạc sĩ California tổ chức vào ngày 6.5.1991, Đỗ Quân Phong, một sinh viên Việt mới sang Mỹ hai năm nay đã đoạt giải nhất về đàn mandoline. Phong năm nay 25 tuổi, chơi đàn mandoline từ 15 năm trước. Do bị tật (anh gù lưng và rất lùn), Phong học đàn tại nhà nhiều năm (với cô Nguyễn Thị Nhung, giáo viên tại Nhạc viện thành phố HCM) trước khi vào Nhạc viện. Năm 1989, Phong sang Mỹ đoàn tụ gia đình và theo học tại Nhạc viện OCC ở Quận Cam. Trả lời phóng viên báo Los Angeles Times ngày 8.6.1991, Phong nói anh "rất lấy làm ngạc nhiên và hạnh diện khi được giải". Anh mang từ trong nước đi hai cây mandoline và thường chơi dân ca Việt Nam trên hai cây đàn đó. Tuy nhiên, anh cũng rất thích chơi những tác phẩm của các nhạc sĩ châu Âu nổi tiếng, như Vivaldi, Scariatti, Paganini, Bach và Beethoven.

Vào những ngày này, Phong dành hết thì giờ để học nhạc, Anh văn và toán nữa, vì anh có ý định theo học ngành máy tính ở đại học California.

(theo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 28.7.1991)

## Nguyễn Lý Kỳ Duyên, cô gái đậu cử nhân năm 16 tuổi.

Việc học của Nguyễn Lý Kỳ Duyên rõ ràng khác hẳn với những bạn bè cùng lứa. Từ năm đang học lớp 7 ở Tampa (tiểu bang Florida, Mỹ), sau khi đã nhảy qua lớp 5, Kỳ Duyên đã được Chương trình phát hiện tài năng (Talent Identification Program) của Đại học Duke phát hiện và được Florida công nhận là học sinh xuất sắc về khoa học của tiểu bang. Năm sau, dù mới có 13 tuổi, Kỳ Duyên đã thi đạt điểm cao hai cuộc sát hạch để vào trường đại học Florida Atlantic University (FAU). Vì FAU chưa bao giờ nhận sinh viên dưới 14 tuổi, họ đã đề nghị Kỳ Duyên tiếp tục theo học lớp 9 trung học. Nhưng trong năm này, em đã học hết các chương trình toán, lý, hóa và Anh văn của lớp 12. Cuối năm, cô được FAU đặc cách nhận thẳng vào năm thứ hai. Chính tại đây, cô đã tốt nghiệp cử nhân (Bachelor of Arts) sinh vật học vào năm 16 tuổi. Hai năm sau, cô đậu bằng cao học (Master of Arts) về tin học. Hiện nay, Kỳ Duyên đang chuẩn bị một luận án tiến sĩ ở trường Florida State University, trong chuyên ngành về thông minh nhân tạo. Cô sống với cha mẹ ở tỉnh Boca Raton, Florida, và ngoài việc học còn tham gia hoạt động sinh viên một cách hăng hái.

Được hỏi về cộng đồng người Việt ở nước ngoài và đất nước

Việt Nam, Kỳ Duyên tâm sự : " Một vấn đề bận tâm (của cô) là làm sao cho người sinh viên hiểu rõ ý nghĩa hai chữ dân chủ và áp dụng tinh thần đó vào các hoạt động của sinh viên và cộng đồng ". Cô cho rằng " những gì mình muôn đóng góp trong tương lai cho Việt Nam thì mình phải tìm hiểu tường tận trước. Bước qua thế kỷ 21, đất nước Việt Nam sẽ thay đổi, nếu chúng ta không suy nghĩ và tìm hiểu để nắm vững cơ hội sắp tới thì VN vẫn sẽ còn là một đất nước nghèo ".

(theo Nguyễn Hồng Văn, báo *Thanh Niên*, 18.8.1991)

## Đại sứ Trần Văn Thìn và Giáo sư Trần Văn Khê được tặng huân chương

Trong tháng 7 vừa qua, hai nhân vật Việt Nam tại Âu Châu đã được chính phủ Pháp trao tặng huân chương. Đó là đại sứ Trần Văn Thìn, đại diện của Cộng đồng kinh tế châu Âu (CEE) tại Genève, được trao tặng huân chương Chevalier de la Légion d'honneur nhân dịp quốc khánh Pháp (14-7), và nhà nhạc học Trần Văn Khê, giám đốc nghiên cứu CNRS, được trao tặng huân chương Officier de l'Ordre des Arts et des Lettres.

## Pháp : một sinh viên Việt Nam đỗ đầu vào Ecole polytechnique

Trong hệ thống đại học Pháp, các cuộc thi tuyển vào các " trường lớn " cũng như cuộc thi thạc sĩ được coi là những thử thách gay go nhất trên đường học vấn, do đó cũng là con đường phát hiện và tuyển chọn những sinh viên xuất sắc. Cũng như mọi năm, đọc danh sách các sinh viên trúng tuyển, chúng ta thấy một số sinh viên Việt Nam xuất sắc. Đáng chú ý nhất là Jean Từ, thủ khoa cuộc thi tuyển vào trường Bách khoa (Ecole polytechnique), thủ khoa Trường cao đẳng sư phạm Lyon, và thứ nhì trong cuộc thi tuyển vào Ban khoa học (nhóm Toán) của Trường cao đẳng sư phạm phố Ulm, Paris. Được biết Jean Từ là con một nhà vật lý học Việt Nam làm việc tại Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học Pháp.

Dưới đây, chúng tôi đăng tên những sinh viên trúng tuyển vào các trường lớn và trong cuộc thi thạc sĩ :

### THẠC SĨ :

Văn học hiện đại : Tôn Thất Thanh Vân (thứ 46), Bà Le Flanche, nhũ danh Dương Vân (thứ 106),

Toán học : Phạm Xuân (thứ 40)

Ảnh văn : Corinne Huỳnh Quan Sưu (thứ 23)

### ECOLE NORMALE SUPERIEURE

Ban Khoa học (nhóm A) : Jean Từ (thứ 2), danh sách bổ sung : Anthony Phan (72), Paul-Antoine Nguyễn (79), Trần Duy Nhân (89).

### ECOLE POLYTECHNIQUE :

Jean Từ (thủ khoa), Lê Thành (71), Nguyễn Phi (229)

### ECOLE NATIONALE SUPERIEURE D'ARTS ET METIERS

Nguyễn Ngọc Quang Pier (155), Thierry Học (713)

### ECOLE CENTRALE DE PARIS :

Lê Thanh Tâm (68), Trần Duy Nhân (118), Nguyễn Phi (163)

### ECOLE CENTRALE DE LYON

Lê Thanh Tâm, Trần Duy Nhân

### INSTITUT NATIONAL AGRONOMIQUE :

INA-ENSA : Nguyễn Quang Tuân (190), Xavier Van (337),

Lê Thi (455)

ENITA : Nguyễn Quang Tuân (103).

HEC :

Đỗ Chí Anne-Mai, Lê Cam Philippe, Nguyễn Thuý Loan

ESSEC :

Lê Anh, Lê Cam Philippe, Lương Khôi Anh, Nguyễn Kim Thu

ESCP :

Đỗ Chí Anne-Mai, Lê Anh, Tô Bạch Nga

## Paris tháng 10

Mùa rồi nước Việt Nam, từ ngày 1 đến 13, tại Cirque d'Hiver, 110 rue Amelot 75011 Paris. Mỗi ngày, từ thứ ba đến thứ sáu, một xuất lúc 20g30. Thứ bảy và chủ nhật, hai xuất, lúc 15g30 và 20g30. Giá vé : 80F và 130F. Có thể giữ vé tại Théâtre de la Ville, 2 place du Châtelet, 75004 Paris, đ.t. 42.74.22.77.

Triển lãm " Ảnh Việt Nam 1987 - 1990 " của Jean Claude Labbé, từ 1.10 đến 9.11 tại FNAC CNIT Défense, 2 place de la Défense, Paris - La Défense, nhân dịp ra mắt tập sách ảnh " Vietnam, Intimité, Emotions, Sensations " của J.C. Labbé do Hatier xuất bản.

## Võ Quê

## Nghịch lý

" Chàng đi ai vẽ cho chàng

Lá xanh rụng xuống lá vàng trên cây ? "

Lời xưa xao xác ngàn cây

Những điều nghịch lý đắng cay phận người

Lá xanh tan tác rơi bời

Lá vàng còn ngự bên trời, trớ trêu !

Cơ chi cuộc sống thuận chiều

Lá vàng về cội cho nhiều lá xanh

Huề 1990

(Sông Hương, số 3 (46), tháng 4.1991)

# Tưởng nhớ Bác Hoán

Đôi lời giới thiệu :

Trong bài tưởng nhớ bác Nguyễn Con Hoán (Đoàn Kết số 422, tháng 4-1990), chúng tôi đã có dịp nói tới **Manoir d'Aubonne (Đất Thúy Cam Tuyền)**, tới mối tình bạn giữa Bác Hoán và Bác Hoàng Xuân Hân, hai người đồng hương (Hà Tĩnh), đồng tu nghiệp (năm nay cả hai Bác 86 tuổi), đồng hội (bác Hân, cho đến nay, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội người Việt Nam tại Pháp ; bác Hoán cho đến ngày mất, là người quản xuyến trụ sở của hội ở Paris). Hè năm nay, trở lại Đất Thúy, thầy cảnh nhớ người, Bác Hân đã soạn bài văn tế và có nhã ý trao cho Diễn đàn nhân số ra mắt này, thê cho phần II bài Tưởng nhớ Phan Anh viết chưa xong, và sẽ đăng trong một số sau.

Như một thông lệ, mỗi lần đăng bài của học giả Hoàng Xuân Hân, chúng tôi tôn trọng chính tả của nguyên tác, đặc biệt là việc dùng gạch nỗi trong các chữ kép. Đó không phải chỉ vì kinh nể ý muôn của một học giả cao niên, mà còn có ý nhấn mạnh một điều mà nhiều nhà ngôn ngữ học vẫn chưa nhận ra : tiếng Việt ngày càng đa âm hoá, và nêu trong lúc viết hoặc in, ta nỗi liền những chữ kép (nói theo danh từ ngôn ngữ học thông dụng, những từ đa âm) thì người đọc sẽ đọc nhanh hơn, hiểu nhanh hơn. Lần này, để thể hiện sự nỗi liền nỗi trên, và được phép tác giả, chúng tôi sẽ không dùng gạch nỗi mà sẽ viết liền những chữ kép. Cách này, tác giả đã thử nghiệm cách đây nửa thế kỷ, khi ông xuất bản cuốn sách nổi tiếng *Danh từ khoa học*. Độc giả chưa quen, có thể sẽ ngạc nhiên rằng viết liền thì một số chữ trở thành khó đọc. Thật ra, tác giả đã trả lời trước : số chữ kép viết liền có thể đọc hai cách thực ra rất ít, và nội dung câu sẽ cho phép đoán ra cách đọc đúng. Một thí dụ thường được nêu lên là chữ **phát-hành** nếu viết liền **pháthành** có thể đọc sai là **phá thành**. Thực ra, **phá thành** không phải là một chữ, mà là hai : **phá** (động từ) và **thành** (danh từ) ; còn **phát-hành** là một động từ kép. Tuy nhiên, để người đọc phải vấp váp, mất thời giờ suy đoán, cũng là chuyện không nên. Vì vậy, trong những trường hợp hiếm hoi này, chúng tôi sẽ không viết liền, mà dùng gạch nỗi. Như trong bài đăng dưới đây, chỉ có 4 trường hợp : 2 chữ trong lời chú mở đầu (thực-hành và đồng-âm), 1 chữ trong bài văn tế (tán-hoán) và 1 trong lời chú thích (Na-uy).

Đó là chuyện hình thức. Còn về nội dung, chúng tôi xin để bạn đọc trực tiếp chia sẻ tình cảm của tác giả đối với người bạn đã khuất và tâm tư của tác giả trước cảnh thê lương của Đất Thúy Cam Tuyền.

K. V.

Bác Hoán tên là Nguyễn Con Hoán, quê huyện Hương Sơn (xưa thuộc phủ Đức Thọ), tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1939, chính quyền Đông Dương tuyên vào chân " lính mờ " sang Pháp dự chiến tranh chống Đức. Khi Bác sang đền nơi thi Pháp đã thua, nhưng không phuơng tiện đưa Bác và đồng đội về nước. Trong năm 1945, lần lượt chính quyền Pháp bị truất ở Đông Dương bởi Nhật quân, rồi Nhật quân đầu hàng Đồng minh. Nước ta có cơ hội tuyên bố độc lập và thực hành duy trì độc lập. Quân đội Pháp mở cuộc viễn chinh xâm chiếm nước ta. Bác Hoán gianhập phong trào phản đối, rồi sau đó, dự phần lập hội Việt kiều yêu nước. Bác đã tận tụy phục vụ hội và tình nguyện giữ gìn hội quán đêm ngày. Năm 1980, nhóm phản động đột kích hội quán, Bác may mắn thoát khỏi chết.

Sau đó, Bác thường cùng Bác gái ra nghỉ hè cùng một nơi với tôi tại **Manoir d'Aubonne**, mà tôi đã đặt biệt danh là **Đất Thúy Cam Tuyền**, ở Normandie. Bác chăm lo quản lý phần lớn Đất Thúy trọng hè. Bác giúp tôi phát gai, cắt cỏ. Có hôm, trước gió biển, về chiều, chúng tôi cắt xén hàng rào, Bác ngoảnh đầu bảo tôi với giọng Nghệ mà Bác vẫn giữ toàn vẹn, rằng : " Cuối cùng chỉ có hai thằng tra (già) Hà Tĩnh ăn cơm nhà xác ngà voi mà thôi ! "

Bác thích nuôi chim, nuôi chó. Mỗi khi đi ra Đất Thúy, khoảng sau xe con bồn ngựa của Bác bị choán bởi chó xích, chim lồng. Buổi chiều, tại Đất Thúy, sau khi nghe tin tức nước nhà qua đài phát thanh vô tuyến Việt Nam, Bác thủng thỉnh dắt chó đi chơi. Người ta thấy ngoài đường một ông già đi lom khom, khi thì dắt một con chó cưng già, leo đeo theo sau, khi thì bị một con chó choai mạnh lôi đi chênh chaoáng. Bác rất ít nói. Khi nói thì không hề dùng lời chảichuôt. Với giọng nói hoàn toàn Hà Tĩnh, dù Bác nói tiếng Việt hay tiếng Pháp, người nghe cũng chỉ đoán ý mà thôi. Nhưng không phải thế mà Bác kém khôi hài và hóm hỉnh. Một năm, Bác ra Đất Thúy một mình, vào tháng bảy, để cùng tôi sửa soạn chỗ nghỉ hè cho kiều bào. Bác đi ra tự nhiên với con chó ; Bác gái còn bận việc với buutchánh chưa được nghỉ. Không biết vì việc gì, Bác phải về gấp Paris. Thế là, dưới trời nắng changchang, Bác lái xe bồn ngựa về với con chó. Hơn một giờ sau, chuông điện thoại Đất Thúy kêu ; nghe tiếng Bác Bà từ Paris báo cho tôi rằng : xe Bác trai bị hỏng dọc đường, được cảnh binh gọi gara đem về sửa ở một làng nhỏ cạnh Audemer ; nhưng đến ngày sau xe mới chữa xong ; tôi ày, Bác trai không chỗ ngủ ; vậy nhờ tôi tới đón lại làng kia. Tôi liền lái xe chừng năm mươi cây số đền làng nọ. Làng nhỏ nên tìm đèn gara liền. Họ nói Bác chắc ở tại nhà cafe phía sau. Tôi quanh xe tới, thấy Bác ngồi ngoài sân, lim dim mắt, con chó nằm nấp nắng trong bóng Bác. Tiếng xe tôi két bánh dừng, làm Bác tỉnh giật. Bác rất mừng, bèn dắt chó lên xe, rồi ngồi cạnh tôi. Bác kể chuyện :

" Đang đi trên xalô, mển (tôi) thấy xe bồn ngựa trực tiếp, mển lái xe nép vào mép đường, rồi đứng đợi... May có cảnh binh cởi môtô chạy qua chỗ (thầy). Họ dừng lại hỏi, rồi họ gọi hộ gara đèn kéo xe về đây. Thằng gara bảo trực chuyển xe gãy ; chưa được, nhưng đèn chiếu mai mới

# VĂN TẾ BÁC HOÁN

Than ôi !

Người xương thịt \* sinh rồi lại hoá, quá tám mươi, không đợi trăm năm ;  
Nghĩa tay chân \* thăm chặng hể phai, bỗng nửa phút, chia làm hai đoạn.

Hè nay ra \* Dãthự CAMTUYỀN

Chợt tưởng tới \* hươnghồn BÁC HOÁN.

Tôi với Bác \* cùng chung một phủ, ngụ đất người, thêm nặng \* nghĩa quêhương ;  
Bác cùng tôi \* tuy khác đôi nghề, xót vận nước, nên đậm \* tình bâubạn.

Nhớ Bác xưa :

Khítiết cươngcường ;

Hànhvi quyếtđoán.

Ghét những kẻ \* côngtâm đầu lưỡi, lời phêbinh thắngthắn \* phải đành nghe ;  
Quí những người \* nhiệthuyết đầy lòng, đường đi lại âncần \* không nỡ đoạn.

Nhắc chuyện cũ :

Lúc tuổi trẻ, nỗi dòng làm ruộng, bùn, lầy, mưa nắng, \* không nài ;

Khi lớn lên, theo bồ đi rừng, sên, rắn, hùm, beo \* chặng nản.

Quyền Bảohộ, Tây, Quan, Đồn, Bót, một cô \* buộc hai tròng ;

Nạn Nhậtquân, Doanh, Trại, tàu, xe, nhiều phen \* lây lắm nạn.

Rồi đến lúc :

Thêgiới hết hoàbình ;

Âuchâu cùng rôiloạn.

Cờ thậpngoặc \* baotrùm trên Đứcđịa, các lânbang \* đâu đây lunglay ;

Đội xe tăng \* ngâpnghé dọc biênthuỷ, đâu cõngquốc \* cũng đều tán-hoán.

Chínhphủ Pháp \* bèn ra lệnh động binh ;

Quyền Đôngdương \* phải tìm người đỡ đạn.

Dân traitráng \* mỗi làng một số, chịu lệnh tòngquân ;

Lúa thanhniên \* cả nước mầy nghìn, bị người caiquản.

“ Ác Đê ” (1) trong đồn trại, từ Bắcbộ đến Namphần ;

Laylắc giữa phongba, lia Đôngdương sang tâyngạn.

Trong lúc ấy :

Quân fátxít \* đã tunghoành khắp mặt, Ba, Na, Áo, Tiệp (2), chịu quihang ;

Đạo hùngbinh \* quay râmrột sang Tây, Pháp, Bỉ, Hoà, Anh, đều tâután.

Đoàn lính Việt \* cắp bờ lèn bến, bỗng chơvơ \* như vỡ tổ bầy ong ;

Kẻ thammưu \* khoá trại khép đồn, khiên lõláo \* như lạc đàn lũ nhạn.

Thê rồi \* đất người cัmcô, tuỳ bùa đói no ;

Lại thêm \* tin nước vắng tanh, suốt ngày tathán.

Trở về sau :

Quân Đức Ý \* bị Đồngminh đánh bại, Pháp nhândân \* nônúc vuivầy ;

Nước Vietnam \* mắc quânphiệt lại xâm, đoàn lính mộ \* cămhòn aioán.

Nhưng Bác \* nhà cửa lập vừa yên ;

Nên Bác \* hồihương đành phải hoán.

Độc lònghattận, phụcvụ Việtkiều ;

Ra sức vôtư, giึงin Hộiquán.

Phe phảnđộng \* vốn mang lòng ghenghét, tìm phưởng ámhại \* kẻ kiênlinh ;

Kẻ manhtâm \* công rắn cắn gà nhà, xuýt phải lâm vào \* cơn hoảhoạn.

Cũng vì thê :

Bác gặp tôi nơi nghỉ mát, được người trithức, thư Camtuyền \* thêm sức duy trì ;

Tôi cùng Bác tính chamlو, gặp kẽ đồngtâm, vườn hoa cỏ \* nhiều tay tusoạn.

Khi nhàn rỗi, cùng nhau \* nhắc chuyện xóm làng ;

Lúc dạo chơi, thăm hỏi \* nhântinh quêquán.

Nay thi đâ :

Bé Tay-áo (3) trăng mờ ;

Trời Hườngsơn mây tản ;

Trông lên cõithụ, gió phâtphơ, như khêugđi \* mồi bisầu ;

Ngó xuồngrừng phong, nắng tõđiem, khôn lâpcche \* lòng ngaongán.

Trông cảnh thêluong, càng nhớ Bác, hồn thiêng \* chắc doái thư Camtuyền ;

Gâm mình giàcả, chạnh than tôi, lòng thăm \* xin dâng lời điêuvân.

Dãthự Camtuyền giữa hè Tânmiùi  
Đồngquận Yênhồ Hoàng Xuânhán

xong. Měnh đành tim chõ ngủ đêm. Tới nhà cafe-kháchsạn độcnhất nầy, thì thằng chủ hăn dòm měnh, lại dòm con chó, rồi bảo nó không có phòng. Měnh không có sô dây nói của Manoa, đành xin nó cho gọi về Paris, nhờ vợ cầu cứu... Měnh vồn dân đồng ruộng, núi rừng, yêu chimchóc, yêu thúvật. Měnh rất thương chó, thê mà thằng chủ cafe-kháchsạn kia lại nói vì měnh có chó, nó không cho thuê phòng ngủ ; và lúc měnh mua nó một cõc giảikhát, nó lại vien cõi con chó, bắt měnh ngồi ngoài sân nắng chêt cha ! Thật là měnh tức lộn röt (ruột). Nó thật là đồ chó !... Nghĩ lại cũng buồn cười : měnh thương chó, nhưng lại rất ghét đồ chó. »

Mùa hè năm 1989, tại Dãthự Aubonne, Bác bị đau bụng. Bácsi khám qua, tưởng bệnh chỉ tạmthời. Không ngờ Bác mất, ngày 31 tháng 1 năm 1990, thọ 85 tuổi. Báo ĐOÀN KẾT số 422 (tháng 4-1990) đã có lời cáo phó và phúngđiều.

Hè năm nay, tôi ra đền Dãthự ; thây hồng tàn, cây đô, cỏ umtùm, rào rãmrạp. Trước cảnh đẹpdẽ, thêluong, bỗng nhớ Bác, nên cũng soạn một bài văn, viêng riêng Bác Hoán, nhưng cũng là để nhắc lại các đồngliêu côngbinh với Bác, đã lưu lại Pháp, mà vẫn một lòng trungthành với tõquốc.

Bài văn sau là một bà soạn theo thê “ Văn tê cũ ”. Nay không mây ai dùng nữa, nhưng thê văn này đã có khá nhiều kiếttác trong quôcvăn. Muôn các bạn trẻ hiêu rõ tínhcách thê này, tôi sẽ bày tỏ một vài thếtink. Văn tê là một lối văn biênnghẫu, nghĩa là gồm nhiều câu, mỗi câu chia làm hai vế đối nhau, đaikhái theo phép đối thường : sô chữ bằng nhau, chữ thanh bằng đối với chữ thanh trắc (ít ra là những chữ canhệ), vế ý thi gắng cho hai chữ đồng một loại. Mỗi vế là một toàncú, nghĩa là có trọn ýnghĩa. Vẽ có thê gồm nhiều phâncú, nghĩa là ngắn, nhưng cũng đủ ý. Phâncú e gồm nhiều tiêutiết, tự nó khinc

>>>

# Dậy mà đi trên đường phố Praha

LTS. Hơn hai mươi năm trước, bài hát Dậy Mình đi đã vang trên đường phố Sài Gòn thời chúa Mỹ. Và vang trên những đại lộ của Paris, Bonn, Roma..., nơi có người sinh viên Việt Nam du học. Hôm nay, trên đường phố Praha, nó lại được cao, vẫn thổi sáo, đơn đau nhưng có thể nào khuất phục. Trong số những sinh viên tuần hành ở Praha ấy, theo chỗ chúng tôi biết, một người em ruột của Nguyễn Thái Bình lại nỗi tiếc con đường Anh đi, không khuất phục những dọa dẫm, mua chuộc của những kẻ chỉ biết lợi dụng quyền thế của mình để hại dân hại nước - dù họ có thay đổi màu sắc bộ áo chính trị khoác trên người.

Điển Đàn số 1 rất cảm động đăng lại bài phóng sự dưới đây của bạn đồng nghiệp, cùng tên, Điển Đàn - Praha, số 21 ra ngày 26.6.1991.

Quảng trường Tang, 9g30 sáng ngày 15.6.1991.

Nắng âm. Khi tôi đến, các phóng viên báo chí, truyền hình đã có mặt từ sớm. Lác đác một vài mái đầu đen. Gương mặt họ thoáng một chút bối rối, một chút lo lắng. Với đa số chúng tôi, đây là lần "xuồng đường" đầu tiên trong đời. Tôi nhận ra Jachym Topol, nhà báo trẻ của tờ Tespekt từng làm xôn xao dư luận Tiệp Khắc bằng những bài báo viết về cộng đồng Việt Nam. Anh đang huỷ tay, huỷ chân giới thiệu với các đồng nghiệp về phong trào báo chí của sinh viên Việt Nam. Dòng người đó về quảng trường ngày càng đông, các phóng viên đã tranh thủ làm vài cuộc phỏng vấn chớp nhoáng. Các bạn Plzen đến trên một chiếc xe bus giăng đầy biểu ngữ bên các cửa sổ. Chúng tôi chia nhau những biểu ngữ cầm tay, đeo vào cổ, bằng ba thứ tiếng Việt, Tiệp, Anh : *Tự do báo chí, Tự do cho Dương Thu Hương, Tự do cho Nguyễn Chí Thiện, Hãy để chúng tôi quyết định lây vận mệnh của mình, Hãy đặt quyền lợi dân tộc lên trên quyền lợi đảng phái, Hãy nỗi vòng tay lớn Việt Nam, Tôi yêu Việt Nam nhưng không yêu chủ nghĩa xã hội...* Một tầm

>>>

đủ ý, nhưng khi đọc, phải tách rời thì mới thành điệu văn biền ngẫu. Chữ *vần* ở cuối mỗi câu, nghĩa là theo nhịp hai về một vần. Vần *tê* chỉ dùng vần *trắc* (dầu sắc, nặng, hỏi, ngã). Chữ *vần* có thể đồng-âm, nhưng ý phải khác nhau. Toàn văn chia làm nhiều đoạn : **phá, thừa, thực, luận và kết**. Trong văn, thường chèm vào một số câu ngắn, chỉ gồm ba bốn chữ, không kê vào luật biền ngẫu nói trên. Nó chỉ để "nghỉ hơi" và chia đoạn. Vì văn *tê* là văn độc vận (chỉ một vần) cho nên khó làm được dài mà không bị gò bó. Sau đây là một ít lời thử thách mà thôi.

Tôi sẽ chép mỗi về trên một hàng. Mỗi câu, gồm hai về, sẽ bắt đầu ở cột khác nhau. Những câu "nghỉ hơi" thì lùi vào giữa và in chữ nghiêng. Cách châm câu thì : cuối câu có châm, cuối về trên có châm phẩy, cuối phâncú có phẩy, và cuối tiểutết, tôi sẽ dùng dấu \*.

H.X.H.

(1) hay *Ác È*, phiên âm từ tiếng Pháp *Un Deux* (một hai)

(2) Balan, Na-uy, Áo, Tiệp Khắc

(3) Eo biển Manche giữa nước Pháp và nước Anh. Dãy hòn Aubonne (Camtuyền) ở trên một mỏm đất cao, nhìn ra biển Manche.

bảng lớn với dòng chữ *Tự do và dân chủ thực sự cho Việt Nam* được căng trước đoàn người. Một cô sinh viên đeo kính cận giúp vào tay tôi múa giày với lời bài hát Dậy Mình đi và Nỗi Vòng Tay Lớn của Trịnh Công Sơn.

10g sáng : cuộc tuần hành.

Sau khi các bạn trong ban tổ chức (Điểm Tin Báo Chí - Plzen, Diễn Đàn - Praha, Thời Mới - Ostrava và Zlin, Trung tâm Liên kết Người Việt Nam tại Tiệp Khắc) nói về lý do của cuộc tuần hành và một số điều cần thiết, cuộc tuần hành về Đại sứ quán Việt Nam bắt đầu. Chúng tôi đi và hát. Buổi sáng ấy, bài hát Dậy Mình đi đã vang lên từ lồng ngực của một trăm người trẻ trên đường phố Praha. *Bao nhiêu năm qua dân ta sống không nhà. Bao nhiêu năm qua dân ta chết xa nhà. Dậy mà đi, dậy mà đi, dậy mà đi hối đồng bào ơi!* Một cảm giác lạ lùng cứ vây lấy tôi. Tôi đã tin trong giây phút ấy vào bản thân, vào bạn bè và vào thế hệ mình nhiều lần hơn. Tôi bỗng nhớ đến thư một bạn đọc gửi cho Dương Thu Hương qua Diễn Đàn một ngày trước đó:

Chị Hương thân mến !

Ngày mai chúng tôi sẽ xuống đường để phản đối việc bắt giữ chị...

Chị đã bị bắt, cho dù đền tận hôm nay, chúng tôi, những người vẫn được mệnh danh là "nhân dân", không một ai ký tên để ủng hộ việc giam cầm chị. Tôi tự hỏi người ta đòi xử với chị như thế nào ? Như một người đã hiến cả tuổi thanh xuân cho đất nước trong những ngày khói lửa, hay như một kẻ phản bội ? Nhưng chị phản bội ai có chứ ? Đôi với chúng tôi, những người dân Việt Nam, chị là hiện thân cho lẽ phải và lòng chính trực. Chúng tôi yêu quý chị. Tôi vẫn hỏi, bắt giữ chị người ta có nghĩ đền hàng triệu người đã ngã xuống trong cuộc chiến vừa qua ? Những người đó nêu sòng lại họ sẽ nói gì khi người ta bắt một đồng đội của mình, một người trong tay không có một tấc sắt, không có một thế lực nào che chở, một người chỉ có trái tim yêu tha thiết công bằng và sự thật. Ngày mai chúng tôi sẽ xuống đường để phản đối việc giam cầm chị, phản đối việc nhân danh những người dân Việt Nam vô tội để làm những điều vô luân và bạo ngược.

Một cô bé khoảng 4 tuổi mà mẹ có lẽ là người Tiệp, được bố để ngồi trên vai. Bồ nó là người hát Dậy Mình đi say sưa nhất. Vẻ mặt nó rạng rỡ như đi hội. Tôi thầm mong rằng trong đời nó, nó chỉ hát lại bài hát của bồ như một kỷ niệm. Trong đoàn người tiến về Đại sứ quán Việt Nam hôm ấy có cả những sinh viên Lào. Họ cũng mang biểu ngữ, bằng tiếng Việt, kêu gọi Tự do cho Việt Nam. Một cô bạn người Làng Giềng nói với tôi : "Nếu Việt Nam được tự do, Lào cũng sẽ tự do !" Là một người Việt, phút chốc ấy tôi đã hô thẹn.

Tôi hôm đó trên các buổi thời sự của chương trình trung ương Tiệp Khắc, hình ảnh cuộc tuần hành đã được phát đi. Ngày thứ hai đầu tuần, tất cả các nhật báo đều đưa tin.

Bây giờ khi viết những dòng này tôi vẫn không hết hy vọng là một người đồng bào nào đó của tôi ở quê nhà vừa biết rằng chúng tôi đã hát Dậy Mình đi trên đường phố ở Praha.

Praha, cuối tháng 6.1991  
N.N.

# Tiêu Thuyết Vô Đề

và

## Người Dàn Bà Vắng Mắt

**Tiêu thuyết vô đề**, truyện dài của Dương Thu Hương sáng tác trong nước, lần bản đầu tiên được in tại hải ngoại<sup>(1)</sup>, là một sự cõi quan trọng trong sinh hoạt văn học hiện nay. Nó khẳng định một thái độ chính trị của người Việt Nam trong và ngoài nước, trước công luận và nhà cầm quyền Hà Nội ; nó đánh dấu một khía cạnh trong việc giao lưu văn học giữa trong và ngoài nước, vượt qua những ghênh thác của bạo lực và mê chập.

Sự kiện này dù chưa gây nên tiếng dội lớn và tức khắc, cũng thể hiện một biến chuyên trong tâm thức người Việt nước ngoài, điều đó cần được ghi nhận và chào mừng. Riêng nhà xuất bản Văn Nghệ ở California, lâu nay vừa kiên trì phục vụ văn học vừa né tránh những tác phẩm gây tranh luận về chính trị, khi nhận xuất bản **Tiêu thuyết vô đề**, là chọn một thái độ dần thân đáng hoan nghênh.

**Tiêu thuyết vô đề** là tác phẩm thứ mười hai của Dương Thu Hương, sau bảy tập truyện ngắn và bốn truyện dài<sup>(2)</sup>. **Tiêu thuyết vô đề** không có cốt truyện, chỉ diễn tả tâm tư của một bộ đội, những suy nghĩ, dằn vặt, nhớ nhung trên bước đường chiến binh, khoảng 1974, 1975, tại chiến trường Trị Thiện. Nội dung chính của tác phẩm là nói nên những thương tổn vật chất và tinh thần do chiến tranh gây ra.



Trên bước hành quân, nhân vật chính, một đại đội trưởng tên Quân, hai mươi tám tuổi, được lệnh của sư đoàn "từ miền tây Quảng Bình ra Thanh Hoá" (tr. 39), tạt qua một sư đoàn bạn để thăm Biển, bạm cũ cùng làng, đang lâm bệnh tâm thần trầm trọng và bị giam tại bệnh xá ; sau đó được nghỉ phép, về quê, làng Đông Tiên. Khi quay vào lại chiến trường Trị Thiện, Quân gấp lại Biển trong một đại đội chuyên đóng quan tài cho chiến trường. Cuối truyện, Quân về đơn vị, tham dự chiến dịch cuối cùng, "xuồng đồng bằng" (tr. 241).

Ngay tại chiến trường, rồi trên lộ trình về quê — Quân thất thểu di bộ hơn tháng trời, dọc theo đường dây binh trạm đến Thanh Hoá — anh chứng kiến bao nhiêu ghê rợn và đổ nát. Cái chết thường trực, những thây người thôi rửa, những oan hồn vật vương, lởn vởn sau mỗi khúc quanh, những bộ xương người lây lắt, rải rác trong mỗi hốc đá, những con người bệnh tật, chết vì phù thũng, sốt rét ác tính, kiệt lỵ kinh niên, những người đàn ông và đàn bà, thác loạn tâm thần,

rồi loạn tình dục, những kẻ tàn bạo, tham lam, gian xảo, những kẻ chèt vì những làn đạn bắn nhầm của đồng đội, từ cá nhân đến đơn vị, những đơn vị bị xoá sổ, vì tương quan lực lượng, hay sai lầm chiến lược của cấp chỉ huy, rồi lại được nhanh chóng bổ sung. Kẻ sống xen kẽ với người chết, xác chết và oan hồn, máu và tình dục, khát vọng và hận thù. Dương Thu Hương dựng lại khung cảnh tàn khốc của chiến tranh, không phải dưới hào quang rực rỡ của một chính nghĩa bách thắng, mà dưới những tia sáng nhợt nhạt, u ám, hôi tanh, trong bước đi lặng quạng của một anh bộ đội ghê tởm chiến tranh mà vẫn phải cầm súng, vẫn phải chiến đấu, trong ám ảnh thường xuyên của kỷ niệm người mẹ chết trẻ trong tức tưởi, oan khiên. Tác giả lây khung cảnh cuộc chiến tranh chống Mỹ trên một địa phương nhất định, vào một thời điểm nhất định, nhưng chỉ phớt qua những chi tiết cụ thể, để tác phẩm có tầm khái quát rộng hơn : những mắt mát chiến tranh dù ở đâu, thời nào, cũng gây những mắt mát không có cách gì hàn gắn. Đây là đặc điểm đưa **Tiêu thuyết vô đề** thoát ly ra khỏi đường lối sáng tác theo hiện thực xã hội chủ nghĩa, thường đòi hỏi một khung cảnh chính xác và những sự kiện cụ thể : ví dụ, cũng trong đề tài tờ giác chiến tranh, thì trong **Đất Trắng**, Nguyễn Trọng Oánh kể chuyện Trung đoàn 16 tại vùng Củ Chi, trong **Cỏ Lau**, truyện **Mùa Trái Cóc ở Miền Nam**, Nguyễn Minh Châu kể chuyện Tiểu đoàn 7 tại Sài Gòn... **Tiêu thuyết vô đề** đưa ra rất ít chi tiết cụ thể nhưng vẫn tạo được không khí hiện thực nhè bút pháp sắc bén, và những nét châm phá linh động, đủ để người đọc tò mò, có thể tìm dựng lại được bối cảnh : chiến trường nằm tại vùng Bình Trị Thiên, và gần những làng Vân Kiều (tr. 68-69). Có lúc Quân kể chuyện sư đoàn và chính ủy "đi dự hội nghị quan trọng trên quân đoàn" (tr. 71), ở đây phải là quân đoàn II, được thành lập tháng 5 năm 1974 : từ đó, ta có thể quy thời điểm của truyện vào cuối 1974 – đầu 1975 ; đoạn cuối, đơn vị của Quân "tiền về đồng bằng (...) Bao nhiêu năm nay, chúng ông rúc trên rừng (...) Giờ chúng ông đã về đây, sướng sướng sướng sướng nhẹ". Tới "ngã ba cao nguyên, gặp một đoàn tăng từ cánh trái đi tới" (tr. 241). Như vậy, đơn vị của Quân có thể là một đại đội độc lập, thuộc một sư đoàn như sư 325 trong quân đoàn II "chiến trường B5" (tr. 79, 182) khoảng tháng 3-1975, hành quân dọc đường 14, xuồng đồng bằng, đánh vào các thị trấn<sup>(3)</sup>. Những góc cạnh cụ thể này, bản thân nó không quan trọng, nhưng vì Dương Thu Hương cõi tình không xác định, nên chúng ta cần dò lại sơ đồ lịch sử, tâm tình của Quân không phải là đóm lửa chơi với giữa một xã hội không tên, hay là "củi một cành khô lạc mây dòng", mà là một ngọn lửa trong một đám cháy lớn, nó làm chứng tích cho cuộc sống con người trên dòng thác lũ. Một tác phẩm về chiến tranh, dù chống chiến tranh, chỉ có giá trị nhân đạo khi bám rẽ sâu vào chiến cuộc, từ đó tâm tình và tư tưởng nhân vật mới có đủ xương thịt để tồn tại trong tầm thường ngoạn của người đọc.

Một kỹ thuật khác đưa **Tiêu thuyết vô đề** ra khỏi quỹ đạo của hiện thực xã hội chủ nghĩa, là tác giả đan cài những sự kiện hiện tại với kỷ niệm, tình cảm của quá khứ. Kỹ thuật "thời gian đồng hiện" này, Dương Thu Hương đã dùng trong **Những thiên đường mù** ; đến **Tiêu thuyết vô đề** thì sự đan cài, chồng chéo đôi lập hiện tại tàn bạo với quá khứ hiền dịu của tuổi thơ, làm nổi bật tính cách phi lý tàn nhẫn của chiến tranh.

Tô giác chiến tranh, trong lịch sử văn học thế giới, không

phải là việc mới. Nhưng tại Việt Nam, điều này tương đối mới, và đi ngược lại với đường lối chính thức của Nhà nước. Dương Thu Hương không phải là người đầu tiên dũng cảm nêu lên những tàn phá của chiến tranh nhưng chị đã đi xa hơn những tác giả khác trong một cái nhìn toàn bộ hơn. Người ta thường phân biệt chiến tranh có chính nghĩa, ví dụ khi bảo vệ tổ quốc, và chấp nhận nó dù phải hy sinh, và chiến tranh phi nghĩa, như chiến tranh xâm lược, mà người ta khước từ và chống lại, dù phải chịu tàn phá ; và Việt Nam, suốt ba mươi năm, phải sống thường xuyên sự đồi lập đó và trả giá bằng bao nhiêu đổ nát và xương máu. Bản chất của hai cuộc kháng chiến và tính chất khắc nghiệt của nó đã làm nền cho đường lối giáo điều của lý thuyết cộng sản, tạo ra một số tác phẩm đơn điệu về chiến tranh, với những công thức khô cứng : ta tốt, ta anh hùng, ta nhất định thắng ; địch thì ngược lại. Năm, mươi năm sau chiến tranh, các tác giả, chủ yếu là các nhà văn trong quân đội, đã có cái nhìn uyên chuyên hơn, dừng lại lâu hơn ở những mảnh đất, những phi lý, những hậu quả khách quan về lâu về dài, ví dụ như Nguyễn Minh Châu, từ **Dấu chân người lính** (1972) đến **Cô Lau** (1989) đã thay đổi tầm nhìn và cách suy nghĩ về chiến tranh. Dương Thu Hương thiết tha với định mệnh dân tộc, dĩ nhiên là chị gắn bó với những trào lưu văn học chung quanh ; do đó, **Tiêu thuyết vô để** nằm trong dòng văn học đánh giá lại chiến tranh, với những cách nhìn mới về ta, bạn và thù :

*Cả hai bên đều hờ hét, cả hai bên đều điên cuồng chém giết, cả hai bên đều rú lên khoái trá khi máu đồi phượng phật khỏi tim, óc đồi phượng vọt khỏi não, — cả hai bên đều quằn quại như sâu bọ dưới những lằn đạn lửa, — phần sống sót lê khỏi chiến địa để làm mồi dự trữ cho các mặt trận tiếp theo, — phần đã chết tự hiên nốt hình hài cho các loài ác thú dòi bọ.*

*Cả hai bên đều yên trí là mình đã hi sinh xứng đáng cho lý tưởng. Than ôi, họ có chung một nỗi giống, con của mẹ Âu Cơ và cha Lạc Long Quân. Họ là những hữu thể được tái sinh trong cùng một bào thai — không xứ sở nào có được cái huyền thoại mê ly đền thê !* (tr. 212-213) <sup>(4)</sup>

Đây là tình cảm nhân đạo và nhân văn của một nhà văn, qua cái nhìn hồi tuyển nặng tình tự dân tộc, nhưng là một quan điểm phi chính trị và phi lịch sử — lịch sử mỗi dân tộc là những sự chọn lựa chính trị. Dương Thu Hương biết rõ điều đó, và chọn một thái độ trí thức duy lý và cực đoan khi phải dây lý luận đến cùng : " *lịch sử đầy tội ác* " (tr. 219) " *chúng ta không lựa chọn được lịch sử cho mình* " (tr. 221). Cá nhân con người không có lịch sử. Lịch sử là chuyện của những cộng đồng, những quốc gia, hay nói theo một nhà văn, lịch sử là cuộc sống được viết tắt, được giản lược. Dương Thu Hương nhìn lại quá khứ : " *Cuộc chiến tranh này không đơn thuần là cuộc chiến đấu chống quân xâm lược. Nó là cơ hội vinh thăng cho toàn dân tộc (...)* Sau cuộc chiến, tôi quốc chúng tôi sẽ trở thành Thánh đường của nhân loại (...) Bởi lẽ đó, chúng tôi đã quay mặt đi, lảng tránh những giọt nước mắt yêu mềm ... " (tr. 38). Không có cuộc chiến tranh nào đơn thuần cả, và với lịch sử nhân loại, chiến tranh càng ngày càng phức tạp, và cái chết, từ đó, cũng không đơn giản. Chỉ có ông Thành Gióng là đánh giặc đơn giản rồi bay tuột về trời, nhưng cái thời giặc Ân đã qua rồi, và các ông Thành Gióng ngày nay phải ở lại trần gian để trả nợ chiến tranh chiến thắng.

Trong những tác phẩm trước, nhân vật chính của Dương Thu Hương thường là phụ nữ, cô giáo Linh trong **Bên Kia Bờ**

## DƯƠNG THU HƯƠNG ngày thứ 162

Trang báo này, chúng tôi lên khuôn ngày chủ nhật 22 tháng 9-1991. Nhà văn Dương Thu Hương bị bắt ngày 14-4-1991, đến nay là đúng 161 ngày.

*Mỗi lửa gây ra những đám cháy cách mạng lớn nhất là TỰ DO ; cơn mưa xoá sạch những đám cháy ấy cũng chính là TỰ DO.*

(Dương Thu Hương)

**Ao Vọng**, cô Hằng với bà mẹ và bà cô trong **Những Thiên Đường Mù**, chuyện của những nhân vật nữ này là chuyện của xã hội nói chung, nhưng không tránh khỏi những cảm nghĩ lẩn thẩn của đàn bà. Trong **Tiêu thuyết vô để**, nhân vật chính án ngữ hết tác phẩm — đường như không có nhân vật phụ — lại là một người đàn ông, lại là một anh bộ đội sống giữa thế giới đàn ông trong hoàn cảnh thô bạo của chiến tranh. Vậy mà Dương Thu Hương vẫn viết được những trang trữ tình dịu dàng, đầm thắm. Hình ảnh của người mẹ ám ảnh ký ức và mộng ước của Quân ngay từ những trang đầu. Có thể nói : nhân vật chính của tác phẩm chính là người mẹ, tuy bà không bao giờ lộ diện trong tác phẩm " *mẹ tôi mất sớm, hồi tôi năm tuổi* " (tr. 38), " *mẹ tôi chết từ lâu* " (tr. 100). Từ những trang đầu, bà mẹ đã tạo ra cuộc sống, mà chiến tranh sẽ huỷ diệt, những hoang mang của người bộ đội trước khói lửa phải chăng bắt đầu từ một ám ảnh :

*" Ngày tôi năm tuổi, có một ngọn đồi xa thẳm.*

*Ngọn đồi xanh với những vòm mít vòm nhãn trùm lên nóc chùa rêu mốc. Nửa mái tam quan đổ nát nhô lên khỏi lùm cây.*

*Một chiều nào đây, nắng ấm bò quanh những luồng sắn nghiêng ngả dưới chân đồi.*

*Mẹ tôi dẫn tôi lên con dốc sỏi dẫn đền chùa. Bụng mẹ tôi to gần bằng chiếc thúng trôi lên dưới hai vạt áo nhuộm vỏ dà (...)*

*— Em con đây...Nó đẹp khiếp không ?*

*(...) Mẹ tôi nằm trên cái nong cũ trai lá chuối và vải thưa. Giữa hai đùi mẹ, dòng máu thấm vọt ra, thấm đỏ như huyết con trâu bị chọc tiết ngày lễ... Cuối cùng là tiếng khóc oe oe và những bàn tay bàn chân đỏ hỏn quờ quạng giữa không trung ».*

Rồi hơn hai mươi năm sau — Quân đã già đi trong chiến tranh : " *bàn chân nhỏ xíu của đứa em trai ngày sơ sinh vẫn quẩy đạp trước mắt tôi (...)* Có cái gì đó đã rớt lại phía bên kia... rớt lại phía bên kia đường chân trời » (tr. 23, 25, 26)

Đứa em ấy, lớn lên, là một sinh viên toán xuất sắc, " *giỏi thứ nhì trong tỉnh và vẫn ước ao theo nghề điện toán* " (tr. 110), rồi đi bộ đội, và hy sinh. Khi về làng, Quân mới hay tin : " *Tiếng thét rợn hồn trong cơn sinh nở của mẹ vứt xé trong tôi. Cái chậu sành sóng sánh nước. Bàn chân đỏ hỏn của đứa em trai quẩy đạp... Quẩy đạp... Nó mắt công quẩy đạp như thế để làm gì ? ..Cuối cùng, cái chết đã nhặt nó đi, như nhặt mảnh giẻ rách vương trên nẻo đường lấp bụi* " (tr. 107). Và Quân phát biểu một sự thật đơn giản, nhưng sâu xa và cảm động, anh phát biểu thay cho Dương Thu

Hương tác giả, và cho Dương Thu Hương người đàn bà, người mẹ : " Với người mẹ, không thứ vinh quang nào sánh bằng sự tồn tại của đứa con, không có thứ giáo lý nào cao cả bằng việc làm cho con hạnh phúc " (tr. 111). Chúng ta đã có những anh hùng ca, những tiêu thuyết ca ngợi chiến tranh và chiến thắng. Chúng ta đang và sẽ có những tác phẩm nhân đạo lên án chiến tranh với nhiều thảm cảnh. Nhưng cái còn lại, trong cả hai thể loại, sẽ là cái tình người chân thật, ví dụ như tâm lòng người mẹ, khát vọng của đứa con trong *Tiêu thuyết vô đế* của Dương Thu Hương. Người nữ chiến sĩ đã lăn lộn trên những chiến trường nóng bỏng của tổ quốc mà vẫn gìn giữ được tâm tình của người mẹ, qua nghệ thuật trữ tình của nhà văn thời đại. Tôi muôn lướt nhanh qua những trang binh lửa, những đầu đá chính trị, những triết lý lùng cung trong *Tiêu thuyết vô đế* để dừng lại lâu hơn ở tâm tư một thê hệ binh đao. Giữa chiến trường, người lính bỗng nhớ khuôn mặt người mẹ lúc sinh nở :

" Rồi cũng chính trên gương mặt méo mó kinh dị ấy, người lén nụ cười rạng rỡ hạnh phúc khi tiếng khóc oe oe của đứa con cất lên và đôi bàn chân đỏ hỏn của nó quay đạp trong không khí... Đó, vẻ đẹp mặn mòi của đời sống, vẻ đẹp của tạo sinh.

Vẻ đẹp ấy đã xa vời. Nó lẫn khuất với những kỷ niệm vụn, vặt thời thơ bé. Tôi bỗng kinh hoàng. Người ta không thể cùng một lần đắm mình vào hai dòng nước.

Tôi, tôi và những bạn hữu của tôi, chúng tôi đã sống đời lính quá lâu, chúng tôi đã đắm chìm trong vẻ đẹp thời binh đao... Liệu bao giờ, và có thể được chăng, tìm lại ngọn nguồn của vẻ đẹp tạo sinh, niềm đam mê của đời sống an bình ? » (tr. 168).

Khát vọng vừa chính đáng vừa chua xót của một thê hệ thanh niên được Dương Thu Hương mô tả mạnh dạn, bằng bút pháp đa dạng, khi tàn nhẫn, khi dịu dàng, những trang ấm áp tình người và chất thơ nằm giữa những sự kiện tàn bạo, ghê rợn. Dĩ nhiên, tác phẩm, trong tham vọng của nó, có nhiều khuyết điểm : tác giả viết không đều tay, những đoạn đặc sắc không cứu vãn hết những đoạn đuôi sức ; về cơ cấu, Dương Thu Hương đơn cài hiện thực với kỷ niệm, mơ ước, những cảnh tưởng tượng, nhưng chuyển mạch không tự nhiên, tạo cảm giác thuyết lý — một khuyết điểm thường xuyên ở Dương Thu Hương. Nhân vật Quân đơn giản quá : tác giả nói lên được cái hoang mang trước chiến tranh dù có cách điệu và cường điệu. Nhưng còn cá tính của Quân ? Sĩ quan chỉ huy một đại đội thiện chiến, anh hùng, mà lúc nào cũng lặng quặng, daq động thê sao ? Nhất là trong giai đoạn quyết liệt, dứt điểm của chiến cuộc ? Và cái gì đã dao động thật sự và sâu xa Quân, sự dao động ấy phát sinh ra sao, chúng ta chưa thấy ; và có lúc có cảm giác Quân không thật, Quân chỉ là phát ngôn nhân cho tác giả. Và những phê

## Tưởng nhớ LƯU TRỌNG LƯ và HỒ DZÊNH hai nhà thơ lớn vừa tạ thế

Lưu Trọng Lư mất ngày 10.8.1991 tại Hà Nội, thọ 81 tuổi. Hồ Dzênh ngày 13.8.1991 tại Hà Nội, thọ 74 tuổi. Số sau, Diễn Đàn sẽ nhắc lại sự nghiệp của hai thi sĩ.

phản chính trị của tác giả không ăn nhập gì với tác phẩm. Dương Thu Hương lên án chế độ cộng sản một cách vừa nặng nề vừa dễ dãi (tr. 118, 121, 144...), như là muôn khiêu khích, hoặc viết cho đã nư, hoặc chiều theo thị hiếu một số độc giả ; có thể có nhiều người khoái, nhưng đây không phải là tiêu chuẩn nghệ thuật và trí thức. Muôn nêu lên trách nhiệm của đảng Cộng sản Việt Nam trong bạo lực của chiến tranh, cũng dễ thôi, và Dương Thu Hương lại có tài tranh luận. Không ai đòi hỏi phải có lý luận trong tiêu thuyết, nhưng khi đặt vấn đề thì phải nghiêm túc, đê khỏi rơi vào những phát ngôn bừa bãi. Ngoài ra Dương Thu Hương viết đồi thoại không tự nhiên, dùng ngôn ngữ trực tiếp không sắc sảo, thậm chí không chính xác, mất phần linh động — và gây xuyên tạc.

Dương Thu Hương là một nhà văn có tài, có tình, có tâm huyệt và kinh nghiệm. Chỉ dư biết những nhược điểm khi đón đầu : « Thực ra tôi không nên viết với vã như vậy. Tôi cần phải có một thời gian suy nghĩ đắn đo (...) Bản thân tôi, tôi đã nghĩ : "Mình có thể là nhà văn tồi, nhưng là một công dân tốt. Điều quan trọng hơn cả trong lúc này là gửi được những thông điệp tới người đọc (...), bạn đọc hãy tha thứ cho tôi " » (tr. XIII).

Dương Thu Hương từ tốn. Chứ ai mà dám tha thứ cho chị. Chúng ta chỉ chào mừng một tài năng lớn, một tâm lòng tận tụy với dân tộc, nhiệt thành với con người, tha thiết với văn chương qua *Tiêu thuyết vô đế*.

Đặng Tiên  
19.9.91

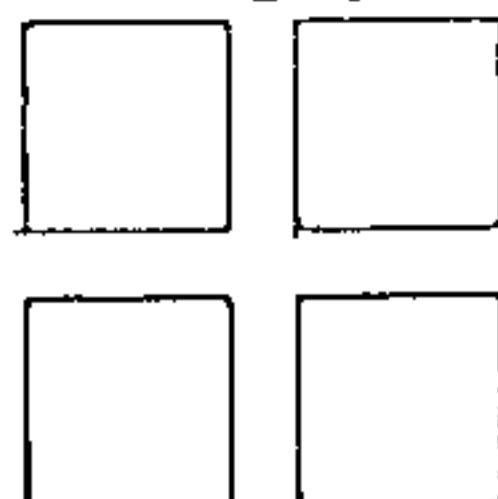
## Kỳ sau : Đọc TRUYỆN THẬT NGẮN của Võ Phiên

(1) *Tiêu thuyết vô đế*, 250 trang, Nhà xuất bản Văn Nghệ, 10881 Oak Street, STANTON, CA 90680, giá 12 US\$, có bán tại nhiều hiệu sách tại Paris.

(2) Tập truyện : *Những bông bần ly* (1980), *Một bờ cây đỏ thắm* (1980), *Ban mai yên ả* (1985), *Đồi thoại sau bức tường* (1985), *Chân dung người hàng xóm* (1985), *Chuyện tình kê trước rạng đông* (1986), *Các vĩ nhân tinh lẻ* (1988). *Tiêu thuyết* : *Hành trình ngày thơ ấu* (1985), *Bên kia bờ ảo vọng* (1987), *Những thiên đường mù* (1988), *Quảng đời đánh mắt* (1989)

(3) Trung tướng Lê Tự Đồng, *Trị Thiên Huế Xuân 1975*, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1983, tr. 47. Tướng Lê Tự Đồng thời đó là tư lệnh quân khu Trị Thiên, chiến trường B4 và trong *Tiêu thuyết vô đế*, chuyện xảy ra tại B5, thuộc quân đoàn II do tướng Nguyễn Hữu An chỉ huy.

(4) Một vài bài phê bình *Tiêu thuyết vô đế* trên báo chí Việt ngữ tại Mỹ chủ yếu cho rằng Dương Thu Hương bô nhợ chiến sĩ Việt Nam cộng hòa. Điều này không đúng : trong *Tiêu thuyết vô đế*, chiến tranh không có địch quân trực diện ; khi nhắc đến các chiến sĩ của hai bên, Dương Thu Hương gay gắt và nghiêm khắc với bộ đội trong Quân đội Nhân dân Việt Nam hơn nhiều. Về những chi tiết đúng hay sai, khó mà chứng minh được, và Dương Thu Hương có viết : " Từ mặt trận bên Đông sang mặt trận bên Tây. Từ chiến trường A qua chiến trường B, chiến trường C, chiến trường mang mật danh X... Chuyện tôi biết, chuyện tôi nghe kể, chuyện tôi mường tượng ra. Mặt trận mènh mông trải trên cõi đất, số phận con người cũng mènh mông... » (tr. 109). Dương Thu Hương có sai lầm, thì sai lầm ở một trình độ khác.



# NGUYỄN THỊ LỘ<sup>(1)</sup>

Vập phải đời phàm tục  
Chiếc thuyền tinh vỡ tan...<sup>(2)</sup>

**H**ọ gặp nhau khoảng giờ thìn, một ngày thu. Hôm ấy Nguyễn Trãi từ Côn Sơn trở lại Đông Đô, ông ghé nghỉ ở một quán khách ven đường. Cùng đi với ông có Hoàng môn thị lang Thái Quân Thực<sup>(3)</sup>.

Đông Đô ở thế kỷ thứ XV dưới triều vua Lê Thái Tông<sup>(4)</sup> có vẻ đẹp tráng lệ của một thiều phụ quý tộc no đủ, hơm hỉnh về tài sản cố định và những quan điểm đạo đức khô héo của mình. Vẻ đẹp ấy có uy quyền, làm người ta yên tâm nhất thời, e sợ nhất thời nhưng chất chứa sự nhảm chán, sự làm điệu, không loại trừ khả năng bạo dâm, tóm lại là nhiều điều kiện để dẫn đến đời sống tinh thần suy đồi phi nhân tính.

Nắng ngoài đường rực rỡ. Những hàng cây cờm nguội nở hoa. Những cây dương liễu ngơ ngác buồn. Trời rất xanh. Giữa trời có đám mây trắng trông héo dáng điệu một nhà hiền triết. Thoắt cái, gió xua mây đi, nhà hiền triết biến mất.

Nguyễn ngồi yên lặng, ông nâng chén rượu mà Thái Quân Thực vừa dốc trong nãm ra. Đúng lúc ấy thì Nguyễn Thị Lộ cùng Thị nội cung tần Trịnh Ngọc Yên bước vào. Nguyễn cũng chẳng để ý. Mắt ông dăm dăm nhìn những tăm rượu sủi lên trong chén.

Tưởng như có tiếng ong bay đâu đây. Thời tiết nóng nực, thứ nóng uể oải, rất dễ làm người ngủ gật.

Câu chuyện giữa Nguyễn và Thái Quân Thực rời rạc. Thái Quân Thực biết Nguyễn đương có tâm sự trong lòng, vì vậy chuyện được vài câu, ông không nói năng gì nữa mà cứ một mình thản nhiên đánh chén. Ông kệ cho Nguyễn chìm đắm tự lụy một mình.

Ở một góc quán khách, Nguyễn Thị Lộ và Thị nội cung tần Trịnh Ngọc Yên đã an vị. Người hầu bàn đang hỏi món ăn. Vẻ sốt sắng của người hầu bàn làm Nguyễn đê ý. Ông ngược mắt lên nhìn và nhận ra Nguyễn Thị Lộ. Tạo hóa đã dày công chuẩn bị cho cuộc gặp này những 29 năm 9 tháng 10 ngày.

Lúc này, ở ngoài phô vọng lại tiếng rao của hàng quà rong nghe rất động lòng.

Nguyễn nhận ra Nguyễn Thị Lộ. Trong giây khắc, trái tim ông ngưng đập. Con người cũ trong ông chết đi. Giây khắc sau ông sống lại, bắt đầu kiếp luân hồi một con người khác.

Nguyễn cau mày. Ông đã gặp người này ở đâu? Từ bao giờ?

Ở đâu? Từ bao giờ? Nguyễn căng óc suy nghĩ... Có lẽ từ lâu lắm. Từ khi còn nằm trong bụng mẹ ông đã bắt gặp khuôn mặt này rồi. Ký ức vụt dậy nhanh như tia chớp. Ông không nhớ gì cả. Không có khuôn mặt ấy trong ký ức ông. Ngôi nhà ven sông... Góc thành Nam, lều một gian... Chặng đường rừng xa vắng... Buổi gặp mặt Lê Lợi lần đầu... Những đêm chong đèn viết Bình Ngô Sách... Hội thi Lam Sơn...Những lần hành quân vất vả... Buổi tiễn đưa Vương Thông... Bữa thiết triều đầu tiên ở điện Kinh Thiên... Những ngày tù ngục... Không thấy có khuôn mặt người phụ nữ này.

Nguyễn vẫn suy nghĩ. Thoáng câu thơ cũ xen

ngang:

Tây tân sơ nghị trao  
Phong cảnh tiện giang hồ...

Bên tây thuyền mới ghé mái chèo, thoát cái phong cảnh đã là giang hồ rồi.

Hồi thủ Đông Hoa địa  
Trần ai giác dĩ vô...

Ngoảnh lại nhìn chỗ cửa Đông Hoa là nơi phồn hoa thì đã thấy mình không còn là bụi bặm nữa.

Nguyễn suy nghĩ. Trán ông cau lại. Mắt ông vẫn dăm dăm nhìn về phía Nguyễn Thị Lộ. Thực ra nêu lúc ấy Thái Quân Thực ngồi yên thì chẳng xảy ra chuyện gì. Song Thái Quân Thực dõi theo ánh mắt của Nguyễn và thốt ra câu hỏi định mệnh :

– Quan Gián nghị đại phu biết người phụ nữ này à ?

Câu hỏi nhắc Nguyễn đứng dậy. Định mệnh mượn lời Thái Quân Thực làm một cú đâm vào sô phận Nguyễn. Ông bước như đạp mây đến chỗ hai người phụ nữ. Ông chào vừa sốt sắng, vừa tự tin, lại vừa háo hức. Ông xưng danh. Ông nói về mình. Ông nhận ra vẻ thích thú trong ánh mắt nàng. Họ làm quen nhau. Ông được biết tên nàng là Nguyễn Thị Lộ. Tên của nàng không gây được ấn tượng gì trong ông. Nàng mời ông đến chơi. Ông vui vẻ nhận lời. Buổi đầu làm quen chỉ độ khoáng giáp bá trầu.

Nguyễn cáo lui. Ông lại quay về chỗ Thái Quân Thực.

Hồi đầu tam thập niên tiền sự  
Mộng lý du du cánh mạc tầm...

Quay đầu nhớ lại ba chục năm về trước mà trong mộng mịt mù không tìm ra được.



– Ở nàng, rạng lên một thứ ánh sáng linh diệu từ phía bên ngoài, không trùng lên con người thật của nàng. Bởi thế nàng bị lẫn giữa đám đông, không ai nhận ra. Người ta chỉ biết có hình hài. Tương ẩn...

Nguyễn nghĩ vậy. Ông lén ngắm nàng một lần nữa. Ông bị rung chuyển. Ông cũng không biết rằng sô phận hai người từ nay đã bị ràng buộc với nhau. Nơi nào xa xôi kia trong vũ trụ mênh mông, Tạo hóa mỉm cười.

Thái Quân Thực hỏi Nguyễn :

– Người quen ư ?

Nguyễn gật đầu.

Thái Quân Thực không biết rằng ông vừa chứng kiến cuộc gặp gỡ tình duyên hết sức oái oăm, đền mãi sau này người ta còn nhắc.

Khi Nguyễn Trãi đến thăm Nguyễn Thị Lộ thì lúc ấy nàng đang vận một bộ áo xoàng xinh trong nhà. Nàng định thay áo thì Nguyễn ngăn lại. Nguyễn kéo ngon nến về phía mình để nàng ngồi chìm trong phía bóng tối. Nguyễn đưa mắt nhìn đâu đó qua cửa sổ. Lúc này ngoài trời khoảng không hư ảo lầm, lẩn lộn những bụi hơi nước của tiết trời thu, ánh sáng lay lắt của ngọn đèn lồng ngoài đường và ráng hoàng hôn yêu ớt phía trời tây còn sót lại.

Nguyễn bận bịu cả ngày, hôm nay ông phải dự buổi chầu vua ở viện Thừa Chỉ. Ông chỉ rảnh rang lúc chập tối này.

Cho đến lúc ấy, có lẽ cũng chẳng xảy ra chuyện gì nếu Nguyễn Thị Lộ tầm thường như những người phụ nữ khác. Nàng không súng sinh bởi học vấn hoặc phẩm hạnh, cũng không cứng nhắc bởi đồ lót mình. Nàng trinh bạch, điềm tĩnh và cương nghị. Vẻ trinh bạch ấy của nàng khiến ông thắt tim lại lo sợ. Nguyễn đã hiêu bao điều khôn nạn diễn ra xung quanh. Bao nhiêu phàm tục của ngày hôm nay, hôm sau, hôm sau nữa... ? Rồi còn tháng tới ?

Họ nói chuyện về mùa màng, những việc xảy ra trong cung từ khi vua Lê Thái Tô băng hà, những bài thơ chữ Hán của Nguyễn viết ở Côn Sơn, cuộc đời gian truân của ông, phép ứng xử của đẳng cấp quý tộc mới được hình thành... Câu chuyện lan man, vui vẻ, có lần những nhận xét sắc sảo. Nguyễn hết sức ngạc nhiên trước trí lực phi thường của Nguyễn Thị Lộ. Thường ít có người theo kịp những dòng suy nghĩ sắc bén của ông. Ông gần như không có bạn, không có tri âm tri kỷ. Dưới một bế ngoài bình than, rụt rè, Nguyễn giấu mình trong vỏ ốc.

Nguyễn Thị Lộ theo sát những ý nghĩ của Nguyễn. Nàng thường tóm tắt được ý nghĩ của Nguyễn bằng một hai từ hết sức chính xác, giản dị. Điều ấy kích thích trí tưởng tượng bay bổng và thoa mãn những căng thẳng trong tinh thần ông. Nàng không hề vướng bận bởi các thành kiến xã hội và các quy ước xã giao.

– Người ta luôn nhầm lẫn...

Nguyễn nói. Nàng lắng nghe. Nàng hình dung người ta nhầm lẫn thế nào. Gà nhầm với cuốc. Chó nhầm với dê. Đã dành... Lê nhạc cũng nhầm. Tính cách cũng nhầm. Con người hành hạ nhau, lắng nhục nhau. Nàng nhận ra mỗi quan tâm của Nguyễn là to lớn. Ông là một nhà duy mỹ không lồ. Nguyễn Trãi trước hết là một nhà duy mỹ. Đạo đức duy mỹ chất chứa hiềm nguy, chất chứa phiêu lưu nhưng nó sâu sắc, không bịp bợm, hăn nó giá trị gấp trăm lần thứ đạo đức duy lý trắng trợn của trật tự bầy đoàn.

Thời gian trôi nhanh. Họ cảm thấy như đã thân nhau. Nguyễn cô ghim điêu mong muôn được vuốt ve bàn tay nàng. Từ trong thành vọng lại tiếng trống diêm canh.

Yên lặng dể sơ. Tiếng côn trùng ủa vào căn phòng riết róng và buồn bã. Thậm chí nghe rõ cả tiếng hạt sương rơi trên tàu tiêu.

– Rồi cái chết...

Nguyễn nói. Nàng hình dung người chết nằm dưới đất. Đêm tôi hoàn toàn. Đêm tôi vĩnh viễn. Rất nhiều đất, hết lớp này đến lớp khác, cứ thế mãi mới đền được mặt đất. Trên mặt đất là cỏ ầu, cỏ gà, cỏ chân chim, cỏ gianh, cúc, thầu dầu, cỏ xương rồng nữa. Những con kiền đen kiền đỏ,

kiền gió, kiền bọ nọt chạy nháo nhác. Không ai biết dưới đất có con người đang nằm, cứ thế tự tiêu di, vừa nằm vừa hồi tưởng. Ngậm miệng lại. Không được nói. Không được cưa mình.

Vọng lại tiếng trống diêm canh, Nguyễn cáo lui. Nàng tiễn ông ra cửa. Theo thói quen, nàng nhăn mũi lại như gấu. Nguyễn bật cười. Áo ông vướng vào gốc bạch đào trước cửa. Nàng cúi xuống gỡ áo cho ông. Cây đào tươi tốt đang vào vụ. Nàng hỏi ông có thích hoa không ? Chính ông cũng không biết nữa. Nàng bỗng hỏi xin ông một bài thơ hoa. Ông vui vẻ gật đầu. Họ quay trở lại phòng khách. Sẵn nghiên bút, Nguyễn vén áo và những lời thơ xuất thần tuôn trào như nước chảy :

Một đáo đào hoa khéo tốt tươi  
Tường xuân mơn mởn thây xuân cười  
Đông phong ắt có tình hay nữa  
Kiện tiên mùi hương dễ động người.

Động người hoa khéo tỏ tình thần  
ít bởi vì hoa, ít bởi xuân  
Rỉ sứ chim xanh đứng chuộc lỗi  
Bù trì đã có khí hồng quân.

Khí hồng quân hãy sá tài qua  
Chớ phụ xuân này chớ phụ hoa  
Hoa có ý thì xuân có ý  
Đâu đâu cũng một khí dương hòa.

Khí dương hòa há có tư ai  
Nắng một hoa này nhẫn mọi loài  
Tình kẽ chín còn ba tháng nữa  
Kịp xuân mưa để má đào phai.

Má đào phai hết bởi xuân qua  
Nếu lại đậm thì liền luồng hoa  
Yên sở Dao trì đà có hẹn  
Chớ cho Phương Sóc đền lân la.

Phương Sóc lân la, đã hở cơ  
Mây phen trộm được há tình cơ  
Có ai ướm hỏi tiên Vương mẫu  
Tin khá tin mà ngờ khá ngờ...

Khi Nguyễn gặp vua Lê Thái Tôn bày tỏ những ý tưởng của ông, thực ra trong thâm tâm Nguyễn cũng thừa hiểu sự vô nghĩa của việc mình làm. Những năm gắn bó với vua Lê Thái Tô từ ngày khởi nghiệp đã cho ông những kinh nghiệm cay đắng về thế sự. Mặc dầu trước khi mất, vua Lê Thái Tô đã cố mệnh đê Nguyễn Trãi phụ chính, nhà vua đã dặn dò thái tử Nguyễn Long lưu tâm nhưng Nguyễn biết điều ấy cũng chẳng mang lại điều gì.

Những buổi trò chuyện với Nguyễn Thị Lộ giúp Nguyễn lần lượt hoàn thiện nhiều ý tưởng của ông. Trong vắt như nước suối, nàng lắng lẽ đê ông rửa sạch những ý tưởng ấy. Hoàn toàn giản dị, nàng chảy một cách từ từ, chậm rãi, tự tin, vừa độ lượng, vừa ích kỷ chính trong dòng đời. Chỉ nhìn thấy nàng, Nguyễn nhận ngay ra ông đã sai lầm hoặc ông đã đúng trong các suy luận của mình. Nàng chẳng hỏi ông nghĩ gì và các suy luận ấy của ông đều cuối ra sao, xuất phát từ đâu, đền đâu châm dùt. Nguyễn so sánh những

ý tưởng mơ hồ trong đầu óc ông với cách nàng quét nhà hoặc khi nàng ngáp ngủ. Chỉ có nàng mới có khả năng siêu phàm giúp ông đổi chiều cái thế giới ảo vô hình với cái thế giới thực hữu hình quanh mình - điều mà ông biết chắc chắn có hoài công đi tìm khắp thế gian ông cũng chẳng tìm ra được một người phụ nữ thứ hai như vậy.

Từ nhỏ, Nguyễn đã sớm nhận ra sự lạc loài của ông giữa đám đông. Ông như khoai giữa ngô, như lạc giữa vừng. Ông là một thứ chất liệu khác. Ông cô đơn chính với mẹ mình. Ông hiểu sự hợp quần đồi hỏi tương đối mà bản thân ông lại dung dưỡng ý thức tuyệt đối. Cái ý thức ấy lớn dần trong con người ông, nó quay đạp không ngừng, bồn chồn, sôi ruột. Nguyễn hiêu Trang tử<sup>(5)</sup> đã nghĩ những gì khi nói : Bò ngựa có bốn chân là thuộc về trời<sup>(6)</sup>; tròng cõi ngựa, xâu mũi bò là thuộc về người<sup>(7)</sup>. Theo trời là nguồn gốc mọi điều hạnh phúc và tốt lành ; theo người là nguồn gốc mọi sự khó nhọc và tai hại.

Gặp Nguyễn Thị Lộ, Nguyễn sống ráo riết hơn và nghiêm ngặt hơn. Ông rà xét lại mình và nhận ra một loạt yêu kém trên phương diện tinh thần cũng như cách thức tổ chức cuộc đời. Cho đến lúc này, Nguyễn mới có thể cắt nghĩa được bản chất các sự kiện đã từng diễn ra với ông và cả triều đại.

Trước đây, khi dâng *Bình Ngô Sách* cho Bình Định Vương Lê Lợi, Nguyễn đề xuất tư tưởng nhân nghĩa, ông coi nó là máu thịt dân tộc, là nguyên tắc ứng xử giữa con người. Nguyễn đã đúng một cách tuyệt đối và trong sáng đên tuyệt đối. Song, chính Nguyễn đã một chiều, thậm chí không tưởng. Lê Lợi, tinh túc hơn, nhận ra Nguyễn đã mắc bẫy bởi chính tư tưởng của mình. Lê Lợi biết tư tưởng đó chỉ là ngọn cờ khởi sự chứ không phải phương pháp. Hơn nữa, ngọn cờ ấy chỉ phù hợp với tình trạng khôn cùng về vật chất của đám đông trong từng khoảng thời gian nhất thời. Lê Lợi vĩ đại vì đã thực tế hơn ông về đời sống. Nguyễn - vốn giàu tưởng tượng - hình dung ra những bi kịch tập thể, nhưng Lê Lợi biết chắc chắn chỉ có bi kịch cá nhân, và chỉ là những bi kịch cá nhân, mãi mãi là những bi kịch cá nhân. Nguyễn tôn sùng đám đông nhưng Lê Lợi tin chắc chỉ có những cá nhân siêu việt mới có khả năng gây men cho lịch sử. Lê Lợi hiếu rõ khả năng tạo dựng và khả năng phá bỏ của Nguyễn nhưng Nguyễn lại không có khả năng giữ nguyên tình trạng. Giữ nguyên tình trạng đòi hỏi một sự ngu xuẩn phi thường, một trái tim và một khôi ốc tăm tối phi thường. Bao giờ cũng vậy, giữ nguyên tình trạng đòi hỏi những con bệnh lớn.

Nguyễn xem xét lại mình và ông hoảng sợ bởi ông có nguy cơ trắng tay nếu con thuyền đời ông thiêu một cánh buồm lụa gió hoặc một chiếc neo nặng chịch. Ông mãi mãi là một vị vua không ngôi, không thần tử, không chư hầu, không tài sản. Sức mạnh tinh thần trong ông là to lớn nhưng không được chằng níu bởi phuơng tiện. Cái khí hào nhiên to lớn, nuôi dưỡng đúng phép, không làm hại nó thì nó choán ngợp trời đất. Nó là kết hợp của nghĩa và đạo. Cái khí hào nhiên bị trù dập, bị làm hại, bị tiêu diệt, hỏi nó có giá trị gì ?

Nguyễn hiểu những khó khăn của việc thi hành đạo. Oái oăm ở chỗ đạo là thứ danh không phải là danh, điều ấy để ra những khó khăn trọng xuất xứ. Chính Không tử<sup>(8)</sup> cho rằng người làm quan đê thi hành điều nghĩa chứ đạo thi chăng thi hành được. Nguyễn thiêu ma lực đê đè bẹp bọn giả hình và khả năng tranh chấp quyền lực. Sức mạnh của ông là thuyết phục và quyền rũ. Về mặt nào đây nếu ông không thực tài giỏi và chừng mực thì chính ông cũng bị

quá khích, bị dây bắn. Ông sẽ lâm vào tình trạng buộc phải thủ đoạn lèo lá. Ông không trong suốt được như Lão tử<sup>(9)</sup>, ông cũng không thể điểm tinh tế nhì được như Không Khâu<sup>(8)</sup>.

Nguyễn Thị Lộ lo lắng bởi những đổi thay trong tinh thần Nguyễn. Nàng cũng không hiểu Nguyễn đến với nàng với mong muốn gì ? Thực ra, Nguyễn mong muốn ở chính bản thân. Ông cô đơn giữa đời như một hành tinh hay một ngọn gió. Điều ấy khiến nàng xót xa. Nguyễn biết gắn bó với nàng là ông chuộc họa vào mình. Nhưng biết thế, Nguyễn vẫn gắn bó với nàng.

Bởi nàng là Nguyễn Thị Lộ.

Vì nàng là Nguyễn Thị Lộ.

Chỉ có một Nguyễn Thị Lộ.

Còn Nguyễn, Nguyễn đâu có hai cuộc đời ? Rồi ngày nào đây Nguyễn cũng chết đi, trên nắm mồ chỉ có cỏ xanh như bao người khác.

Chỉ có cỏ xanh : cỏ âu, cỏ gà, cỏ chân chim, cỏ gianh, cúc, thầu dầu, xương rồng.

Những con kiền ca hát.

Và chúng ca hát theo kiều kiền.

Không thể nói Nguyễn Trãi đã sống thanh thản dưới triều vua Lê Thái Tôn. Vị vua trẻ chưa tới hai mươi tuổi mà có tới năm vợ và hàng trăm phi tần cung nữ. Sớm nắm quyền lực, lại ít kinh nghiệm sống, nhà vua thích sự chiêu ninh hơn lời nói thảng. Những cột trụ nhà nước như bọn Lê Ngân, Lê Sát, Lê Văn Linh, Lê Hy... đều là những chính khách xuất thân giang hồ, trị nước bằng mưu mẹo chứ không xuất phát từ *đạo* và *luật*. Thêm nữa, bọn Lương Đăng và Hạ Đăng Đắc xúm lại phò nịnh, đây lòng kiêu ngạo của người có thể lực lên tội bức. Giới quý tộc cung đình mới qua được một đời còn hết sức quê mùa về lối sống, chưa có được đời sống tinh thần vương giả, luôn nhầm lẫn giả thật, thực hư. Hơn nữa, ý thức xây dựng một tập đoàn quyền lực dựa trên quan hệ huyết thống không được củng cố. Cung đình giống như nơi tụ họp các anh hùng lục lâm, chỗ nhóm lửa, chỗ thổi cõm, chỗ múa giáo, luật lệ được đặt ra do vui chuyện. Trên các chân dung chính khách chỉ nhìn thấy các cơ mặt bắt động hoàn toàn, biểu thị tinh thần chính trị từ động tốt cùng. Số trẻ trung hơn, dễ thấy trên gương mặt họ những nét chói bở thảng thừng học vẫn, chỉ chờ đón tiệp nhận cảm giác lạc thú. Nguyễn đã thấy sự sụp đổ của các vương triều bởi sự ứ thừa đồ vật, mà hầu hết đồ vật chẳng ra gì, thuần một giá trị tiện nghi.

Nguyễn âm thầm. Khi về Côn Sơn, khi ra Đông Đô, chẳng nơi nào ông thấy yên ổn. Nội tâm ông sôi réo, thúc giục. Ông tránh các tình huống phải tự biểu hiện. Những mũi tên đồ kỵ hằn thù rình ông từ bờn phía.

Nguyễn Thị Lộ biết rõ giá trị con người Nguyễn. Nàng thông cảm những nỗi dày xé trong tâm hồn ông. Nàng biết ông đang chạy tê lên phía trước trong hệ thống tư tưởng đương thời, vừa hung hãn, vừa tuyệt vọng.

Mới đầu, nàng quý trọng ông, theo cách người ta quý trọng con thú hiếm, giống như quý trọng một con tê giác có hai sừng. Dần dần, nàng hiểu ra rằng ông không trông chờ ở nàng điều ấy. Nguyễn đến với nàng bằng tình yêu thương tuyệt vọng đỗi với con người, vừa độ lượng, vừa bao dung, vừa đầy kinh nghiệm. Ông yêu thương nàng bằng toàn bộ tri thức văn hóa cùng sự tử tế ở trong lòng ông.

Cuối cùng điều ấy cũng đến. Nguyễn ngỏ lời cầu

hôn với nàng, giản dị và mảnh lạc. Chắc khi đứng trước Vương Thông, Mã Kỳ, Phương Chính... Nguyễn cũng thè này. Thoạt tiên cung cách ấy dễ gây ấn tượng về một con người chán đời khùng khiếp, ai biết, đằng sau cung cách ấy là một khôi lúa không lồ ? Nguyễn bày tỏ với nàng như thế một việc tình cờ hoặc tiện dịp. Nàng biết ông hoang mang. Những sóng gió trong cuộc đời khiến ông không còn tự tin mình nữa. Hết sức nhạy cảm, nàng thấy thương xót ông tận đáy lòng. Nàng biết, Nguyễn phải ngăn ngừa cảm xúc chính minh. Nàng chỉ gợi chút hóm hỉnh lạnh lẽo, ông sẽ biến mất; còn nàng đã cảm nồng nàn, ông cũng bỏ đi. Bao nhiêu công việc đang chờ đợi Nguyễn. Ông đâu phải người trăng gió đa tình ?

Hôm Nguyễn ngoẻ lời cầu hôn, trời mưa như trút. Đồn rằng hôm ấy là phiên giao long đi tuần ở trên sông Cái.

**H**ọ trao thân cho nhau vào một buổi đêm yên tĩnh. Ngọn đèn đê ở một góc phòng kiên nhẫn cháy. Nguyễn Thị Lộ biết Nguyễn cũng kiên nhẫn cháy như thế khi hình bóng nàng nằm giữa tim ông.

Nàng quay lưng về phía Nguyễn, cởi xiêm áo lộn qua đầu. Thân hình dài dài, thanh mảnh của nàng hiện ra lấp loáng trong bóng tối. Khi nàng luồn vào, nằm ép bên Nguyễn, ông lặng người đi, lòng ngập tràn tình cảm biệt ẩn vô hạn. Nguyễn lặng nghe tiếng nàng thở. Ông mỉm cười trong bóng tối khi nghĩ rằng cả nàng, cả ông, cả hai họ như hai đứa bé con. Nguyễn vùi đầu vào lồng ngực mảnh khảnh của nàng. Cảm giác về sự bé nhỏ yêu ớt của nàng, của con người nói chung giữa tự nhiên mênh mông, giữa vũ trụ mênh mông khiến lòng ông nhói đau. Ông, chính ông chứ không ai khác, ông phải chứng tỏ một điều gì đây bởi sự tốt đẹp thật sự trong thế giới này.

Họ nằm yên lặng, vui thích lắng nghe những tiếng lách tách cháy từ ngọn đèn.

Nguyễn cũng đã cháy như thế, cháy bùng như một ngọn đuốc deo dai, kiên cường cho đèn chót đốt.

Nguyễn Trãi đã trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu đau đớn, bất hạnh, bao nhiêu niềm vui, nỗi buồn, bao nhiêu vinh quang kể từ ngày ấy. Không một người thường nào có được số phận lạ lùng như ông trong năm trăm năm nay.

Năm trăm năm, tức là năm thế kỷ.

Hà Nội, 1990

N.H.T.

(tuần báo Văn Nghệ 30.6.90)

(1) Nhân vật lịch sử, cuộc đời đã gắn bó với số phận vinh quang và bất hạnh của Nguyễn Trãi.

(2) Từ một ý thơ của Mai-a-côp-xki.

(3) Nhân vật lịch sử đã từng đi sứ Trung Quốc dưới thời Lê Thái Tôn.

(4) Tức Nguyễn Long, con trai của Lê Lợi và bà Trần Thị Ngọc Trần. Lê Lợi đã dâng bà cho Thần Quả. Lê Lợi đã hứa nếu làm thiếp của thần, khi được thiên hạ sẽ truyền ngôi cho con người thiếp ấy làm vua. Nguyễn Long lên ngôi vua là thực hiện lời nguyền này.

(5) Nhà triết học phái Đạo giáo cổ đại Trung Hoa.

(6) Tự nhiên.

(7) Không tự nhiên.

(8) Nhà triết học cổ đại Trung Hoa, sáng lập đạo Nho.

(9) Nhà triết học cổ đại Trung Hoa sáng lập đạo Lão.

# đọc sách



## BI KỊCH NHÀ VUA

Vũ Ngọc Khanh

Nxb Văn Hóa, Hà Nội 1990, 133 trang.

Thoạt lướt qua, dễ lầm, vì cái bìa, vì tên cuốn sách, và vì cách viết theo kiểu "tự thuật", làm cho người đọc có cảm tưởng là một cuốn sách loại "tiêu thuyết kiêm hiệp Tàu rẽ tiền". Nhưng đọc rồi, mới thấy là mình có thành kiến sai.

Qua cuốn sách, và mượn lời Tự Đức "tự thuật", tác giả đánh giá Tự Đức và thời đại của ông vua này một cách nghiêm túc, nghiêm khắc nhưng công bằng, đồng thời cũng là một cách phê bình sự hồ đồ của một số tác giả đã viết về Tự Đức.

Một phần cuốn sách nói về một số giai thoại văn học, thí dụ như câu chuyện đôi câu đối "Tử năng thừa phụ nghiệp, thần khả báo quân ân" gán cho Tự Đức, với lời phê "tối hảo ! Cương thường diên đảo" gán cho Cao Bá Quát, mà theo tác giả, thực ra là giai thoại bên Tàu, đã được in vào sách Nhất kiền cáp cáp tiêu, chứ đâu phải chuyện Việt Nam. Một thí dụ trong nhiều thí dụ.

Nhưng đáng chú ý hơn, có lẽ là phần đánh giá "chính trị": vẫn đề đồi ngoại, việc cầm đao, vẫn đề canh tân,... Trách nhiệm về thảm sứ đê mực nước thế kỷ 19 không chỉ thuộc về một mình Tự Đức, mà thuộc về cả tập đoàn cầm quyền (triều đình) và sĩ phu thời đó. Tác giả lý luận và dẫn chứng. Vì khuôn khổ giới hạn của bài này, không thể đi vào chi tiết, chỉ xin trích ra đây một số câu, chúng tóm tắt phần nào ý của tác giả :

Trang 113 : (...) *Nước ta hồi đó hoàn toàn mờ mịt về những chuyên động long trời lở đất đang diễn ra khắp thế giới* (...) *Triều Nguyễn chúng tôi (Tự Đức) có cái sai lầm là chủ trương bê môn toả cảng (nhưng) không chỉ bê môn toả cảng trong phạm vi thông thường buôn bán mà thôi.* (...) *Mà cũng có) người đã đi nước ngoài về đây chứ. Đó là những người tiên bộ thông minh. Nhưng kết quả đi nước ngoài về của họ cũng chỉ đến thê, nghĩa là có một tập hoặc dãm bảy bài thơ phản nản, trách cứ mỉa mai. Có thê thôi !* *Những người như Nguyễn Trường Tộ là hiềm có, nên tiếng nói của ông trở thành đơn độc, lạc lõng giữa đám người mờ mịt* (...)

Trang 114-115 : *Chúng tôi (Tự Đức) cũng hay nói lý thuyết cao xa, nhưng thực chất vẫn là những đầu óc tiêu nông can hẹp* (...) Ngày xưa, các vị sứ giả nước ta sang Tàu, ngoài nhiệm vụ ngoại giao thường đê ý học hỏi những bí mật các ngành nghề đê về truyền lại cho dân (...) *Những tấm gương ấy đã không được các sứ giả triều Nguyễn chúng tôi (Tự Đức) noi theo. Họ chỉ đi nước ngoài để ... về làm thơ, và thu hoạch lây một số kiền văn nằm im trong đầu óc của họ, Chắc có lẽ họ cũng mua được một số hàng hóa nào đó để kín đáo làm quà cho vợ cho con, chứ họ không nghĩ đến cách làm giàu thêm cho đất nước* (...)

Trang 116 : *Từ xưa đến triều đại tôi (Tự Đức) cầm quyền, nước ta chưa hề biết thê nào là một tờ báo. Lần đầu tiên có lẽ tôi (Tự Đức) là ông vua trước nhất trong lịch sử (Việt Nam) được cầm trong tay tờ Hường Cảng tân văn. Đọc tin*

tức nước ngoài mới biết là người ta đổi mới nhiều lắm. Nhưng quả là tôi (Tự Đức) cũng u mê không biết tạo điều kiện để báo chí bên ngoài được vào nhiều thêm trong nước, không cợ sát khôi óc của mình với khôi óc khác thì không nâng cao được trí tuệ (...)

Trang 120 : Muôn quyết thì phải có trình độ nhất định, phải hiểu chuyên môn, không thể đại khái chung chung được. Rồi nếu quyết, phải có người thi hành, (mà) quanh tôi (Tự Đức), toàn là một khôi nhà nho, mù cao áo rộng, chuyện khoa học thì mù tịt, chuyện thế giới thì u u minh minh, mà điều tai hại nhất là tất cả đều có đầu óc rụt rè, sợ thay đổi, sợ chuyên biến.

Trang 121 : Sự thiệt thòi của đất nước không chỉ ở người cầm đầu kém cỏi, mà là ở cái hệ thống vua quan chìm đắm trong tầm thức (?) ngu muội, mơ hồ ! (...)

Tuy tác giả đã thận trọng ghi cuốn sách vào loại "truyện lịch sử" — và mặc dù một vài đoạn, do cách dàn dựng, có thể làm cho người đọc khó chịu — cuốn sách này vượt hẳn một số ấn phẩm của một số "sử gia" quen phán hồ đồ.

Còn lại một câu hỏi : khi luận sự việc thế kỷ 19, phải chăng tác giả xót xa nghĩ đến đất nước Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ 20 này ?

H.B.

## CHÂN DUNG BÁC HỒ qua CÁI NHÌN của Alain RUSCIO

Khoa nghiên cứu sử có một điều hấp dẫn là thỉnh thoảng những người trong giới, bất ngờ lại đưa ra một vài khám phá mới, hay một cách nhìn khác lạ. Đó là trường hợp mà độc giả sẽ cảm thấy thú vị khi đọc quyển "Hồ Chí Minh — Textes 1914-1969" — introduction, choix et présentation — do nhà nghiên cứu chuyên về Việt Nam Alain Ruscio biên soạn, Nhà xuất bản L'Harmattan in xong vào cuối năm 1990, mới phát hành gần đây.

Chúng ta đã đọc không nhiều thì ít về những sách đã viết về chủ tịch Hồ Chí Minh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Nhưng, khi đọc quyển trên, chúng ta có cảm tưởng như là mình nhìn và hiểu Bác Hồ một cách khác trước, vì có một số bài trích dẫn mà tác giả đã sưu tầm được, bây giờ là lần đầu tiên công bố. Rải rác đây đó, chúng ta vừa đọc vừa suy ngẫm về những câu mà Nguyễn Ái Quốc đã nói ra, viết ra vào những năm 1914-1930 như câu này chẳng hạn :

"Marx a bâti sa doctrine sur une certaine philosophie de l'histoire. Mais quelle histoire ? Celle de l'Europe. Mais qu'est-ce que l'Europe.? Ce n'est pas toute l'Humanité" (1924) [Tạm dịch : Marx đã xây dựng học thuyết của ông trên nền tảng một triết lý lịch sử nào đó. Lịch sử nào, ? Tất nhiên là châu Âu. Mà châu Âu đâu có phải là toàn thể nhân loại.]

Câu này rất đáng để vào đầu quyển sách, vì chưa lúc nào bằng hiện tại, người ta cần tìm hiểu, đánh giá lại rất nhiều về các học thuyết... mà trên 70 năm hàng triệu triệu người đã say mê, tin tưởng. Và hiện nay cũng đã có số đông không kém đang thắt vọng, chôn từ...

Không chỉ có thể, chưa mấy ai biết Bác Hồ đã trân trọng coi vua Duy Tân là một nhà yêu nước (trang 57). Bác Hồ cũng đã viết ngũ ngôn, ví von dùng khi là con tôm, khi là con cùu nhỏ, khi là con bò, con voi... để chỉ trích và phán đoán

(trang 84). Thành chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã có lần nhún nhường tự phê : « Con người không là tiên thánh, nên không thể tránh những lỗi lầm. Tôi hy vọng là từ nay, nhân dân sẽ giúp chính phủ để sửa chữa » (trang 122). Người ta vẫn yên chí là Bác Hồ chồng tư tưởng phong kiến, nhưng Bác Hồ đâu có ngại gì khi cần đưa ra những nhân, nghĩa, liêm, chính mà Không Tứ đã dạy... mời cán bộ học tập trong tác phong và việc làm (trang 140).

Tóm lại, một quyển sách quý, nên đọc để mà hiểu biết thêm về một nhân vật đã đi vào lịch sử của dân tộc.

THU TRANG

## ĐỖ PHỦ — NHÀ THƠ DÂN ĐEN

PHAN NGỌC dịch

Những bạn bè đã có dịp tham dự những buổi nói chuyện của anh Phan Ngọc về một số đề tài văn hóa Việt Nam và Trung Hoa cuối năm 1988 tại Nhà Việt Nam đều không quên được cái ham say của diễn giả lúc anh nói chuyện với chúng ta.

Gần đây, tập sách anh dịch thơ Đỗ Phủ, quyền thượng (Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1990), đã đèn tay chúng ta, như nối tiếp lại những buổi gặp gỡ đầy hào hứng giữa kiều bào tại Pháp và tại Tây Đức. Thơ Đỗ Phủ tuy được nhiều người dịch trên thế giới (Đỗ Phủ và Bạch Cử Dị là hai nhà thơ Trung Quốc được dịch nhiều nhất ra ngoại ngữ), nhưng lại được ít người dịch ra tiếng Việt, hoặc có dịch cũng chỉ lựa chọn ít bài. Đó cũng là một điều lạ.

Thơ Đỗ Phủ khó dịch quá chăng ?

Thơ Đỗ Phủ thực tế, phủ phàng quá chăng ?

Tập sách Phan Ngọc dịch thơ Đỗ Phủ bù lại khiêm khuyết đó. Phan Ngọc đã đem hết tài năng và nhất là tâm huyết của mình để dịch một nhà thơ đã được người đời sau tôn là Thánh Thi.

Tôi hy vọng tập sách này đèn tay đồng đủ độc giả — và nhận được nhiều phê bình, về hình thức trình bày cũng như về giá trị thơ dịch, để đánh giá đúng mục tập sách.

Sau đây, tôi xin trích lời nhận xét của anh Nguyễn Hữu Thành, là người đầu tiên gửi cho tôi biết ý kiến của anh ta.

Paris, 16.6.1991

NGUYỄN LẠC

Lúc nghe nói sách của Phan Ngọc không có chữ Hán, phiện âm dịch nghĩa gì cả thì tôi hơi nghi. Nhưng khi cầm quyển sách đọc thì tôi lại rất thích. Phan Ngọc có một phong cách rất đặc biệt : ông "hiện đại hóa" thơ Đỗ Phủ, làm cho ai đọc cũng hiểu mà vẫn giữ được cái "cốt" trong thơ của vị Thơ Thánh. Tôi nghĩ đó là nhờ có cái "tâm", sự "đồng điệu" giữa người dịch với bậc đại thi hào. Tuy nhiên, nếu chỉ có phần dịch thơ trơ trọi thì giá trị quyển sách đã không cao như thế. Nhờ có phần văn xuôi "kê chuyện" lịch sử rất thú vị, dẫn giải các bài thơ. Đó là phần phụ, nhưng lại là phần "đưa duyên", làm say lòng người đọc.

Tiếc một chút là quyển sách làm hơi "đơn giản" : 1) Không có MỤC LỤC hoặc SÁCH DẪN, 2) Có những chùm thơ như **Theo cụ Trịnh...** (tr.159-160), gồm 10 bài,

chọn dịch 4, hoặc **Lại đền chơi họ Hà** (tr 160-161), gồm 5 bài, chọn dịch 3, mà không chú thích. Tôi không nói phải dịch hết cả, nhưng nên ghi ít chữ cho người đọc biết *chùm thơ chung một đầu để ấy gồm có mấy bài*, 3) Chẳng lẽ Phan Ngọc đọc âm chữ Hán không giống người khác ? Ví dụ **Lý Quy Niên**, các bản chữ Hán đều in chữ **quy** là con rùa mà ông phiên âm **quỳ** (tr.22-23). Nếu chỉ một lần thì cho là in sai, nhưng cả 5 chữ đều in **quỳ**. Hay là ông tìm được cái mới ?

Về **số lượng** thì có lẽ vì thơ Đỗ Phủ là loại thơ “**Ngũ bát kinh nhân tử bất hưu**” nên các thi nhân dịch ít. Bậc tài hoa như Tản Đà dịch thơ Bạch Cư Dị nhiều thể mà thơ Đỗ Phủ hình như tiên sinh chỉ dịch có **6 bài** (?), mà toàn là những bài ngắn. Người dịch tài tình là Nhượng Tông thì may nhờ các vị biên soạn hai tập **THƠ ĐƯỜNG** (Nhà xuất bản Văn Hóa, 1962) giữ lại cho được **23 bài**. Trần Trọng San, một trong những người giỏi hiện nay, đã dịch rất nhiều **THƠ ĐƯỜNG** (tôi có được đọc 5 quyển), trong đó có gần **40 bài** thơ Đỗ Phủ. **Phan Ngọc chỉ mới có quyền thương thoi mà đã dịch được 211 bài** !

Về **chất lượng** thì tôi nghĩ và khó nói quá, trình độ tôi lại kém, nên chỉ xin thưa vài câu gọi là có để cập dền vẫn để mà thôi. Tôi chia ra làm hai phần :

a) **168 bài** mà tôi chưa được đọc bản dịch của ai trước khi có quyền sách này thì tôi thấy có nhiều bài dịch hay.

b) **43 bài** mà tôi đã được đọc từ một dền ba người dịch trước Phan Ngọc thì có thể nói “**mỗi người một vẻ**”. Ví dụ bài **Tử kinh dô về huyện Phụng Tiên...** (tr. 198) : so với bản của Nhượng Tông thì cả hai người đều dịch rất hay. Nhưng Phan Ngọc hơn ở chỗ là ông dịch đủ cả 100 câu. Còn Nhượng Tông thì không hiểu tại sao cứ mỗi đoạn ông lược đi vài câu, chỉ dịch có 84 câu. Riêng bài này thôi, còn các bài khác Nhượng Tông dịch đủ số câu và hay lắm. Hai bài **Khúc Giang** (tr. 319-320) thì bài 1 Phan Ngọc dịch hay như Ngô Tất Tố, nhưng bài 2 tôi lại thích bản dịch của Tản Đà hơn.

Paris, 6.6.1991  
NGUYỄN HỮU THÀNH

## MARX, ENGELS et L'EDUCATION

Lê Thành Khôi, P.U.F., avril 1991

De Marx et Engels on connaît les idées sur la philosophie, l'économie et la politique ; leur conception de l'éducation est beaucoup moins connue, du moins pour des bœtiens dont je fais partie. Lê Thành Khôi nous confirme effectivement que, “d'une manière générale, Marx ne traite jamais l'éducation de manière isolée, mais comme partie intégrante du procès social”, toujours selon le critère marxien que l'infrastructure est la base et que la superstructure n'est que le reflet. “Les idées de Marx doivent donc être interprétées dans cette perspective...Le mot est pris dans plusieurs sens, dont les deux principaux se rapportent à l'éducation scolaire des enfants et celle – politique – de la classe ouvrière. Un troisième sens est celui de l'éducation informelle, celle qu'on reçoit par la vie et le travail : la grande industrie fait mûrir des éléments de formation et de conscience chez le travailleur”.

Pour les enfants, selon Marx, l'éducation comporte trois volets :

a) l'éducation intellectuelle : Marx se prononce contre l'enseignement politique dans les écoles. Il ne faut enseigner que des matières telles que la grammaire, les sciences naturelles.

b) l'éducation physique qui consiste en gymnastique et

exercices militaires. “Marx devait penser que l'éducation physique et les exercices militaires constituent une excellente préparation des enfants d'ouvriers à la vie collective, susceptible en outre d'en faire de bons combattants dans les soulèvements futurs contre la bourgeoisie.”

c) La formation polytechnique. “Pour Marx, elle doit être à la fois théorique (“transmettre les principes généraux de tous les procès de production”) et pratique (“initier à l'usage pratique et au maniement des instruments élémentaires de toutes les branches de travail”).”

Pour Marx et Engels, le travail est le lieu et la source d'acquisition de connaissances. “Pour s'éduquer, les jeunes gens pourront parcourir rapidement tout le système de la production afin qu'ils soient mis en état de passer successivement de l'une à l'autre des différentes branches de la production – selon que les besoins de la société ou leurs propres inclinations les y poussent” (Engels, Principes du communisme).

Notons également que si Marx est pour une prise en charge par l'Etat de l'éducation, il est contre l'intervention du gouvernement dans les programmes et les choix des enseignants, rôle qui incombe aux organisations locales.

Lê Thành Khôi, dans son livre, a voulu placer les idées de Marx et Engels d'une part dans le contexte historique et d'autre part dans leur pensée globale... Cette démarche, s'il a le mérite de la cohérence, rend le livre plus confus car on est obligé de se refaire très souvent, au fil de la lecture, les idées essentielles de Marx et Engels sur l'éducation ; peut-être l'aspect unificateur du marxisme y oblige-t-il ?

Je suis resté sur ma faim sur un certain nombre d'interrogations :

1. Concrètement quel est l'apport de Marx et Engels à l'éducation ? Si l'enseignement est maintenant plus démocratisé, serait-ce en partie grâce à eux pour qui l'éducation est un instrument de la lutte contre la bourgeoisie dans la perspective de la révolution socialiste et de la suppression de l'aliénation ? ou, sans eux, la démocratisation de l'éducation se fera quand même, parce que l'être humain a besoin de connaissances et parce que le progrès de la société, du capitalisme aussi, y contraint ?

2. Les vues de Marx et Engels sont quand même utopiques, en particulier la formation polytechnique telle qu'ils ont définie. Si personne ne conteste que l'enseignement doit être lié à la vie, donc au travail, mais poussée à l'extrême, cette conception conduit à une école “productiviste”, du type soviétique, que Lê Thành Khôi a critiqué avec raison, et des recherches orientées uniquement vers l'application.

De même, si l'on accepte l'hypothèse de Marx que la travail est la source des connaissances, on doit élargir le concept travail à d'autres domaines intellectuels sans rapport direct avec la production. Mais alors que devient la valeur-travail du point de vue de l'économie marxiste ?

3. Puisque l'éducation est faite pour l'homme, il est peut-être temps de revoir, ou de rediscuter, la thèse (IVe Thèse de Feuerbach) que “l'essence humaine n'est instituée par des attributs biologiques et psychologiques mais par l'ensemble des rapports sociaux, base concrète à partir de laquelle l'humanité se développe en produisant ses moyens d'existence”. En clair, deux questions : l'homme biologique peut-il être relativement indépendant de l'homme social ? Lequel des deux précède, philosophiquement parlant, l'autre ?

L.H.



# qua...sắp tối...việt nam...đã qua...sắp tối...

(Tiếp theo trang 5)

lao động. Vẫn để còn lại nhưng cốt lõi là với ngân sách Nhà nước hiện nay và số lượng cán bộ, nhân viên Nhà nước hiện tại, tiền lương chiếm tới 38 % ngân sách trong khi mức lương chỉ đủ để sống 7 đến 10 ngày trong một tháng.

(Tuổi trẻ Chủ nhật 11.8.91, Tuổi Trẻ, 13.8.91,  
Thanh Niên, 11.8.91)

## Dự thảo sửa đổi hiến pháp

Dự thảo sửa đổi hiến pháp đưa ra thảo luận tại kỳ họp vừa qua của Quốc hội không nhằm cải tổ chế độ chính trị hiện hành ở Việt Nam. Bản hiến pháp vẫn được quan niệm như là sự "thể chế hoá cương lĩnh chính trị của Đảng cộng sản Việt Nam". Và dẫu sau một vài thay đổi về ngôn từ, vẫn là sự khẳng định "Đảng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội" cùng với những nguyên tắc "tập trung dân chủ" và "chuyên chính với mọi hành động phá hoại". Việc phân quyền giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp, một lần nữa, bị bác bỏ như là một nguyên tắc "tư sản".

Những đề nghị thay đổi liên quan đến phương thức điều hành hệ thống chính trị hiện tại, với hai phương hướng chính yếu : chuyên cơ chế lãnh đạo và trách nhiệm tập thể sang một cơ chế lãnh đạo và trách nhiệm cá nhân và đảm bảo tính thống nhất của Nhà nước, không còn phân chia thành quyền lực Nhà nước trung ương và quyền lực Nhà nước địa phương. Trên những điểm có tranh luận, hai phương án được nêu ra. Phương án triết lý nhất đề nghị :

- bỏ Hội đồng Nhà nước, thay bằng định chế Chủ tịch nước
- bỏ Hội đồng bộ trưởng, xác lập định chế chính phủ với chế độ thủ tướng ; trong chính phủ không còn cấp thường vụ và không có hình thức biểu quyết, quyết định cuối cùng thuộc về thủ tướng ; các thành viên chính phủ chịu trách nhiệm trước thủ tướng về lĩnh vực mình phụ trách ; thủ tướng bồi nhiệm và bái nhiệm các bộ trưởng và thứ trưởng, tỉnh trưởng và thị trưởng.
- bỏ Ủy ban thường vụ Quốc hội ; xác lập định chế chủ tịch Quốc hội ; chuyên Quốc hội sang hoạt động thường xuyên (giảm số lượng đại biểu xuống phân nửa), chuyên trách hóa (phân nửa đại biểu làm việc chuyên trách) ; đại biểu Quốc hội không chỉ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu ra mà còn đại diện cho nhân dân cả nước.
- bỏ các ủy ban nhân dân, xác lập định chế ủy ban hành chính với chế độ chủ tịch hành chính (tỉnh trưởng, thị trưởng, huyện trưởng, quận trưởng, xã trưởng) do cấp trên bồi nhiệm (không còn do hội đồng nhân dân bầu ra) ; bỏ ủy ban cấp phường (ở thành phố).
- Hội đồng nhân dân chỉ là cơ quan đại biểu của dân ở địa phương (không còn là cơ quan quyền lực) ; bỏ hội đồng nhân dân ở cấp quận, huyện ; hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính các cấp phải phục tùng quyết định của chính quyền trung ương, không được đặt ra những quy định trái với những văn bản của chính quyền cấp trên.

Dựa trên những ý kiến thảo luận trong kỳ họp Quốc hội, dự

án sửa đổi hiến pháp sẽ được chỉnh lý và công bố để lấy ý kiến của nhân dân trong tháng 10, trước khi trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp tháng 12.

(Sài Gòn Giải phóng, 30.7,  
Tuổi Trẻ chủ nhật 21.7 và 4.8.91)

## Lũ lụt lớn ở miền Bắc lấn miền Nam

Trung tuần tháng 9, sông Cửu Long lũ lớn, gây ra lụt ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang và Kiên Giang, làm cho 25 đồng bào bị thiệt mạng, 40 000 hecta lúa hè-thu bị ngập lụt, có nguy cơ mất trắng (hai tuần trước ngày gặt). Theo báo Nhân Dân ngày 19.9, 50 000 nhà ở, hàng trăm lớp học và trạm xá bị ngập nước.

Trước đó, vào cuối tháng 7, ở các tỉnh Sơn La và Lai Châu, mưa lớn đã gây nên lũ lớn chưa từng có trong hơn 50 năm qua. Tại Sơn La, có 32 người bị chết và mất tích ; tổng giá trị thiệt hại lên đến 26 tỷ đồng.

(AFP, 19.9 ; Tuổi Trẻ 3.8)

## Việt Nam xin gia nhập INTERPOL

Ông Ivan Barbot, chủ tịch Interpol (cơ quan công an quốc tế), đã đi thăm Việt Nam từ 23 đến 29.8 và đã có những cuộc hội đàm với hai ông Bùi Thiện Ngộ và Phạm Tâm Long, bộ trưởng và thứ trưởng nội vụ. Nhân dịp này, Việt Nam đã chính thức xin gia nhập tổ chức Interpol.

Interpol là cơ quan hợp tác quốc tế giữa bộ máy công an của các nước thành viên với mục đích trao đổi thông tin về tội phạm và hợp tác trên những lĩnh vực như chống buôn lậu ma túy. Hiện nay 154 quốc gia đã tham gia Interpol. Các hội viên mới nhất là Liên Xô, Ba Lan và Tiệp Khắc. Anh Ban và Mông Cổ cũng đã xin gia nhập tổ chức này.

(AFP 30.8)

## Giá đôla đã vượt mức 11 000 đồng

Từ đầu tháng 9, tỷ giá đôla ở Việt Nam đã vượt mức 11 000 đồng trên thị trường tự do : 11 050 đồng ngày 10.9 ở thành phố Hồ Chí Minh (tỷ giá ngân hàng : 10 700 đồng). Giá vàng (96 %) cùng ngày lên đến 464 000 đồng/chỉ. Giá vàng và đôla tăng kéo theo toàn bộ vật giá. Gạo thường : 3 200 đồng/kí. Thịt heo : 15 000 đồng/kí. Đường : 4 900 đồng /kí. Nước mắm 1 200 đồng/lít.

Theo thống kê của bản tin Thị trường giá cả, trong sáu tháng đầu năm 1991, giá hàng tiêu dùng tăng 30,8 %, nhanh hơn giá vàng (17,7 %). Từ tháng 7 trở đi, giá đôla và vàng biến động nhanh, làm cho đồng tiền Việt Nam mất giá trầm trọng. Tính từ đầu năm đến trung tuần tháng 9, đồng bạc Việt Nam đã mất 45 % giá trị so với đôla và 30 % giá trị so với vàng.

Để giải thích hiện tình này, ba yếu tố thường được đưa ra : do kim ngạch xuất khẩu giảm nhiều, Việt Nam đang thiếu đôla để nhập khẩu và trả nợ ; xu hướng mua bán với nhau bằng ngoại tệ ngày càng phát triển trong hoạt động kinh tế nội địa ; yếu tố lạm phát nội tại.



193, rue de Bercy  
75582 Paris Cedex 12 (France)

□

*Chủ nhiệm*  
Hà Dương Tường  
*Tổng biên tập*  
Trần Hải Hạc  
□

### BIÊN TẬP

Bác sĩ Aspirin - Bảo Tâm  
Duy Lâm - Bảo Tâm  
Đỗ Thống - H.B.  
Hà Duy - Hải Văn  
Hòa Văn - Hải Văn  
Hoàng Lê - Hồng Văn  
Kiến Văn - Lê Hùng  
Lê Kim Chi  
Thầy đồ Mộ Trạch - Mỹ An  
Nam Chi - Nguyễn Thành  
Nguyễn Thắng - Nguyễn Hải  
Nguyễn Lộc - Nguyễn Quang  
Nguyễn Sĩ Văn  
Nguyễn Trọng Nghĩa  
Phong Quang - Quang Minh  
Thanh Lê - Thanh Thanh  
Cô Thu Dung - Thu Thuỷ  
Trần Đạo - Trần Nam  
Tú Sơn - Văn Ngọc

## mục lục

Thay lời phi lộ (Diễn Đàn)	1
Có chỗ cho mọi người (Ng.V.)	2
Bạn đọc và Diễn Đàn	2
<b>Thời sự</b>	
Việt Nam... đã qua... sắp tới	3
Cách mạng Nga lần hai và vẫn đề Việt Nam (Hòa Văn)	6
Phương pháp Gorbachev (Trần Đạo)	7
Đại hội 7 ĐCSVN (Thành Tín)	8
Perestroika theo kiểu Việt Nam (T.D.)	9
Naissance d'une démocratie (N.Q.)	10
Thị trường và guồng máy: Trên Đe...(Bùi Mộng Hùng)	12
Buôn lậu (phóng sự, Lâm Chí Công)	14
<b>Cộng đồng</b>	
Cộng đồng đây đó, đó đây	16
Tưởng nhớ Bác Hoán (văn tế, Hoàng Xuân Hãn)	19
Dậy mà đi trên thành phố Praha (N.N.)	21
<b>Văn hóa, văn nghệ</b>	
Nghịch lý (thơ, Võ Quê)	18
Tiêu thuyết vô đề và người đàn bà vắng mặt (Đặng Tiên)	22
Nguyễn thị Lộ (truyện ngắn, Nguyễn Huy Thiệp)	25
Đọc sách :	
<i>Bi kịch của nhà vua</i> , Vũ Ngọc Khanh; <i>Hồ Chí Minh, textes 1914-1969</i> , Alain Ruscio; <i>Đỗ Phủ, nhà thơ dân đen</i> , Phan Ngọc; <i>Marx, Engels et l'éducation</i> , Lê Thành Khôi.	28

### Phiếu mua dài hạn báo DIỄN ĐÀN

Tên họ .....

Địa chỉ .....

ghi mua 1 năm báo Diễn Đàn kể từ số 1 (ra ngày 1.10.1991)

Kèm theo là ngân phiếu đề tên M. HA DUONG, gồm :

..... FF là tiền mua báo (Pháp : 250 FF ; các nước khác :  
280 FF ; máy bay : DOM-TOM thuộc Pháp 300 FF, các nước khác  
330)

..... FF là tiền ủng hộ

Xin gửi phiếu này và chèque về : DIỄN ĐÀN, 193 rue de Bercy,  
75582 PARIS CEDEX 12, France

Paris, thứ bảy 26.10.1991, lúc 14 giờ 30

tại Centre Martin Luther King

32 rue Olivier Noyer, Paris 14

### DIỄN ĐÀN RA MẮT BẢN ĐỌC

Buổi gặp gỡ và thảo luận với ban biên tập

#### Diễn Đàn - Forum

- Là tiếng nói của ai, chống ai, theo ai ?
- Đề nghị giải pháp gì cho nước Việt Nam hiện nay
- Lập tiền đâu để ra báo ?

kính mời